

Bureaux 45 Rue Aviateur Garros — SAIGON  
Điện thoại: 21.291

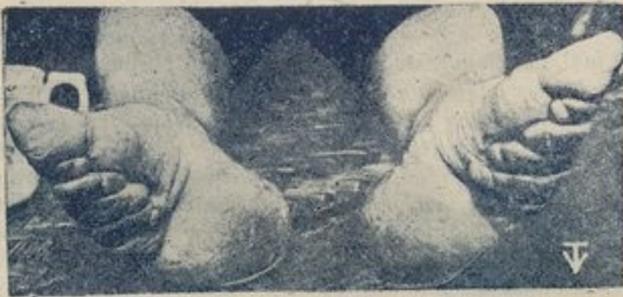


DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 16974

**TUẦN-BÁO**

DIRECTRICE FONDATRICE: M<sup>lle</sup> TRAN-THI-HIỆP  
DIRECTEUR POLITIQUE: M. PHAN-VAN-THIỆT

**MỘT VÀI VIỆC LẠ**



Tục bó cần bên Tàu tuy đã có luật bỏ từ khi sáng lập Cộng-Hoa-Dân-Quốc, nhưng sự thiệt, thì hiện nay vẫn còn, làm nhà giàu có, nhưt là những đồng qui phái cũ của Mãn-Thanh hỏi còn giữ cái tục quái gở ấy. Cõi hai bàn chơn của một người đàn bà Tàu bó cần chụp trên đây thì chur tôn đả rõ cái hại của tục ấy là dường bao.

Cõi cái mặt người Ang-lê trẻ tuổi này ta bắt sợ, — vì lông lá che lấp mặt mày. — Tuy vậy, anh không có cái gì khác người phàm, năm rồi vừa 19 tuổi, anh ta đã có vợ...



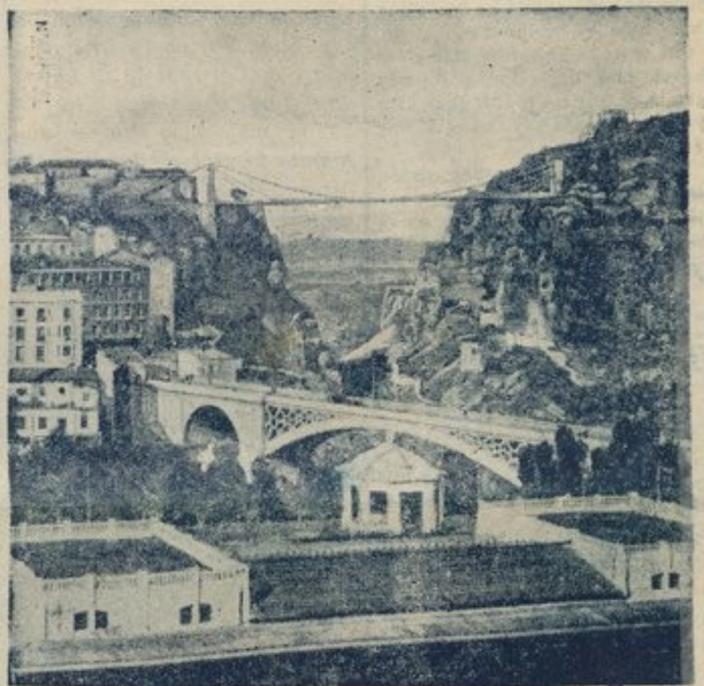
**TRONG SỐ NÀY:**

- Một hội quái gở nhưt cổ kim: Hội Tự Tử ở Tư-lạp-phu. (A.B.C.)
- Nhà cửa người ta ở trong 50 năm nữa sẽ rất lạ kỳ (L.T.N.)
- Dấu lửa, vua chiến tranh. (của P.V.T.)
- Buôn người (điều tra)
- Nói chuyện với ông Tú-Khôi. (của Phan-v-Hùm)
- Vụ ve-chai herméticos (L.T.N.)
- Ông Ba Giãl (việc lạ nước nhà)
- Hoàn Hải Dị Văn
- Tùy Bút — Nhi Đồng
- Đua Ngựa v... v...



Cô này, người Anh, không khác chị em cái chi, chỉ có hàm râu nếu Từ-Hải còn sống chắc cũng phải chịu thua.

**MỘT CÁI CẦU TREO GIỮ A HAI CÁI NÚI**



Ở tỉnh Constantine, thuộc - địa Pháp miền bắc Phi-Châu, có cái cầu treo từ trên núi bên này qua trên núi bên kia. Cõi cái hình trên đây chúng ta phải chịu là chỗ đó phong cảnh ngoạn mục lắm.



Cái đuôi của con chim này giống hệt cây đờn lýe. Giống nó khó kiếm lắm nên những nhà giàu Huế-Kỳ tranh nhau mà mua, eo con giá đến một muôn đồng.



Xe hơi mà đi dưới nước được (autoamphibie), đó là sự phát minh này vậy. Kiểu xe trên đây của một vị kỹ sư Đức chế ra.

**PHÁI QUÂN NHƠN VÀ PHÁI CHỦNG TỘC NHỰT MUỐN GÌ?**

(Xin đọc ở trang nhì bên của P.V.T.)

**MỘT CUỘC ĐIỀU TRA**



Con gái nhỏ an-nam ở Bắc-kỳ lâu nay bị bắt đem bán về Tàu nhiều lắm, con nhỏ này đã bị chúng bắt bán về bên Tàu, hãy coi bài điều tra trong số báo này thì rõ.

**Có biểu Cửu-Long-Hoàn và dấu Cù-là ở các tiệm ngành và Đại-lý Võ-dình-Dần**

Kể từ bữa nay ở các nơi trên đây đều có biểu thuốc CỬU-LONG-HOÀN và dấu CÙ-LÀ VÕ-ĐÌNH-DẦN cho bạn hàng.

Mua 1\$00 thuốc, được biểu 1 hộp CỬU-LONG-HOÀN (2 hoàn).  
Mua 0\$50 thuốc, được biểu 1 hoàn CỬU-LONG-HOÀN.

Mua 0\$30 thuốc, được biểu 1 ve Cù-là.

Biểu như thế để cho mấy người tánh khô có dịp thí nghiệm cái sức hay của CỬU-LONG-HOÀN và Cù-là VÕ-ĐÌNH-DẦN là thứ dầu không có hiệu nào sánh đặng.

Sân dịp nên rao luôn rằng từ nay về sau các thứ thuốc biểu VÕ-ĐÌNH-DẦN và CỬU-LONG-HOÀN đều bán giá như định luôn luôn, chớ không thể sụt bớt như đã thường thấy ở các Đại-lý.

Không phải vì có biểu mà bán như thế, nhưng vì chúng tôi quyết giữ giá thuốc đặng ó thể làm thuốc thật tốt, thật hay trong lúc nhiều hiệu cố cạnh tranh nhau.

Quý vị thân-chủ nên biết giữ gìn cho và chớ buộc chúng tôi bán sụt giá rẻ mạt mà thành phải làm vj thuốc rẻ, mất hay, uống không hết bệnh.

Từ nay, hễ ở đâu bán thuốc hiệu VÕ-ĐÌNH-DẦN dưới giá như định thì xin nhận ngay đó là thuốc cũ, hoặc thuốc giả chớ nên mua.

**VÕ-ĐÌNH-DẦN**

DƯỢC-PHÒNG, CHOLON.

**CÁCH NGỪA BỆNH CHO CON NÍT**

Trẻ em thường hay có chứng Phong Ban, Đẹn, vì tỷ lệ yếu ớt, cho nên dễ nhiễm lấy phong hàn, khởi đầu thì làm ho nóng, ọc sữa, dễ lâu làm nhập thiếu dương, làm ỉa mửa, tay chơn lạnh, cá mình nóng, no hơi sinh bụng, nếu nhập vô thái âm, thì thành ra ban bạch, ban điều, còn như Tâm hỏa thảo, thì làm kinh trực thị, nếu dễ lâu ngày thì nguy đến tánh mạng, nếu như con nít mới phát nóng thì cho uống Châu-phách-tán Hiệu ÍCH-NGƯỜN-ĐƯỜNG thì thấy hiệu nghiệm cấp kỳ, thật là cứu bầu trên đời, nên mua để dành mà nuôi con nít.

Giá 1 ve 0\$20 — 10 ve 1\$80  
Thuốc Ho bau sáp hiệu ÍCH-NGƯỜN-ĐƯỜNG trị đủ các chứng ho, danh tiếng hơn 60 năm, không có thứ nào sánh kịp.

Một hườn 0\$15 — 10 hườn 1\$40  
**ÍCH-NGƯỜN-ĐƯỜNG**  
295 r. Paul-Blanchy prolongée (Phủ-nhuận Saigon).

**INSECTYL**

Thuốc bột trừ tuyệt rệp Kiến và Mối thần hiệu vô cùng. Dám cam đoan nếu dùng thuốc này rệp nơi nào có Rệp kiến và Mối, không công hiệu chúng tôi xin bồi số tiền lại.

Giá mỗi ve... 0p.15

Có bán các nơi

Mua sỉ và làm Đại-lý, xin viết thư nơi nhà thuốc:

**ĐẠI-AN**

33, Rue Đê-hữu-Vị - SAIGON.

**T**RONG một bài trước, tôi có nói: nước Nhật ngày nay bị hai cái lực lượng to làm cho trường chánh-trị rất khó thờ: phái võ nhơn và phái chung-tộc.

Phái võ nhơn — riêng phần nó — cũng chia ra làm ba chi ngành: 1° bọn Hoang-Mộc, 2° bọn Hayashi, 3° bọn kỳ lão.

Bọn kỳ lão, làm đầu là đại-tướng Ugaki, cũ chỉ rất cần thận, không dám cao vọng cũng không dám làm những thủ đoạn gì thái quá.

Bọn Hayashi — ông này là cựu lực quân thượng-thor trong nội-các Cương-Điền — ngày nay thế lực kém đi bộn. Trong lúc còn ở trong nội các, — chừ độc-giả chắc còn nhớ — ông ta hiệp với đại-tướng Nagata, ý muốn thực-hành chủ-nghĩa « không cho quan quân nhà nước dự vào việc chánh-trị ».

Ông và ông Nagata đòi chọn các quan võ, tỏ ý trịnh phại hẳn hoi. Cái thái-độ ấy không vừa lòng bọn thanh-niên nên không mấy ngày sau đó, ông Nagata bị một vị quan võ tên Aizawa bắn chết, còn ông Hayashi cũng phải nhường ghế lực-quân thượng-thor lại cho ông Kawashima.

giết tôi đó! » Mà ông vẫn điềm nhiên lấy mắt mà ngó. Những người từng xem sách sử về nước Nhật cũng đều rõ rằng người Nhật coi trách nhiệm của mình là một việc tối cao. Ông Hoang-Mộc để cho người dưới tay mình phạm tội giết một nhà chánh-trị trứ danh của quốc-gia, đáng lý ông phải mổ ruột mà chết để đền tội mình chớ, có đâu để đợi người ta trách móc mà mình lại còn làm lơ? Ông Hoang-Mộc có phải là người khiếp nhược đâu nhưng sở dĩ ông chịu lãnh cái « nhục » ấy là vì tri ông đã có chủ định rồi, ông tự tin rằng người ông sau này còn làm lúc hữu ích cho quốc-gia nữa!

Duyên cớ sâu xa của cái tình thế ấy như trước kia tôi đã nói: hồi xưa, nước Nhật là một nước phong-kiến, bọn võ-nhơn lấy sự can-dảm làm đức thứ nhất của mình, dầu cho phải chết cũng không hề nao núng. Bỗng bắt đầu từ năm 1868, vua Minh-Trị mở cửa rước văn minh Thái-Tây vào, sửa sang nước lại theo Âu-Mỹ. Từ đó đến nay đã bảy chục năm, phái võ-nhơn không có chút chí toại lòng đẹp ý với cái chế độ mới cả. Họ buồn vì sự kiêu căng của

Hữu hay Dân-Chánh — cho rằng những người ấy không đủ nghị lực mà trừ các mối tệ hại trong nước.

Những ý tưởng vừa bày ra trên đây, ông Hoang-Mộc là người hô hào nó lên lớn tiếng hơn hết ở Nhật. Về mặt ngoại giao, ông yêu cầu cho Nhật phải bao gồm hết cả đại lục Á-Châu. Ông cho rằng bốn phần của Nhật là phải giải phóng những dân tộc da vàng cho thoát khỏi vòng áp chế của các nước da trắng Ông thường nói: « Giải-phóng cho 400 triệu dân Ấn-Độ ra khỏi ách người Anh, ấy là chức trách của nước Phù-Tang vậy. » Trong tạp chí « Thanh-Á » của ông lập ra hồi năm 1933, ông có phát biểu ra một chủ-nghĩa mới gọi là Tối-đại-Nhật, cho rằng nước Nhật sẽ là nước làm bá chủ cả các nước trên thế-giới, dầu cho là Anh hay Nga cũng mặc.

Về mặt nội-chánh, ông hết sức bình vực quân lính. Biết rằng đại đa số bọn này xuất thân nơi các gia-quyền nông-phu, ông hiệp với đại-tướng Madzaki mà bày ra nhiều phương pháp nâng đỡ nông-gia điền chủ vì nạn kinh-tế mà trở nên điêu đứng lắm. Ông

Ông và ông Nagata đòi chọn các quan võ, tỏ ý trịnh phại hẳn hoi. Cái thái-độ ấy không vừa lòng bọn thanh-niên nên không mấy ngày sau đó, ông Nagata bị một vị quan võ tên Aizawa bắn chết, còn ông Hayashi cũng phải nhường ghế lực-quân thượng-thor lại cho ông Kawashima.

giết tôi đó! » Mà ông vẫn điềm nhiên lấy mắt mà ngó. Những người từng xem sách sử về nước Nhật cũng đều rõ rằng người Nhật coi trách nhiệm của mình là một việc tối cao. Ông Hoang-Mộc để cho người dưới tay mình phạm tội giết một nhà chánh-trị trứ danh của quốc-gia, đáng lý ông phải mổ ruột mà chết để đền tội mình chớ, có đâu để đợi người ta trách móc mà mình lại còn làm lơ? Ông Hoang-Mộc có phải là người khiếp nhược đâu nhưng sở dĩ ông chịu lãnh cái « nhục » ấy là vì tri ông đã có chủ định rồi, ông tự tin rằng người ông sau này còn làm lúc hữu ích cho quốc-gia nữa!

Duyên cớ sâu xa của cái tình thế ấy như trước kia tôi đã nói: hồi xưa, nước Nhật là một nước phong-kiến, bọn võ-nhơn lấy sự can-dảm làm đức thứ nhất của mình, dầu cho phải chết cũng không hề nao núng. Bỗng bắt đầu từ năm 1868, vua Minh-Trị mở cửa rước văn minh Thái-Tây vào, sửa sang nước lại theo Âu-Mỹ. Từ đó đến nay đã bảy chục năm, phái võ-nhơn không có chút chí toại lòng đẹp ý với cái chế độ mới cả. Họ buồn vì sự kiêu căng của

Hữu hay Dân-Chánh — cho rằng những người ấy không đủ nghị lực mà trừ các mối tệ hại trong nước.

Những ý tưởng vừa bày ra trên đây, ông Hoang-Mộc là người hô hào nó lên lớn tiếng hơn hết ở Nhật. Về mặt ngoại giao, ông yêu cầu cho Nhật phải bao gồm hết cả đại lục Á-Châu. Ông cho rằng bốn phần của Nhật là phải giải phóng những dân tộc da vàng cho thoát khỏi vòng áp chế của các nước da trắng Ông thường nói: « Giải-phóng cho 400 triệu dân Ấn-Độ ra khỏi ách người Anh, ấy là chức trách của nước Phù-Tang vậy. » Trong tạp chí « Thanh-Á » của ông lập ra hồi năm 1933, ông có phát biểu ra một chủ-nghĩa mới gọi là Tối-đại-Nhật, cho rằng nước Nhật sẽ là nước làm bá chủ cả các nước trên thế-giới, dầu cho là Anh hay Nga cũng mặc.

Về mặt nội-chánh, ông hết sức bình vực quân lính. Biết rằng đại đa số bọn này xuất thân nơi các gia-quyền nông-phu, ông hiệp với đại-tướng Madzaki mà bày ra nhiều phương pháp nâng đỡ nông-gia điền chủ vì nạn kinh-tế mà trở nên điêu đứng lắm. Ông

Ông và ông Nagata đòi chọn các quan võ, tỏ ý trịnh phại hẳn hoi. Cái thái-độ ấy không vừa lòng bọn thanh-niên nên không mấy ngày sau đó, ông Nagata bị một vị quan võ tên Aizawa bắn chết, còn ông Hayashi cũng phải nhường ghế lực-quân thượng-thor lại cho ông Kawashima.

giết tôi đó! » Mà ông vẫn điềm nhiên lấy mắt mà ngó. Những người từng xem sách sử về nước Nhật cũng đều rõ rằng người Nhật coi trách nhiệm của mình là một việc tối cao. Ông Hoang-Mộc để cho người dưới tay mình phạm tội giết một nhà chánh-trị trứ danh của quốc-gia, đáng lý ông phải mổ ruột mà chết để đền tội mình chớ, có đâu để đợi người ta trách móc mà mình lại còn làm lơ? Ông Hoang-Mộc có phải là người khiếp nhược đâu nhưng sở dĩ ông chịu lãnh cái « nhục » ấy là vì tri ông đã có chủ định rồi, ông tự tin rằng người ông sau này còn làm lúc hữu ích cho quốc-gia nữa!

Duyên cớ sâu xa của cái tình thế ấy như trước kia tôi đã nói: hồi xưa, nước Nhật là một nước phong-kiến, bọn võ-nhơn lấy sự can-dảm làm đức thứ nhất của mình, dầu cho phải chết cũng không hề nao núng. Bỗng bắt đầu từ năm 1868, vua Minh-Trị mở cửa rước văn minh Thái-Tây vào, sửa sang nước lại theo Âu-Mỹ. Từ đó đến nay đã bảy chục năm, phái võ-nhơn không có chút chí toại lòng đẹp ý với cái chế độ mới cả. Họ buồn vì sự kiêu căng của

Hữu hay Dân-Chánh — cho rằng những người ấy không đủ nghị lực mà trừ các mối tệ hại trong nước.

Những ý tưởng vừa bày ra trên đây, ông Hoang-Mộc là người hô hào nó lên lớn tiếng hơn hết ở Nhật. Về mặt ngoại giao, ông yêu cầu cho Nhật phải bao gồm hết cả đại lục Á-Châu. Ông cho rằng bốn phần của Nhật là phải giải phóng những dân tộc da vàng cho thoát khỏi vòng áp chế của các nước da trắng Ông thường nói: « Giải-phóng cho 400 triệu dân Ấn-Độ ra khỏi ách người Anh, ấy là chức trách của nước Phù-Tang vậy. » Trong tạp chí « Thanh-Á » của ông lập ra hồi năm 1933, ông có phát biểu ra một chủ-nghĩa mới gọi là Tối-đại-Nhật, cho rằng nước Nhật sẽ là nước làm bá chủ cả các nước trên thế-giới, dầu cho là Anh hay Nga cũng mặc.

Về mặt nội-chánh, ông hết sức bình vực quân lính. Biết rằng đại đa số bọn này xuất thân nơi các gia-quyền nông-phu, ông hiệp với đại-tướng Madzaki mà bày ra nhiều phương pháp nâng đỡ nông-gia điền chủ vì nạn kinh-tế mà trở nên điêu đứng lắm. Ông

Ông và ông Nagata đòi chọn các quan võ, tỏ ý trịnh phại hẳn hoi. Cái thái-độ ấy không vừa lòng bọn thanh-niên nên không mấy ngày sau đó, ông Nagata bị một vị quan võ tên Aizawa bắn chết, còn ông Hayashi cũng phải nhường ghế lực-quân thượng-thor lại cho ông Kawashima.

giết tôi đó! » Mà ông vẫn điềm nhiên lấy mắt mà ngó. Những người từng xem sách sử về nước Nhật cũng đều rõ rằng người Nhật coi trách nhiệm của mình là một việc tối cao. Ông Hoang-Mộc để cho người dưới tay mình phạm tội giết một nhà chánh-trị trứ danh của quốc-gia, đáng lý ông phải mổ ruột mà chết để đền tội mình chớ, có đâu để đợi người ta trách móc mà mình lại còn làm lơ? Ông Hoang-Mộc có phải là người khiếp nhược đâu nhưng sở dĩ ông chịu lãnh cái « nhục » ấy là vì tri ông đã có chủ định rồi, ông tự tin rằng người ông sau này còn làm lúc hữu ích cho quốc-gia nữa!

Duyên cớ sâu xa của cái tình thế ấy như trước kia tôi đã nói: hồi xưa, nước Nhật là một nước phong-kiến, bọn võ-nhơn lấy sự can-dảm làm đức thứ nhất của mình, dầu cho phải chết cũng không hề nao núng. Bỗng bắt đầu từ năm 1868, vua Minh-Trị mở cửa rước văn minh Thái-Tây vào, sửa sang nước lại theo Âu-Mỹ. Từ đó đến nay đã bảy chục năm, phái võ-nhơn không có chút chí toại lòng đẹp ý với cái chế độ mới cả. Họ buồn vì sự kiêu căng của

Hữu hay Dân-Chánh — cho rằng những người ấy không đủ nghị lực mà trừ các mối tệ hại trong nước.

Những ý tưởng vừa bày ra trên đây, ông Hoang-Mộc là người hô hào nó lên lớn tiếng hơn hết ở Nhật. Về mặt ngoại giao, ông yêu cầu cho Nhật phải bao gồm hết cả đại lục Á-Châu. Ông cho rằng bốn phần của Nhật là phải giải phóng những dân tộc da vàng cho thoát khỏi vòng áp chế của các nước da trắng Ông thường nói: « Giải-phóng cho 400 triệu dân Ấn-Độ ra khỏi ách người Anh, ấy là chức trách của nước Phù-Tang vậy. » Trong tạp chí « Thanh-Á » của ông lập ra hồi năm 1933, ông có phát biểu ra một chủ-nghĩa mới gọi là Tối-đại-Nhật, cho rằng nước Nhật sẽ là nước làm bá chủ cả các nước trên thế-giới, dầu cho là Anh hay Nga cũng mặc.

Về mặt nội-chánh, ông hết sức bình vực quân lính. Biết rằng đại đa số bọn này xuất thân nơi các gia-quyền nông-phu, ông hiệp với đại-tướng Madzaki mà bày ra nhiều phương pháp nâng đỡ nông-gia điền chủ vì nạn kinh-tế mà trở nên điêu đứng lắm. Ông

Ông và ông Nagata đòi chọn các quan võ, tỏ ý trịnh phại hẳn hoi. Cái thái-độ ấy không vừa lòng bọn thanh-niên nên không mấy ngày sau đó, ông Nagata bị một vị quan võ tên Aizawa bắn chết, còn ông Hayashi cũng phải nhường ghế lực-quân thượng-thor lại cho ông Kawashima.

giết tôi đó! » Mà ông vẫn điềm nhiên lấy mắt mà ngó. Những người từng xem sách sử về nước Nhật cũng đều rõ rằng người Nhật coi trách nhiệm của mình là một việc tối cao. Ông Hoang-Mộc để cho người dưới tay mình phạm tội giết một nhà chánh-trị trứ danh của quốc-gia, đáng lý ông phải mổ ruột mà chết để đền tội mình chớ, có đâu để đợi người ta trách móc mà mình lại còn làm lơ? Ông Hoang-Mộc có phải là người khiếp nhược đâu nhưng sở dĩ ông chịu lãnh cái « nhục » ấy là vì tri ông đã có chủ định rồi, ông tự tin rằng người ông sau này còn làm lúc hữu ích cho quốc-gia nữa!

Duyên cớ sâu xa của cái tình thế ấy như trước kia tôi đã nói: hồi xưa, nước Nhật là một nước phong-kiến, bọn võ-nhơn lấy sự can-dảm làm đức thứ nhất của mình, dầu cho phải chết cũng không hề nao núng. Bỗng bắt đầu từ năm 1868, vua Minh-Trị mở cửa rước văn minh Thái-Tây vào, sửa sang nước lại theo Âu-Mỹ. Từ đó đến nay đã bảy chục năm, phái võ-nhơn không có chút chí toại lòng đẹp ý với cái chế độ mới cả. Họ buồn vì sự kiêu căng của

Hữu hay Dân-Chánh — cho rằng những người ấy không đủ nghị lực mà trừ các mối tệ hại trong nước.

Những ý tưởng vừa bày ra trên đây, ông Hoang-Mộc là người hô hào nó lên lớn tiếng hơn hết ở Nhật. Về mặt ngoại giao, ông yêu cầu cho Nhật phải bao gồm hết cả đại lục Á-Châu. Ông cho rằng bốn phần của Nhật là phải giải phóng những dân tộc da vàng cho thoát khỏi vòng áp chế của các nước da trắng Ông thường nói: « Giải-phóng cho 400 triệu dân Ấn-Độ ra khỏi ách người Anh, ấy là chức trách của nước Phù-Tang vậy. » Trong tạp chí « Thanh-Á » của ông lập ra hồi năm 1933, ông có phát biểu ra một chủ-nghĩa mới gọi là Tối-đại-Nhật, cho rằng nước Nhật sẽ là nước làm bá chủ cả các nước trên thế-giới, dầu cho là Anh hay Nga cũng mặc.

Về mặt nội-chánh, ông hết sức bình vực quân lính. Biết rằng đại đa số bọn này xuất thân nơi các gia-quyền nông-phu, ông hiệp với đại-tướng Madzaki mà bày ra nhiều phương pháp nâng đỡ nông-gia điền chủ vì nạn kinh-tế mà trở nên điêu đứng lắm. Ông

Ông và ông Nagata đòi chọn các quan võ, tỏ ý trịnh phại hẳn hoi. Cái thái-độ ấy không vừa lòng bọn thanh-niên nên không mấy ngày sau đó, ông Nagata bị một vị quan võ tên Aizawa bắn chết, còn ông Hayashi cũng phải nhường ghế lực-quân thượng-thor lại cho ông Kawashima.

giết tôi đó! » Mà ông vẫn điềm nhiên lấy mắt mà ngó. Những người từng xem sách sử về nước Nhật cũng đều rõ rằng người Nhật coi trách nhiệm của mình là một việc tối cao. Ông Hoang-Mộc để cho người dưới tay mình phạm tội giết một nhà chánh-trị trứ danh của quốc-gia, đáng lý ông phải mổ ruột mà chết để đền tội mình chớ, có đâu để đợi người ta trách móc mà mình lại còn làm lơ? Ông Hoang-Mộc có phải là người khiếp nhược đâu nhưng sở dĩ ông chịu lãnh cái « nhục » ấy là vì tri ông đã có chủ định rồi, ông tự tin rằng người ông sau này còn làm lúc hữu ích cho quốc-gia nữa!

Duyên cớ sâu xa của cái tình thế ấy như trước kia tôi đã nói: hồi xưa, nước Nhật là một nước phong-kiến, bọn võ-nhơn lấy sự can-dảm làm đức thứ nhất của mình, dầu cho phải chết cũng không hề nao núng. Bỗng bắt đầu từ năm 1868, vua Minh-Trị mở cửa rước văn minh Thái-Tây vào, sửa sang nước lại theo Âu-Mỹ. Từ đó đến nay đã bảy chục năm, phái võ-nhơn không có chút chí toại lòng đẹp ý với cái chế độ mới cả. Họ buồn vì sự kiêu căng của

Hữu hay Dân-Chánh — cho rằng những người ấy không đủ nghị lực mà trừ các mối tệ hại trong nước.

Những ý tưởng vừa bày ra trên đây, ông Hoang-Mộc là người hô hào nó lên lớn tiếng hơn hết ở Nhật. Về mặt ngoại giao, ông yêu cầu cho Nhật phải bao gồm hết cả đại lục Á-Châu. Ông cho rằng bốn phần của Nhật là phải giải phóng những dân tộc da vàng cho thoát khỏi vòng áp chế của các nước da trắng Ông thường nói: « Giải-phóng cho 400 triệu dân Ấn-Độ ra khỏi ách người Anh, ấy là chức trách của nước Phù-Tang vậy. » Trong tạp chí « Thanh-Á » của ông lập ra hồi năm 1933, ông có phát biểu ra một chủ-nghĩa mới gọi là Tối-đại-Nhật, cho rằng nước Nhật sẽ là nước làm bá chủ cả các nước trên thế-giới, dầu cho là Anh hay Nga cũng mặc.

Về mặt nội-chánh, ông hết sức bình vực quân lính. Biết rằng đại đa số bọn này xuất thân nơi các gia-quyền nông-phu, ông hiệp với đại-tướng Madzaki mà bày ra nhiều phương pháp nâng đỡ nông-gia điền chủ vì nạn kinh-tế mà trở nên điêu đứng lắm. Ông

Ông và ông Nagata đòi chọn các quan võ, tỏ ý trịnh phại hẳn hoi. Cái thái-độ ấy không vừa lòng bọn thanh-niên nên không mấy ngày sau đó, ông Nagata bị một vị quan võ tên Aizawa bắn chết, còn ông Hayashi cũng phải nhường ghế lực-quân thượng-thor lại cho ông Kawashima.

giết tôi đó! » Mà ông vẫn điềm nhiên lấy mắt mà ngó. Những người từng xem sách sử về nước Nhật cũng đều rõ rằng người Nhật coi trách nhiệm của mình là một việc tối cao. Ông Hoang-Mộc để cho người dưới tay mình phạm tội giết một nhà chánh-trị trứ danh của quốc-gia, đáng lý ông phải mổ ruột mà chết để đền tội mình chớ, có đâu để đợi người ta trách móc mà mình lại còn làm lơ? Ông Hoang-Mộc có phải là người khiếp nhược đâu nhưng sở dĩ ông chịu lãnh cái « nhục » ấy là vì tri ông đã có chủ định rồi, ông tự tin rằng người ông sau này còn làm lúc hữu ích cho quốc-gia nữa!

Duyên cớ sâu xa của cái tình thế ấy như trước kia tôi đã nói: hồi xưa, nước Nhật là một nước phong-kiến, bọn võ-nhơn lấy sự can-dảm làm đức thứ nhất của mình, dầu cho phải chết cũng không hề nao núng. Bỗng bắt đầu từ năm 1868, vua Minh-Trị mở cửa rước văn minh Thái-Tây vào, sửa sang nước lại theo Âu-Mỹ. Từ đó đến nay đã bảy chục năm, phái võ-nhơn không có chút chí toại lòng đẹp ý với cái chế độ mới cả. Họ buồn vì sự kiêu căng của

Thủ tiêu chánh thể Đại-Nghị và thuyết tự-do ngôn-luận. Đặt ra trong nước một chế-độ độc-tài do Hoàng-đế làm đầu.

Những tài-sản đều thâu nhập về nhà nước cũ, quyền cầm giữ do nơi Hoàng-Đế.

2° Về mặt ngoại-giao Cho hết thảy các thuộc địa ở Á-châu được tự trị mà hiệp với cả các nước lập thành một cơ quan kêu là « Á-châu liên bang » thay thế cho Hội Quốc-Liên, vì hội này vô ích lắm.

Chắc chừ độc-giả cho rằng cái chương-trình của bọn Chung-Tộc như thế là vô lý lắm vì Pháp, Anh bao giờ lại chịu nhường các thuộc địa họ ra bao giờ, nhưng chính vì biết như vậy nên bọn Chung-Tộc mới yêu cầu cho Nhật vô lực được hơn hết cả thế giới, có như thế thời bất nạt các nước mới được cho.

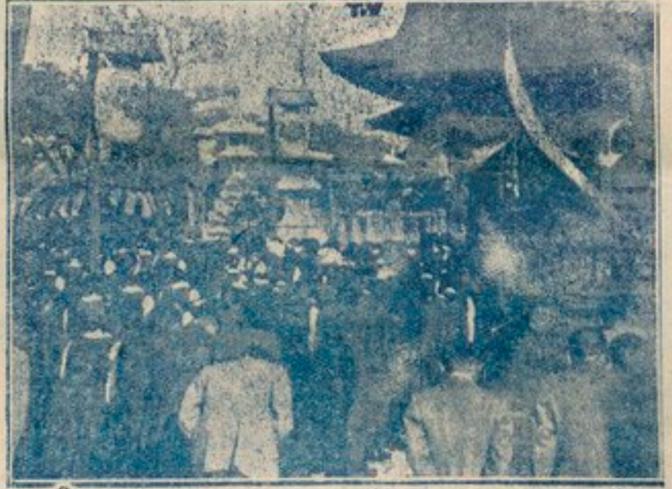
Nói tóm, sự muốn của phái Chung-Tộc Nhật — mà có lẽ luôn về quân-nhơn — là làm cho nước Nhật trở nên một nước đối với các nước khác như nước Tây-Châu đối với những nước nhỏ nhỏ Tề, Trần, Tống, Vệ, v. v. đời xưa bên Tàu vậy.

Sự muốn ấy sẽ được thành tựu hay không chúng ta chẳng cần gì bàn đến cho nhọc công.

P. V. T

Trong hình ngoài kia, mấy vị chánh-trị gia bị bọn thanh-niên sĩ quan bắn chết là: từ trên tới dưới: Ông Hara, Wakatsuki, Dan, Khuyển-Dương-Nghị, Nagata, Takahashi, Trai-Đông, Watanabe.

Nhiều hình, mà là hình thời-sự, chưa có báo nào đăng, chỉ có một mình TAN-VAN mới có mà thôi.



Người Nhật có đức tin lớn lắm. Chẳng những là mỗi năm, mà mỗi mùa, xuân, hạ, thu, đông họ rủ nhau đến đền thờ ở thành Isé làm lễ. Cõi bộ tịch họ trong hình đó thì chúng ta đủ biết họ thành kính là bực nào!



Ông Quảng-Biên thủ tướng Nhật đương thời.

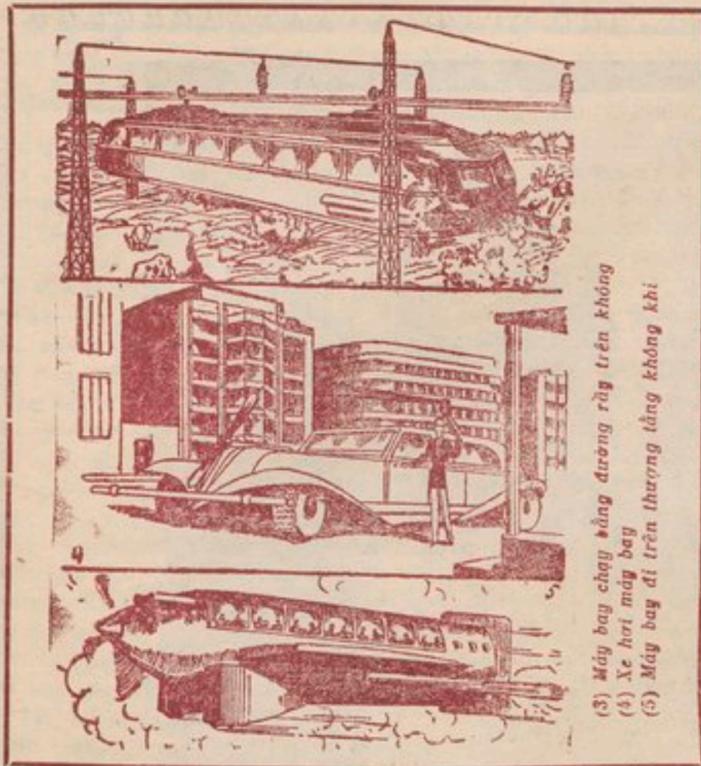
Protégez bébé

Contre les périls du sevrage

**OVOMALTINE**

aide à la croissance

L'Ovomaltine n'est pas un simple sucre composé. Elle concentre sous forme de petites molécules les éléments pour la formation des os, des muscles et du sang: hydrates de carbone, phosphore, sels minéraux, etc. etc. extraits soigneusement du malt large germe, du lait, du jus d'œuf, traités à l'état frais et aromatisés au vanille.



(1) Máy bay chạy bằng đường rầy trên không  
(2) Xe hơi máy bay  
(3) Máy bay đi trên thượng tầng không khí

## TRONG 50 NĂM NỮA NGƯỜI

### Nhà bằng kiến

Sách đây mấy năm, có một vị kỹ-sư chế kiểu cất một cái nhà mà hết thấy mấy tấm vách toàn bằng kiến lu (verre dépoli) cái sườn nhà thì vẫn bằng sạn đúc cốt sắt (béton armé). Nhà ấy không có cửa sổ, chỗ nào ông kỹ-sư muốn có cửa sổ thì ông để mấy tấm kính trong (vitre) để cho người ở trong nhà có thể ngó ra ngoài đường đông.

Cái nhà bằng kiến này có được một sự tiện lợi là ánh sáng mặt trời có thể chiếu vào nhà sáng suốt lắm, không có xô hóc nào tới tâm như những nhà có vách gạch.

### Nhà bằng gan

Sau khi cái nhà là kỹ bằng kiến này cất rồi và thiêu hạ đến xem đều tâm tác khen ngợi cái sáng kiến của vị kỹ-sư kia, thì ai cũng định rằng cái kiểu nhà bằng kiến này là kiểu sẽ được thông dụng từ nay về sau, chắc là nghề làm kiến sẽ được thịnh vượng thêm lên và người có nhà bằng kiến bớt tốn tiền đèn điện lúc ban ngày. Và lại các ông lương-y cũng hoan nghênh cái kiểu nhà bằng kiến, vì theo khoa-học và luật vệ-sinh thì chỗ nào có ánh sáng và hơi nóng của mặt trời chiếu vào là chỗ ấy ít có vi-trùng bịnh truyền nhiễm, như là vi-trùng bịnh ho lao. Tục ngữ tây có câu rằng: «Chỗ nào có mặt trời chiếu vào thì lương-y không dám vô» (Là où le soleil pénètre, le médecin n'entre pas).

Nhưng mới rồi đây, ở bên nước Anh, có một vị kỹ-sư khác phát ra cái ý kiến cất nhà toàn bằng gan sắt (acier) kiểu nhà ấy như vậy:

Cái nhà này làm ra cũng như một cái ve tét-mốt (thermos) để đựng nước nóng trong hai mươi bốn giờ đồng hồ vậy. Mấy tấm vách thì bằng gan sắt, nhưng hai lớp cách nhau mấy tấc, ở giữa hai lớp vách sắt, người ta đổ một vật có tánh chất làm cho cái nhà ấy được ấm áp trong mùa đông, và mát mẻ trong mùa hạ.

Cái nhà vách bằng sắt này có cái tiện-lợi khác là những bộ-phận trong cái nhà đều riêng ra từng thứ từng miếng, khi nào muốn dọn nhà đi nơi khác, thì thợ chỉ mở ốc, gỡ từng miếng sắt ra, rồi đem đến chỗ khác ráp lại y như cũ. Làm nhà cách này, người ta có thể lập ra một cái xưởng máy chế tạo những miếng sắt để ráp lại thành nhà, lớn nhỏ đủ kiểu, để bán cho những ai muốn cất nhà. Hoặc giả nhà ai có hư chỗ nào, chủ nhà có thể đến xưởng máy mua một tấm sắt rơ-săn (pièce de rechange) về thay vô chỗ hư.

Nếu cất nhà bằng cách trên đây thì không có tốn ngày giờ lâu lác, sau khi mua trọn cái nhà bằng sắt rồi từng miếng, thì thợ ráp lại mau lẹ vô cùng, không cần có thợ hồ, thợ mộc, thợ hồ, thợ nguội, thợ sơn, thợ đèn v.v.

Người ta có trả rằng một cái nhà vừa một gia đình năm bảy người ở, hai người thợ ráp nội trong mười sáu giờ đồng hồ là xong.

Nếu được vậy thì dễ dàng cho người đời biết mấy!

Ở Paris, người ta đương lo nghĩ coi trong 50 năm nữa, kiến nhà ở bên Pháp, hoặc ở các nước văn-

minh khác sẽ thay đổi cách nào. Ông Bertrand Arnoux, kỹ-sư sở Cao-Tác tại châu thành Paris, còn trẻ tuổi mà thông-minh xuất chúng và có biệt tài về môn kiến trúc, đã phát biểu cái ý kiến của ông đối với vấn đề kiến trúc trong buổi tương lai. Ông cứ suy nghiệm theo cách tân hóa của khoa-học và cái óc muốn sự lạ của con người hiện thời, mà ông có thể đoán trước rằng trong 50 năm nữa người ta sẽ cất nhà theo kiểu nào.

Chính ông Bertrand Arnoux đã được ban trị sự cuộc Đẩu-xảo hoàn-cầu sẽ bày ra năm 1937 tới đây, ủy thác trách nhiệm nặng nề là kiến tạo tại cuộc đẩu-xảo một cái làng ở Côte d'Azur.

Ông Bertrand Arnoux có nhiều cái sáng kiến lạ lùng nó đã tỏ ra cho người ta thấy rằng ông có cái trí não rất thông minh có thể liệu trước được sự tiến-hóa của nhơn-loại về phương-diện vật chất, trong thế kỷ sắp tới đây.

Chính mình ông đã lập tại trên nóc nhà bằng kiến của ông một cái vườn lớn, có trồng cây trái, rau cải, khoai, đậu v.v... có chuồng gà, có ổ ong mật, v.v... Cái vườn ở khỏi mặt đất 40 thước này có 140 thước vuông bề rộng, và đất mà ông Arnoux đã đem đổ lên trên nóc nhà dựng lập vườn này nặng tới 40 tấn lạng. Trên vườn này, hiện thời có 12 cây xá-ly và cây bôm, nhiều cây nhỏ, có nhiều lồng xa-lách và củ cải trắng, cá lồng-mách v.v.

Ở tại kinu-đô Par's là nơi không có vườn, vì đất trống không có,

cần dưới rồi mới dùng than rút (ascenseur) mà lên phòng của mình.

### Những nhà «thọc-trời» ở ngoài đồng

Chừng đến năm 1986 sự lưu thông sẽ mở-mang tình-xảo lạ lùng hơn bây giờ nhiều lắm, thì người ta không cần xây những cái nhà thọc-trời (grattes-ciel) ở trong các đô-thành nữa làm chi, vì ở trong các đô-thành, lên lên hết chỗ cất nhà lên bề cao, nghĩa-là cất nhà bảy tám chục, một trăm tầng chẳng hạn, mà lần lần người ta sẽ cất những nhà «thọc-trời» ấy xa châu-thành, ra ngoài đồng.

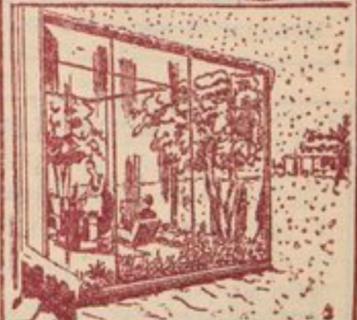
Chẳng những 50 năm nữa cách kiến-trúc sẽ thay đổi về hình-thức đại-thể mà thôi đâu, sự tiến-hóa của văn-minh vật-chất sẽ buộc người ta phải tìm đủ cách mà thay đổi nhơn- vật phụ thuộc nhỏ nhen nữa là khác.

Như bây giờ cửa sổ và cửa cái của nhà mình ở, choán chỗ nhiều quá, vì cánh cửa mở ra, nó sẽ chiếm hết một chỗ trống trong nhà mà chỗ ấy mình không thể dùng về việc chi được - trong 50 năm nữa, người ta sẽ đóng thêm mà đất ở thì sẽ chật lùn, trong nhà mình không thể để trống chỗ nào hết vì gia-quyển đông người mà nhà thì hẹp, mình phải liệu cách nào cho có chỗ ở cho mình ở khỏi tối-túng - Trong 50 năm nữa người ta sẽ làm cách nào cho những cánh cửa khi mở ra, sẽ chun vô trên nhà, xuống dưới đất, hoặc chun vô trong vách tường,

trong thời gian ấy người ở trong nhà có hơi mát hoải, hơi nóng ở ngoài không có đủ ngày giờ rút vô trong. Được như vậy thì người ta được khỏe khoắn suốt cả năm, khỏi đốt lửa mùa đông, dùng quạt máy mùa hạ, đỡ một sự tốn hao.

### Ban đêm khỏi thấp đèn!

Trong 50 năm nữa, có lẽ người ta sẽ tìm ra cách thâu điện tự-nhiên



(1) Ngồi nhà mà biết được các việc ở ngoài  
(2) Mùa Đông ngồi trong vườn hoa mà nóng trở

## TA SẼ CẤT NHÀ CỬA BẰNG CÁCH NÀO ?

mà ông Arnoux có thể lập ra một cái vườn đẹp tại Paris, trên 40 thước cao và có trái có bông, xem rất đẹp mắt, ấy là một việc lạ lùng đáng khen.

### Trong 50 năm nữa, người ta sẽ lo chừng dọn nóc nhà hơn là từng dưới

Ông Bertrand Arnoux nói rằng từ hồi xưa tới giờ người ta chú ý chừng dọn từng dưới của nhà mình hơn, rồi lên các tầng trên chừng nào thì người ta lại càng để sơ sài chừng nấy, vì người đời ai cũng muốn khoe cái nhà của mình mà quên là chỗ nào khách có thể ngó thấy được thì người ta càng chừng dọn đặc biệt hơn hết. Bây giờ người ta không cần làm cho cái nóc nhà được tốt đẹp trội hơn cái xa-lông ở từng dưới, vì hiện thời người ta có ngó cái nóc nhà đâu?

Nhưng trong 50 năm nữa, môn chế tạo máy bay sẽ mở mang hoàn thiện hơn bây giờ, và lúc ấy mỗi người có thể sắm một cái máy bay rẻ tiền, như xe máy bây giờ mà đi chèo nọ sang chỗ kia, và lại lúc ấy máy bay sẽ có thể bay tới và bay đứng lên hoặc hạ ngay xuống, thì người dùng máy bay có thể đáp trên nóc nhà dễ dàng lắm.

Chừng ấy người ta bay ở trên không ngó xuống, thì thế tất người đời phải chừng dọn nóc nhà cách nào cho xinh đẹp, chừng ấy người ta sẽ dọn từng dưới một cách sơ sài thôi.

Đến năm 1986, chắc là không còn nhà trệt nữa, vì không đủ đất cất nhà trong các châu thành. Những nhà lầu có nhiều tầng thì mỗi tầng phải có một hoặc nhiều cái cửa lớn để ra ngoài đứng cho những người đi máy bay khi về nhà có thể hạ máy ngay cửa rồi bước vô cửa phòng mình. Làm vậy tiện hơn là buộc người đi máy bay phải đáp tại sân xa nhà hoặc đáp ở mặt đất dựng vô

nếu không vậy thì cửa cũng sẽ xếp lại như là quạt động cho vô khỏi choán chỗ trong nhà.

Vả lại chừng ấy khỏi phải thất công cho người đóng cửa mở cửa như bây giờ nữa, người ta sẽ dùng điện-khí mà đóng cửa mở cửa rất lẹ lẹ và chắc chắn, không cần chia khóa nữa, chỉ nhận cái nút điện thì tức khắc các cửa sẽ đóng chặt hoặc mở tung ra liền.

### Trong nhà không hề lạnh quá hoặc nóng quá

Nếu người ta có thể tìm được một vật gì để cất nua mà nó có thể làm cho sự lạnh và sự nóng thâu qua vách nhà cho lâu thì ngày sau trong nhà ấm áp hích-thương hoải, người ở trong nhà không hề biết lạnh hoặc biết nực quá như bây giờ.

Ví dụ có thứ gì làm vách mà hề qua mùa lạnh thì hơi lạnh rút ngay qua vách trong vòng 6 tháng mới thâu tới phía trong, hết 6 tháng ấy thì thời tiết sẽ trở qua mùa nóng rồi, chừng ấy hơi lạnh ở trong nhà hãy còn, nếu nó muốn rút ra ngoài thì cũng mất 6 tháng,

trên không-trung mà dùng vào việc thấp đèn điện, quạt-máy, v.v...v.v.

Chừng ấy khỏi tốn tiền lập nhà máy điện. Còn ban ngày người ta sẽ dùng kiến mà thâu ánh sáng mặt trời rồi rọi vào trong nhà, không có chỗ nào tối.

Trong 50 năm nữa, văn-minh vật chất, văn-minh cơ-khí sẽ đem con người vào một cái cảnh khác hơn bây giờ nhiều lắm. Mà những ý-kiến của ông B. Arnoux phát biểu đây, mới nghe qua tưởng như nói kẻoác, chớ xét kỹ lại và nhớ lại những sự phát-mình hiện thời của khoa-học và cơ-khí, thì ta có thể tin rằng lời ông Arnoux nói đó còn chưa «dạn dĩ» mấy.

VIỆT-NAM THUẬT

### Le bon Monsieur

Tiệm tôi có đóng bàn, tủ, ghế, chân vàng tiện, vàng quý, cần cây, cần ốc, sơn verni, kiểu kim thời, và có thay cây thùng xe hơi.

Xin quý ngài hãy đến ĐẶNG-CƯỜNG-PHÁT N° 66 Rue Albert 1er Saigon.

### PHẦN THOA SẤY

## BẠCH-CÚC

Dùng thoa sậy cho trẻ em rất mát, rất thơm, hết hăm hết lở. Giá thật nhẹ.

Dépôt pour l'Indochine  
339, Avenue Maréchal Joffre -:- CHOLON.

Cần nhiều Đại-lý khắp nơi xin viết thư hoặc đến nơi thương lượng.

ĐÓNG SÁCH KHÉO  
IN CHỮ VÀNG  
LÀNH LÀM BỮ CÁC THƯ  
BAO VÀ HỘP GIẤY  
**RELIURE & CARTONNAGE**  
**NGUYEN-PHU-HUU**  
199-201-23 rue Douaumont -:- SAIGON  
MÁY MÓC TINH XẢO THỢ CHUYÊN MÔN  
VẬT PHẨM MUA RẺ

*L'homme chic*  
*s'habille chez*  
**" L'HOMME CHIC "**  
 67, Rue Pellerin -- SAIGON

**ĐAU BAO TỬ**

Thuốc đau bao tử nhãn con Phụng hiệu KIM-HUNG Hanoi hay lắm. Ăn không tiêu, no hơi, đau ruột, hay ợ. Uống đều khỏi hết. Mỗi gói 0\$30 Mua sỉ, mua lẻ hay muốn làm Đại-lý xin hỏi tại tổng phát hành là: Bazar AN-THẮNG 124 place du Maréchal Foch Saigon. Dakao en face cinéma Casino Dakao là một Đại-lý bán nhiều thứ thuốc hay. Ở xa, thơ và mandat gởi cho Monsieur Hoàng-nghĩa-Nhiên.

TRƯỜNG THƯƠNG NGHIỆP

**TRẦN-MẠNH-NHÂN**

47, Rue Vassoigne (Tândinh) TÉLÉPHONE 21.338

Mười năm chuyên dạy các khoa bút-toán, thương-mại, đánh máy, viết tắt, tiếng Anh, tiếng Pháp v. v. . . Học-sinh ra giúp việc hằng buôn rất đông. Trong tháng Février 1936 hai vị học-sinh được bổ làm Thư-ký tại dinh quan Thống-đốc và sở Y-tế.

Muốn mua một cái Moteur diesel chạy Mazout 35/40 ngựa cũ mà còn tốt. Hỏi tại trên đây.

TRỊ ĐỦ  
 CHỨNG BỆNH



**DOCTEUR TRƯƠNG-GIA-THỌ**

Chuyên môn đủ chứng về Lở-Tai

Lở-Mũi và Họng

Giờ coi mạch: Mai : Từ 8 giờ đến 12 giờ

Chiều: Từ 3 giờ đến 7 giờ

Phòng khám bệnh số: 131-133

Rue Lagrandière -- SAIGON.

**ĐAU GAN, SƯNG KHỚP SƯƠNG, ĐAU MÌNH MÀY**  
 Nhơn-trung-bạch toan, sinh ra sưng khớp sương và đau mình mảy, tan hết ngay bằng thuốc

**UROQUINOL**

viên thuốc làm sôi, mùi thơm tho

Thuốc Uroquinol, ở trong có rau thứ thảo, là thuốc rất hay làm cho gan đều việc, vì dễ chạy mật trong gan nhiều thêm ra.

Phòng chế thuốc DEXO, 7, Rue de la République, PUTEAUX (Seine)

Bán tại: Saigon, L. SABREAU, Pharmacie Normale, 119-123, Rue Catinat và Cần thơ: báo chế Kương Linh Tinh và các hiệu báo chế tốt

AVON  
**ĐẠI TÂM**  
 TỐT NHẤT



大心

視

339.541

M. H. JOFFRE  
 CHOLON

定岸霞飛路  
 號五零拾九  
 拾壹號



- Chào chị,.....

Làm sao mà tóc của chị đẹp  
 tốt như vậy?

- Em hãy coi cái chai trên  
 bàn đây ấy là sự mật nhiệm  
 của chị.

**LUCIA -- Saigon**

**NHÀ NÀO CÓ RỆP**

Thuốc Nhựt-Bồn giết rệp, muỗi, kiến, bò chét, rận, chít, rất mau chóng. Cam đoan bỏ thuốc vào chỗ kẹt vắng, kẹt giường, 5 phút sau trứng rệp và rệp chết liền.

Giá hộp lớn 0\$40 gói 0\$20.

Thuốc nhuộm tóc Nhựt-Bồn, phần nhiều người còn nhỏ tuổi máu xấu tóc bạc trắng dùng thuốc « Hắc-phát mỹ-nhơn », tóc trở nên đen huyền.

Giá một ve..... 0\$60

Thuốc đau mắt Nhựt-Bồn, mắt bị cườm, ghèn ra dầm dề, xốn, sợ nắng, chói đèn, lem hem, dùng thuốc Nhựt-Bồn mắt sáng.

Giá mỗi ve... 0\$40 Bán tại:

**NHƠN-HOÀNG**

15, Amiral Courbel -- SAIGON

**DẦU CỬ-LÀ AN-NINH**

LÀ MỘT THỨ  
 DẦU HAY NHẤT Ở  
 ĐÔNG-PHÁP

THUỐC

**Pulmogénine**

Trị các chứng ho rất hiệu nghiệm  
 không thuốc nào sánh bằng

Chứng ho, đau nhẹ thờ nào, nếu không sớm săn-sóc, sẽ làm cho phổi yếu ớt, không khỏi bị nhiễm vi-trùng ho-lao (bacilles de Koch).

Thuốc PULMOGÉNINE khử độc và giết vi-trùng rất hay, ngừa chứng ho lao rất dễ.

Thuốc PULMOGÉNINE trị các chứng ho (ho gió ho cảm, ho dai, ho lao) rất mau-nhiệm.

Thuốc PULMOGÉNINE, dễ uống, nam, phụ, lão, ấu, đều uống được.

Giá tiền.. .. 1\$50

Có bán khắp tiệm thuốc Tây.  
 Đại-lý độc quyền:

**HARMACIE MUS -- SAIGON.**



tiền ở đâu có mà hai nước ấy xài dữ vậy! Muốn trả lời câu hỏi đó thật

không khó gì! Trong lúc một liên - đoàn lý - tài (trust) lớn thương lượng với chánh-phủ Boliviê để khẩn miêng rừng Gran Chaco thì có một hãng dầu lửa to khác nấp sau lưng chánh-phủ Paraguay, hy vọng sau này được làm chủ mấy mỏ dầu lửa ấy. Boliviê và Paraguay nhờ đồng tiền dầu lửa mà gây nên trận giặc dầu lửa ở Gran Chaco vậy. Đánh bờ đánh bụi với nhau trót năm, đến ngày 12 tháng năm 1933, Paraguay tuyên chiến một cách chánh thức với nước Boliviê. Đi đầu đạo binh Boliviê là đại tướng Don Luiz de Torres, người sống trong rừng già mà tìm của cải và đã tìm ra được mấy mỏ dầu lửa ở Gran Chaco.

Câu chuyện của hai nước Boliviê và Paraguay đây là một câu chuyện còn mới đây, và lại cũng chưa có thể gọi là đã giải quyết, mặc dầu có Hội-Quốc-Liên can thiệp vào. Có một câu chuyện tương tự nhưng có vẻ ly kỳ hơn, tôi tưởng thuật ra cho chư độc giả nghe chơi cũng không phải là vô ích.

Hồi năm 1917, những người đi tìm dầu lửa đã tìm được một mỏ rất lớn, ở xứ Venezuela tỉnh Zulia cũng về miêng Nam-Mỹ, một bên cái hồ tên là Maracaibo. Năm 1922, mỏ ấy sản xuất 100.000 thùng dầu mỗi ngày. Đến tháng chạp 1927 thì nước Venezuela nhảy lên đứng vào hạng nhì trong số các nước sản xuất dầu lửa trên thế giới, sau nước Huê-kỳ. Trong năm 1930, mỏ ấy sản xuất đến 136 triệu thùng dầu. Chúng ta có thể nói nước Venezuela là một «nước dầu lửa» (pays pétrolière) tương lai rực rỡ, nhưng chúng ta không có thể rõ cái câu chuyện dầu lửa nước Venezuela nó bí-mật là đến thế nào!

Một bữa kia, những người phái viên của công ty dầu lửa Shell (Venezuelan Oil Concession) đến thành Caracas kinh đô nước Venezuela ra mắt quan tổng-thống, lúc ấy là ông Gomez xin khai khẩn mỏ dầu Maracaibo. Ông Gomez vui chịu theo ý các vị phái-viên ấy nên không bao lâu mỏ dầu Maracaibo trở nên một cơ sở rất giàu có, vững vàng. Cái hồ Maracaibo lớn lắm, địa diện đến 13.600 cây lô mét vuông (một phần tư xứ Nam-kỳ ta) thông lưu với biển bằng một cái rạch nhỏ, dưới toàn là cát. Những tàu dầu đến đó thì phải bỏ neo trước vàm, đợi nước lớn mới mau mau qua khỏi cái lòng cát ấy mà vào hồ, mỗi một con nước chỉ có 40 chiếc tàu qua được mà thôi.

Cuộc vận tải bất tiện như

vậy nên có lúc số dầu sản xuất phải dư ra đến 250 phần trăm, nghĩa là ví dụ sản xuất được 350 thùng thì chờ ra bán được có 100 thùng, còn 250 thùng thì kẹt lại ao. Nhà độc-tài, tổng thống Gomez mỗi năm thâu vô hàng triệu bạc (dollars) thuế dầu lửa ấy. Công-ty Venezuelan Oil chia cho các cổ-đồng một số lợi nhuận bằng bấy số vốn.

Nhưng tới kỳ sung sướng ấy, cũng như mọi việc, cũng phải có ngày chung qui. Những công ty Huê-kỳ ở Mê-tây-cơ, bị thất bại nên chạy qua nước Venezuela. Vì thế mà ở nước ấy, từ nay có cuộc tranh đấu ghê gớm giữa hai phe tư-bôn Huê-kỳ và Anh-Quốc.

Vì Huê-Kỳ tới trễ cho nên dầu lửa ở Maracaibo đã vào tay các nhà tư bản Anh rồi. Cái rừng củi có mỏ dầu, bên cạnh hồ, nhà nước đã đo và phân ranh ranh rẽ mà cho Công-ty Shell khai khẩn, chỉ còn có nước trong hồ là không có chủ mà thôi. Mười ba ngàn sáu trăm cây lô-mét vuông nước hồ Maracaibo đều do ngẫu vì dầu lửa trôi trên mặt nước. Suy nghĩ ít lâu, người Huê-Kỳ mới quyết định một việc mà thế giới đều khen là can đảm, mạo hiểm! Họ xin chánh-phủ Venezuela bán nước hồ cho họ. Mua được rồi họ cất nhà sáng trên hồ, đặt máy đào dưới đáy hồ đểng rút dầu ở dưới đáy đi lên mặt nước. Sở hụi nặng lắm. Nội năm 1926, công-ty Huê-Kỳ Standard Lago xài ra hết 3 triệu rưỡi đô-la (non non 9 triệu bạc ta), nhưng nhờ sự kết quả được thành tựu nên năm sau, hội lợi đến 8 triệu đô-la. Lời to như thế, các công-ty tư bản lớn khác xúm nhau đến nước Venezuela, tranh nhau các mối lợi. Tranh thét rồi họ xúi giục dân Ấn-độ hỗn xừ dậy giặc lên, lần lần trong nước trở nên loạn lạc thái quá và cuộc tranh giành thương mại lúc ban sơ mà về sau lại mà hóa thành một cuộc chiến tranh vì quốc sự. Tổng-thống Gomez thì bành vực phe tư bản Anh, nhưng ông ấy trấn ở kinh đô Caracas, cách xa tỉnh Zulia (chỗ mỏ dầu) đến

# DẦU LỬA vua chiến tranh

(Tiếp theo và hết)

P. V. T.



Ông John ROCKFELLER  
Vua dầu lửa

cả ngàn cây-lô-mét, đường thông hành vì những rừng rậm, hồ ao mà rất là trở ngại.

Tại tỉnh Zulia, có vị tổng trấn tên là Perez Soto. Vị quan này có nhiều cao-vọng lắm, lại nhờ có các nhà tư-bôn Huê-Kỳ giúp sức nên và muốn dậy giặc, lập nên một nước độc-lập. Công cuộc đầu đó đã sắp đặt sẵn sẵn nhưng bỗng dưng từ « hòa-nghị dầu lửa » (paix pétrolière) đã ký xong ở Mossoul (1), bên kia thế giới nên Huê-Kỳ bỗng anh Soto ra, anh ta một mình không dám thi thành việc lớn, thành ra mới khởi có cuộc đồ máu ấy vậy. Nhờ đó mà cuộc tranh giành giữa hai phe tư-bôn ở Venezuela mới tạm giữ.

Nhưng ở « mặt trận dầu lửa » Nam-Mỹ không phải chỉ có một miah nước Venezuela đâu. Ở Đông-Bắc nước này, có một nước khác kêu là Colombie, cũng có nhiều dầu lửa vậy. Chúng ta đừng tưởng nước Colombie như các nước khác mà làm. Nước ấy, địa diện thì lớn rộng mà dân số ít ỏi, có một con sông lớn — sông Magdalena — chậm chậm chảy ngang qua xứ. Hai bên sông không biết bao nhiêu là rừng rậm, lá cây dày cho đến đời mặt trời chiếu vào không thấu. Trong rừng có dân da đen ở mà dân này không ưa người da trắng. Chúng thường dùng tên độc mà bắn chết những người da trắng leo hành đến đó. Cách xa một trăm bước, dân da đen ấy không hề bàn trật bao giờ. Ở đó cây cối nhiều cho đến đời bọn da đen ấy dùng cây danh mộc như acajou mà chụm lửa máy chiếc tàu nhỏ đưa hành khách của họ. xa xa cũng có thành thị, giống như những thành thị của nước Tây-ban-Nha (2) nhưng có bề kém cỏi hơn nhiều. Trong thành thị ấy, người Ấn-độ không làm chi ráo, chỉ có món nghề: Chúng nó ngồi trên giường, trên vồng, trên nóc nhà, ngoài đường và dưới mấy gốc cây. Chỉ có những người ngoại-quốc là thừ mà thôi.

Những người ngoại-quốc ở đó, Anh, Huê-kỳ, Pháp và Đức đều làm chủ những công cuộc

làm ăn nhỏ nhỏ trong xứ. Ở tại kinh-đô viên tổng-thống nước Colombie cũng chỉ có nghề chớ chẳng có làm chi ráo, trên kệ sách của ông ta khách đến viếng thấy có nhiều cuốn to và dày, ấy là những quyển luật của xứ Colombie, luật nhiều mà khó hiểu hết sức dầu cho vị luật sư nào kinh nghiệm đến đâu dòm đến cũng phải đứng tóc gáy!

Viên tổng thống thường ngày nằm trên vồng mà ngủ nhưng thỉnh thoảng ông ta hay rún vai, chính những lúc ấy là ông ta buồn mà hề buồn thì ông ta hăm giết hết những người Âu Tây đến đó trú ngụ.

Ấy, cái nước Colombie tốt đẹp ngộ nghĩnh ấy, bỗng nhiên trở nên một trường tranh đấu của những công-ty dầu lửa, tranh đấu một cách rất ly kỳ.

Trước năm 1905 không ai nghe đến chữ « dầu lửa » ở xứ Colombie. Nhưng thời ấy, trong xứ có một cuộc cách mạng nổi dậy. Đại-tướng Virgilio Barco cầm binh chánh-phủ, dẹp yên được giặc, chánh-phủ thưởng cho ông ta một miêng rừng rộng lớn. Cũng trong năm đó, một người phiêu lưu Pháp đến xin khẩn một phần miêng rừng trong một thời hạn 50 năm. Nhưng người chủ và người mượn đều không dám bước chơn vô rừng ấy vì bọn da đen đương cấp cung và tên độc ở đó sẵn mà giành quyền làm chủ với họ.

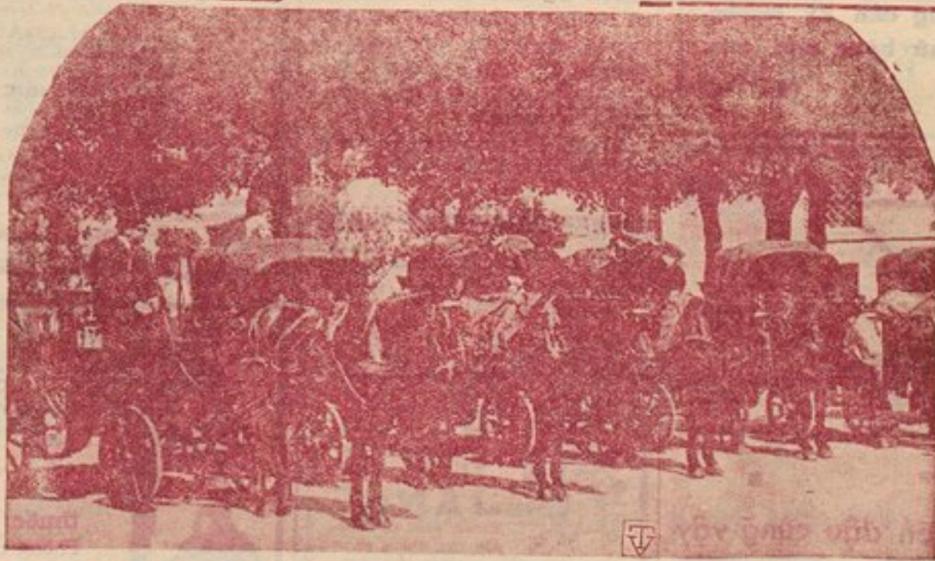
Năm này qua năm kia, một bữa nọ, vị đại tướng và anh phiêu lưu kia nghe rằng người Huê-Kỳ đã tìm được mỏ dầu lửa trong rừng của họ. Họ mới bán rừng ấy cho công-ty Huê-Kỳ kia, Công-ty chờ người ta và khí giới đến, gây ra một cuộc giặc to, đuổi bọn da đen đi, khai khẩn mỏ dầu lửa ấy... Tốn hao cũng nhiều, nhưng lợi vô cũng chẳng ít, nội năm 1926, công ty bán ra được đến 6 triệu rưỡi thùng dầu.

Còn phần rừng của riêng của vị đại tướng Virgilio Barco thì có một liên đoàn công-ty Anh-Mỹ muốn khai khẩn, nhưng chánh-phủ dùng nhiều đạo luật kỳ cục mà cản trở. Chánh-phủ không làm đường nhưng lại cấm không cho người ta làm. Gần đó lại là giới hạn hai nước Venezuela và Colombie, nên sự gây gổ xung đột nhau liêng miêng không bao giờ giữ.

Không có thể nào đem dầu lửa đi ngang qua xứ Venezuela được, nhưng cả hai nước Colombie và Venezuela đều không ai chịu cắt một cái đường máng (pipe live) mà đưa dầu ra biển cả. Liên đoàn chống cự với chánh phủ như thế cho đến 10 năm, về sau ngã lòng thối chí mới bán lại 75% phần hùn cho công-ty Gulf ấy thuộc về dòng họ nhà

(1) Thành Mossoul ở Tiểu-Á-Tê-Á  
(2) Phần đông các nước miêng Nam Mỹ là cựu thuộc địa của nước Y-pha-Nho.

(Coi tiếp trang 6).



Một cảnh tượng bất ngờ ở La-Mã (Y-dại-lợi) vì sự trừng phạt kinh-lẽ mà ra: Lúc trước có luật cấm xe ngựa chạy trong thành phố ở bên Ý. Nhưng bây giờ Ý bị trừng phạt, không đủ dầu lửa dùng (có dầu lửa mới làm đũa xăng), nên xe hơi đã dẹp lại hết mà xe ngựa lại trở ra đưa hành khách như trước.

# Dầu lửa, vua chiến tranh

(Tiếp theo trang 5)

triệu phú Mellon, vị lý tài tổng trưởng Hué-Kỳ cũng ở trong hội ấy. Chỉ trong hai tháng thương lượng với chánh-phủ Colombie mà công việc điều đình dầu xong vào đó hết, Công-ty khởi lấy dầu lửa.

Nhưng bỗng không, ở đâu có nhiều người lạ đến ở bên ven rừng nước ấy, hợp thành một toán quân xông vào trong rừng cấm của dân da đen mà ở. Không hiểu toán quân ấy vô đó làm gì, nhưng điều biết được, là họ tham mưu điều khiển đạo binh ấy ở trong phòng Công-ty Anglo-Persian ở Luân-đôn. Kết quả của sự lộn xộn ấy lần lần mới thấy rõ: tháng giêng năm 1927, quan năm Henry Irving Frederic Yates, bề ngoài thì thay mặt chánh-phủ Anh còn bề trong thì thật là người của Công-ty Anglo-Persian. Ông xin chánh-phủ Bogota (Bogota là kinh-dó nước Colombie) bán cho ông độc-quyền khai khẩn 50 năm miếng đất lớn ở biên giới Panama gần bên kinh Panama, như thế ông vừa có quyền kiểm soát sự xuất cảng

dầu lửa của nước Colombie vừa kiểm soát sự xuất nhập kinh Panama, một chỗ quan trọng về mặt binh pháp. Không hiểu ông Yates dùng phương pháp chi mà chánh-phủ và tổng thống nước Colombie ưng thuận theo lời. Chính vì thế mà vấn đề dầu lửa Colombie rất quan trọng về mặt quốc tế. Kinh Panama (đường lưu thông hai biển Thái-bình và Đại-Tây) là cái lợi khí rất quý báu của Hué-kỳ: từ mấy chục năm nay họ chăm nom vào đó rất cẩn thận. Lập ra những nước cộng hòa, đánh đổ các chánh-phủ nghịch mạng, cố-dộng một cách to tát: muốn việc chỉ chăm vào một mục đích: Quyền bảo hộ kinh Panama. Thế mà qua năm 1927, chánh-phủ Hué-kỳ lấy làm kinh khùng mà thấy trong địa phận xứ Panama, gần ranh nước Colombie có một miếng đất có mỏ vàng về tay công-tước Corvan và ông Alfred Mond, người Anh. Kế đó lại thêm công-ty Anglo-Persian, được quyền khai khẩn một miếng đất lớn bên nước

Colombie đối chiếu với miếng đất nói trên.

Nói tóm, một địa diện to bên mé kinh về tay người Anh vậy. Lấy làm lo sợ, chánh-phủ Hué-kỳ dùng đủ phương pháp mà gàn trở công việc của Anh-quốc, đến giờ hình như cũng hơi còn lòng dòn...

Đất, trên thế giới, ngày nay bị vô số thương tích. Loài người cầm gươm giáo mà đâm vào cái vỏ dày của quả địa cầu, máu ra không ngừng.

Máu của đất, ấy là dầu lửa đó. Vì muốn lấy máu ấy mà người ta cứ banh da xé thịt của đất thêm mãi mãi. Bên Pài-Châu, Úc-châu, và trong cả các nước Âu-châu, bên Tàu, bên Ấn-độ, dầu lửa người ta cũng không xoi đất mà tìm dầu.

Phần nhiều, người ta bị thất bại, nhưng người ta cũng không hề ngã lòng, đi kiếm hoài một xứ sản xuất dầu có nhiều hy vọng ở tương lai....

...Mà mỗi lần kiếm được một mỏ dầu là mỗi lần có trường huyết chiến.

P.V.T.

## MỘT DỊP MAY MẮN ÍT CÓ

Nhơn dịp Chánh-phủ bỏ thuế rượu trắng và hạ giá thuế nhập cảng nhiều thứ thuốc Bắc. NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG chúng tôi cũng vì sự ích lợi cho các thân chủ thích uống ba thứ thuốc rượu:

- 1° Vệ sanh dược tửu.
- 2° Khử phong bá bổ dược tửu.
- 3° Phong thấp trật đã dược tửu.

Nên chúng tôi hạ giá rất nhẹ như dưới đây:

Một ve VỆ-SANH DƯỢC-TỬU, thứ ve lớn khi trước bán... 1 \$ 20  
bây giờ bán còn..... 1 00  
Ve nhỏ..... 0 25  
bây giờ bán sứt còn..... 0 20

KHỬ PHONG BÁ BỔ DƯỢC TỬU, ve lớn khi trước bán..... 0 80  
bây giờ bán còn..... 0 60  
Ve nhỏ..... 0 40  
bây giờ bán..... 0 30

PHONG THẤP TRẬT ĐÃ DƯỢC TỬU, ve lớn khi trước bán..... 0 80  
bây giờ bán còn..... 0 60  
Ve nhỏ..... 0 40  
bây giờ còn..... 0 30

Ba thứ thuốc rượu này, bốn đường bảo chế theo phép y học rất kỹ càng. Hễ uống vào thì thấy công hiệu mau mắn lạ lùng. Ai có uống rồi cũng đều công nhận là hay hơn các thứ rượu thuốc của hiệu khác bá bội.

Thiệt tưởng của quý mà giá lại rẻ, thì quý ông quý bà cũng nên mua để sẵn trong nhà mà dùng, hoặc đem ra đãi khách càng tốt vậy.

## NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

47, Rue de Canton -- CHOLON.

## TRƯỜNG LÊ-BÁ-CANG

Số 32 và 44, Đường Aviateur Garros -- SAIGON  
Dạy từ Cours Supérieur đến lớp 4<sup>e</sup> Année  
DIRECTEURS DES ÉTUDES

**M. Lê-bá-Cang**

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie d'Hanoi.  
Ancien Professeur à l'Ecole Normale d'Instituteurs de Saigon.  
Ancien Professeur au Pensionnat Huynh-Khuong-Ninh (Lettres).

**M. Hồ-văn-Ngà**

Ancien élève de l'Ecole Centrale de Paris  
Ancien Professeur au Pensionnat Huynh-Khuong-Ninh (Sciences).

## CHIC MODE

**ĐOÀN-THANH-TAO — TAILLEUR**

43, Rue Amiral Courbet, 43 -- SAIGON

Máy đúng đắn kỹ lưỡng,  
Nhiều thứ hàng mới qua.

KIỀU TỐT

GIÁ RẺ

## PHÒNG COI RĂNG LE-V.-TRUONG

52, Boulevard Bonard 52 -- SAIGON

Dentiste de la Faculté de Médecine de Paris ancien élève de l'Ecole Dentaire et de Stomatologie de Nantes Ex-Assistant au laboratoire Municipal d'Hygiène de Nantes.

Chuyên môn trị bệnh trong Miệng và Răng.  
Sớm mai từ 8 giờ tới 12 giờ.  
Chiều từ 2 giờ tới 6 giờ.

**CHỮA KHỎI HẠN VÀ CHỮA BỆNH LẬU**

chảy máu, mồi hay có đau lưng thân và hàng quang bằng THUỐC BẢO JANOL

Thuốc mới chế, bằng dầu cây, không có mùi. Kiểu hiệu bằng mười thuốc Santal.

PELLIER, 117 ter, Rue Ordener, PARIS và các hiệu bảo chế tốt

Saigon: Pharmacie Centrale, 195-201, Rue Catinat

## DOCTEUR LÊ-VAN-QUYÊN

Diplômé de Médecine Coloniale. Diplômé en dermatologie et syphilologie de l'Hôpital St Louis (Paris). Ancien externe de Stomatologie.

**VÀ MADAME MARIE QUYÊN**  
Cấp-bằng điều-dưỡng Pháp-quốc và Cấp-bằng chuyên môn tại khoa-nữ Bordeaux về cách nuôi dưỡng con nít mới đẻ.

33 RUE COLONEL GRIMAUD (sau gare xe đến Catinat Saigon - Cholon)

TRỊ ĐỦ CÁC CHỨNG BỆNH NGƯỜI LỚN VÀ CON NÍT

Mới mở thêm phòng riêng để cho bệnh con nít, và dân bà sau khi sanh xong, đau tử cung, đau bụng dài v.v... do tay Mẹ Marie QUYÊN săn sóc. Trị bệnh ngoài da và trong máu, bệnh phong tình và các thứ bệnh trong miệng và răng.

Giờ khám bệnh: { Sớm mai 8 giờ đến 11 giờ.  
Chiều 4 giờ đến 7 giờ.

**CHỈ CÓ THUỐC NÀY là chắc CHỮA KHỎI HẠN BỆNH ĐAU MÌNH MÂY và như khớp xương**

Đau mình mây

thuốc viên hiệu **SALITOPHÈNE**

Phòng chế thuốc MIJO, 9, Rue de Chateaudun, PARIS Sách và thuốc dùng thử.

L. SARREAU, Pharmacie Normale, 119, rue Catinat, SAIGON và các bảo chế tốt

VITAMIN+TỰ LẠI HÓA+KIM THẠCH Ở PHÂN

Thuốc NEO MORUBILINE, rất nhiều vi-ta-min, là thứ thuốc bổ tuyệt vời, ai dùng cũng được trẻ nhỏ, thiếu niên, người nhàn hay người già.

Lấy các chất tốt làm đông lại ở gan tủy có thu

Bệnh hư huyết, bệnh lao, đau ở các hạch về mạch máu trắng, trong người thiếu kim chất, gan cốt yếu.

Thuốc nước và thuốc ép MÙI THƠM THO

Tiêu rất dễ trong khi nóng đến đâu cũng vậy

Phòng chế thuốc NEO MORUBILINE, 84, Boulevard Garibaldi, PARIS

Bán ở Saigon: Bảo chế SARREAU và các bảo chế tốt.



HỮU tôn chắc có nghe nói đến nước Sét - bi (ngày nay là nước Tư - lập - Phu), và cũng

MỘT VIỆC CỜ KIM HÍ HỮU

HỘI TỰ TỬ



Chàng thấy trong tay người tự tử là bài có chữ thập đen người ta mới chịu tin rằng có nhiều người học thức rộng, danh giá lớn, nhập vào Hội Tự Tử ở thành Serajevo.

chắc không lạ gì với tên thành Serajevo, thủ đô tỉnh Bosnia là chỗ đ giặc già.Serajevo! Cái thành mà hoàng-thái-tử nước Áo là Ferdinand và bà vợ đã bị mấy phát súng của một nhà chí-sĩ xet-bi, bắn chết!

Cái chết ấy gây ra trận giặc 1914-18, có ai quên được mà không nhớ?

Thành Serajevo lúc này lại trở ra làm náo động dư luận một lần nữa vì người ta mới truy ra rằng trong thành ấy có một cái hội gọi là « Hội Tự Tử »! Sự thiệt thì hội ấy có đã lâu rồi, chứ không phải mới bâng hờn sớm mai gì!

Ái có cái sáng kiến quái gở lập ra cái hội ấy? Ấy là hai người - ông hầu tước Wiwenski - Straalberg và tên Feodor Amlitz. Lập cái hội ấy, chúng biết là sai phép, nên có lời thề với nhau rằng hễ một người bị liah bắt thì tự-tử liền, không để cho tờ giấy của hội lọt vào tay các nhà chức-trách.

Gần đây, hội bị vài người bạn họ chán đời một cách cực đoan xui giục, nên bày ra một cuộc rút bài quái gở hết sức: trong vài tháng có « rút » một kỳ, hễ vị hội-viên nào rút nhầm lá bài có chữ thập đen thì buộc mình phải tự-tử.

Những hội viên mới, trước khi vào hội phải tuyên thệ chịu theo điều lệ hội.

Đây, xin kể vài trường hợp của cái hội quái đời ấy:

a) Ở kinh đô Belgrade có một vị lương-y giỏi, thân chủ rất đông đảo. Một buổi chiều kia một tên dân Croate lại nhà ông, thấy ông nằm chết trong phòng khám nghiệm - Sở cảnh sát cho rằng ông ta tự tử mà chết chứ không hiểu vì duyên cớ gì. Nhưng có người biết nói rằng tại bác sĩ Karl Hertzweig (tên vị lương-y ấy) là hội viên của hội Tự-Tử, bừa trước trong cuộc « rút bài » đã

rút nhầm lá bài tử, lá bài có chữ thập đen!

b) Một vị kỹ sư kiến trúc ở thành Saigon đương lo cất nhà cho một vị đại thương gia ở đó. Một ngày kia, nhà cất vừa rồi, ông ta đứng trên nóc nhảy xuống mà chết. Cái chết ấy, ai cũng cho là bí mật hết, chỉ có những hội viên Hội Tự-Tử biết rõ ngọn nguồn mà thôi: lá bài tử, lá bài chữ thập đen chứ không chỉ là.

c) Nhưng hai cái ví dụ trên đây thật ra thật không ghê gớm bằng cái ví dụ này: một người trong hội thuật chuyện rằng trong hội có một vị thanh-niên người Áo tên là Klafenfeldt. Một hôm va nói với ông chủ hội xin cho cõ lời thề, vì va muốn cưới vợ, vì nếu đã cưới vợ mà còn ở trong hội thì lẽ ra mình không chánh đáng đối với vợ và con sau này nữa - Ông chủ hội nói tự thừ giờ chưa có xảy ra một việc như vậy bao giờ nên ông không biết sao mà như định, vậy ông biểu Klafenfeldt hãy rút một lá bài thử coi, nếu không phải là lá bài tử thì sẽ trả sự tự do lại cho va. Rủi thay! Chàng vị-hôn-phu này lại rút nhầm lá bài tử, va bèn tự vận trước mặt cả các hội viên.

Không rõ nhờ ai nói lại, có gái vị hôn thê của chàng Klafenfeldt mới làm đơn đầu cáo nơi ông chủ sở Cảnh-sát nhưng trong hội hăm dọa có một cách gay gắt thế nào mà về sau có điều chối hết không nhìn nhận mấy lời khai trước.

Số người chết oan như vậy nhiều lắm. Người ta cho rằng hội viên của hội Tự Tử ấy là

đệ tử rất trung thành của Schopenhauer nhà triết học đã làm cho thế giới run sợ vì lý thuyết của ông, rất trái nghịch với ý tưởng lâu nay cho rằng sự sống là vật tối thiêng liêng. Dầu sao, lẽ lẽ nhiên, phải có những lý do gì cũng rất lắm mới làm cho họ từng-phục như tôi mọi như thế được, nếu không thì chúng ta làm sao cắt nghĩa được sự nhiều người buộc long phải giữ theo lời thề mà hi sinh tánh mạng mình một cách tự nhiên quá vậy?

Serajevo là một thành nhỏ dân lập nập, có đủ thứ: người Thổ-nhĩ-Kỳ, người Croates, người Serbes, người Áo, người Bão-gia-lợi, chúng ở chung nhau mà không thuận nhau ai cũng muốn gọi tôn giáo của mình là hay là đúng hơn hết. Có lẽ vì cái trường hợp ấy, vì cái phong thổ khó chịu kích thích người ta vào cái hội ấy chăng?

Dầu sao, chúng ta cũng lấy làm rón gáy mà biết rằng sau cái nhà hội cửa đóng kín kia, có ông Thần chết ngồi chực sẵn, do một lá bài có chữ thập thay mặt cho mình.

Người ta truyền ngôn rằng trong Hội Tự-Tử ấy có nhiều người rất danh giá vào chơn hội viên. Nếu nay vạch ra cho

thiên hạ biết được những tên ấy thì ai ai cũng kinh khùng hết. Làm kẻ không tin lời phong-văn này, nhưng mới rồi đây, có một vị quan tòa tự sát năm chết dưới gach, trong tay có cầm lá bài tử ấy, cảnh sát thấy được truyền ra nên họ mới chịu tin.

Cách đó không bao lâu lại xảy ra vụ tự sát của một vị quan ba, trong một cảnh ngộ rất lý kỳ. Quan ba Von Hohenburg là một viên của H.T.T (chữ tắt của Hội Tự-Tử xin chớ đọc lầm là Hội Tự-Tử hay Hội Tương-Tử!) Nhơn kỳ rút bài của hội, ông ta rút nhầm lá bài tử. Nhưng có tánh ghét súng sấu và thuốc độc, không chịu chết vì hai món ấy, ông ta mới định chết một cách khác. Có tài cỡi ngựa xuất chúng, ông ta lựa một con ngựa hay, cỡi nó cho lên một cái núi cao, một bên có cái vực sâu thăm thẳm, tới chót núi, ông ta thúc hông ngựa mạnh quá, ngựa dậm bốn vó nhẩy... xuống cái vực ấy! Từ trên chót núi xuống tới đáy vực có 300 thước tây, khỏi phải nói chúng ta cũng biết người và ngựa đều nát ra như tương!

Dư luận náo động dữ lắm, nhà chức-trách mặc dầu nghi ngờ cho Hội Tự-Tử nhưng cũng không có quyền làm chi

à vì, xét cho kỹ, mỗi người là chủ của thân mình, muốn chết thì chết, ai có quyền can trở? Dầu cho chánh phủ muốn dùng võ lực mà áp-chế họ cũng không được, vì họ cần thận lắm, không để cho người ngoài dòm vào công chuyện họ.

Trước kia ở thành Chicago (Huê-kỳ) có một cái hội tương tự, nhưng hội ấy của bọn ăn cướp, thế tự vận chết với nhau chớ không để vào tay cờ linh. Còn hội Tự Tử Serajevo này như trên ta đã thấy, là khác hẳn. Hội viên hội này là những kẻ say mê về tôn giáo thuyết lý... Lại kỳ thay!

A. B. C.

Cảm tạ

Độc-giã Longxugên Rachgia và các linh Cao-miên

Được quý ngài chiếu cố đến tôi về việc: thầu tiền và cõ-dộng cho báo T. V. vậy xin thành tâm đa tạ.

Nguyễn-văn-Tiếng T. V. T. B.

Ông Trần-văn-Xôn ở Pursat: Chúng tôi đã về tới Saigon được bình an, kính chúc ngài vạn lành.

D. K. và Ng.-v.-T.

Ông Nguyễn-v.-Cui P. Penh. - Lúc nọ, vì có việc bất ngờ, nên phải trở về gấp, thành không tiện viếng ông; vậy trân trọng vài hàng cảm ơn, và chúc quý quyền ông được vạn lành. Chúng tôi đã về tới Saigon.

D. K. và Ng. V. T

Chư vị độc-giã T. D. M. - Dầu-Tiếng-Lộc-Ninh. - Tôi sẽ đến viếng quý ngài trong tuần tháng Mai, mong quý ngài chiếu cố cho.

Đa tạ trước.

Nguyễn-văn-Tiếng

Người mua báo trả tiền mặt là AN-NHÂN CỦA TÂN VĂN

(BON) DỰ CUỘC xổ số Đông-Pháp N° 9

Đem 10 cái Bon liên tiếp từ 1 tới 10 đổi lấy một tấm carte 1/10 tấm giấy số, mỗi số đáng lên báo làm bằng.

CIGARETTES



Có danh tiếng nhưt trong Đông-Pháp

Thuốc điều diệu và ngon nhưt trong Đông-Dương, giá bán chỉ có

0 05

Vì sao quý ông lại phải trả mắt mà mua thứ hiệu khác ?





**N**ĂM 1934, tại Đại-hội-dồng kinh-tế và tài-chánh, có nhiều ông nghị định xin chánh-phủ buộc những người hàm-hộ (làm nước-mắm) phải mua ve-chai của hãng kia ở Hà-nội mà đựng nước-mắm chứ không cho đựng vào tin như từ hồi nào tới giờ nữa. Họ viện lẽ rằng nước-mắm đựng trong tin không được sạch sẽ chắc-chắn, kín đáo, người ta có thể pha nước mắm xấu vào làm cho nước mắm mất cả chất bổ tự nhiên của nó. Nếu đựng chai có nút đây kín kêu là hermeticos (et-mé-ti-cốt) thì khỏi lo sợ cái nạn nước-mắm pha nữa.

Hãng làm ve-chai vận động trong báo-giới, chánh-giới, nghị-viện đặng cho cuộc làm ăn của họ được chánh-phủ bảo-trợ vì danh-nghĩa bảo-hộ vệ-sanh của công-chúng.

Năm ấy mấy ông làm nước-mắm, quyền lợi của họ sẽ bị thiệt hại lớn lắm, mà họ lo sợ vận-dộng ít hẳn-hái cho bằng những người viết báo và một số nghị-viên Annam.

Từ Nam chí Bắc, phần đông các báo Annam ửng thình lên mà tố giác cái ngón xảo-quyệt của hãng làm ve-chai, rồi công kích kịch-liệt làm cho dư-luận sôi-nổi, dân tâm phẫn uất, vì thế mà có nhiều ông nghị Tây và Nam tại Đại-hội-dồng kinh-tế và tài-chánh phải bỏ thăm không trng-thuận việc bắt buộc những người làm nước-mắm đựng nước mắm vào ve-chai. Đứng trước cái dư-luận phẫn - kháng kịch-liệt quá như vậy, chánh-phủ cũng không nỡ khinh-thường cái dư-luận của anh-đáng ấy nên chánh-phủ đã bỏ vấn-đề ấy.

Ở Nam-kỳ, nhiều anh em đồng-chí và có lòng nhiệt thành cùng quyền lợi đồng-bào mới hiệp cùng tôi mà lập ra cái «Hội Bảo - trợ quyền lợi của những người

# CÁI HOA ĐỘC-QUYỀN NU'ÓC MẮM

## Sẽ làm hại cho dân Việt-Nam và giết chết nghề làm nước mắm

tiêu thụ và sản xuất nước mắm» (Comité de défense des intérêts des consommateurs et des saumuriers). Tôi có mời anh em các báo nhóm tại nhà hội Samipic mà thảo luận vấn đề đối phó việc yêu cầu của hãng làm ve-chai. Bữa nhóm ấy tôi thấy rõ là những người tiêu-thụ nước mắm, lo lẫn bảo hộ quyền lợi của mình và sau nữa của phái hàm hộ nhiều hơn là những người sản xuất nước mắm. Như là anh em viết báo ở quý báo Công-Luận Saigon, Lục-linh tân-văn, Đuốc-nhà-nam, Việt-Dân, ông Phan-văn-Thiết chủ trương v.v. tôi ý sớt sắn với sự bảo trợ quyền lợi của công chúng và người làm nước mắm.

Ban trị sự của hội chúng tôi gửi thư cho các quý báo ở Bắc và các ông nghị tại Đại-hội-dồng nhờ các ông phản kháng dùm việc đựng nước mắm vào ve-chai.

May sao, ba bà giúp một, nhiều tiếng kêu gào quá nên sự kết quả làm cho công chúng măng nguyện.

Kể tới hôm nay, đã có tin đồn rằng hãng làm ve-chai dương trở lại vận-dộng âm - thâm như lúc trước đặng đoạt cho được cái độc-quyền bán ve-chai cho các nhà hàm-hộ Annam.

Đồng-bào hãy biết rằng trong nước ta, dân số đến 20 triệu người có hơn, mỗi ngày số 20 triệu người đó dùng nước-mắm biết bao nhiêu; nhà hàm-hộ mỗi năm sản xuất rất nhiều nước mắm cho chúng ta tiêu thụ. Nếu một mai hãng ve-chai được quyền buộc các nhà hàm hộ đựng nước mắm vào ve-chai thì hao tổn cho họ rất nhiều thế tất họ phải tăng giá nước-mắm, chừng ấy ai vô đó mà chịu cái và tổn hao ấy? Có phải cũng là bọn lao-khổ chơn lấm tay bùn, suốt đời phải ăn cơm với nước-mắm hay không? Ngoài ra, các nhà chuyên nghề làm tin sẽ bị khánh tận hết, mấy ngàn thợ thầy thuở nay sống về nghề ấy sẽ phải chịu số phận thất nghiệp. Chừng ấy hãng ve-chai có nuôi họ được không?

Hãng này nói rằng đựng nước mắm bằng ve-chai sẽ có được vệ-sanh hơn, là một sự lợi.

Người tiêu thụ không sợ mua làm nước mắm pha, là hai sự lợi.

Người làm nước mắm mua ve-chai có một lần mà thôi, rồi sau cứ lấy chai lại mà vô nước mắm khác, làm như vậy nhiều lần thì té ra cái ve-chai sẽ trở thành của riêng của người làm nước mắm, khỏi tổn tiền chi cả, là ba sự lợi.

Tôi xin cãi lại: Nếu đựng nước mắm vào ve-

chai sạch hơn, có vệ-sanh hơn, vậy chớ mấy ngàn năm nay dân Việt-Nam dùng cái tin mà đựng nước mắm thì có sự hại cho sự khoẻ mạnh lắm hay sao? Nếu quả có hại như vậy thì dân Việt-Nam đã chết rụi chết tàn hết rồi còn gì?

Nếu đựng nước mắm vào ve-chai thì người bán lẽ không có thể pha nước mắm xấu vào vậy sao rượu tây bỏ vào chai có gắn nút, có bịt kín có con dấu riêng mà người bán lẽ cũng cứ pha nước lạnh vào luôn luôn đó?

Chừng người buôn bán có lòng gian tham thì không có cách gì cấm cản họ gian xảo được, lựa là dùng ve-chai mới ngăn cản họ được.

Nói rằng người hàm-hộ mua ve-chai một lần mà thôi, sau cứ lấy chai lại mà dùng hoài mãi đời là 1 mỗi lợi vậy chớ bây giờ nhà hàm-hộ này tin lại mà dùng cũng không đời hay sao? Cái tin chắc-chắn, lâu bền hơn là ve-chai chớ? Ai dám nói rằng ve-chai không bền mà tinh hay bền chăng? Chẳng gì mua ve-chai về dùng lâu năm khỏi mua lớp khác? Nó là vật mỏng dòn, khi chở chuyên lên xe, xuống đò, thế nào đụng chạm mà nó không nứt bể, chớ cái tin người ta có thể quăng xuống đất mà không bể.

Nói rằng hàm-hộ chỉ phải xuất tiền mua ve-chai một lần đầu rồi thôi, sau khỏi mua nữa, vậy thì hãng làm ve-chai làm sao đứng vững lâu dài được? Nếu hãng ấy bán ve-chai một lần rồi thôi, thì cái lợi cấp thời ấy lớn lao là bao nhiêu mà hãng ấy chịu nhọc lòng vận-dộng tốn hao buổi đầu là buổi chưa thành sự gì cả?

Khéo dùng lời xảo-mị mà lèo người ta hoài. Thôi đi mấy ông đại tư bản! Mấy ông thấy chúng tôi thường có lòng thương nhau, nên mấy ông lợi dụng lòng ái-chúng của chúng tôi mà thủ lợi đó thôi. Mấy ông nói rằng nếu các nhà hàm-hộ mua ve-chai của mấy ông mà dùng, thì hãng của mấy ông sẽ có việc làm, mấy ông sẽ mượn thợ Annam thêm cho đóng mà làm ve-chai, như thế là Annam sẽ giúp cho mấy ngàn dân Annam có công việc làm ăn, khỏi chết đói vì nạn thất-nghiệp.

Chúng tôi lại các ông! Mấy ngàn năm nay, không có các ông mở hãng làm ve-chai, e dân chúng tôi ăn đất mà sống hay sao?

Vì dầu mấy ông có cho nhiều người annam vào làm trong hãng, thì số ấy cũng chưa phải là bao nhiêu đâu, đại đa số chúng tôi cũng không nhờ sự ấy mà đỡ nghèo, đỡ bị kinh-tế khùng-hoảng lung-

lạc đầu. Mấy ông cho vài ngàn người annam làm cu-ly cho mấy ông, thì chưa chắc số người ấy sống được dễ dàng chi đó, chớ còn sự hao tổn mà chúng tôi phải gánh chịu sẽ nặng nề to lớn không biết mấy mà kể, và không biết bao nhiêu năm nữa chúng tôi sẽ thoát cái ách của các ông!

Hiện thời nước-mắm đựng bằng tin, chúng tôi hỏi còn không có tiền mua nước-mắm mà chan cơm mà ăn thay huống chi ngày sau nước-mắm sẽ tăng lên, thì chúng tôi sẽ lấy chi mua nước-mắm mà ăn cho đủ ???

Vả lại, một ve hermeticos có chứa được nhiều bằng một tin, không? và nếu phải đựng nước mắm trong ve thì bao nhiêu người sống bằng nghề làm tin, buôn tin đây phải may miệng mà chịu chết đói sao?

Nếu ve-chai đựng nước mắm là có lợi nhiều bề eo annam chúng tôi, vậy sao từ 70 năm nay, mấy ông không rủ lòng từ-bi bác ái mà chỉ cho chúng tôi dùng, đợi tới nay chúng tôi bị con quỷ nghèo đói bóp cổ, móc họng như thế này rồi, các ông mới đem ve-chai mà nhử chúng tôi?

Chúng tôi dư biết tại sao mấy ông thình lình bày ra cách đựng nước mắm vào ve-chai mà! Để tôi nói thử coi có trúng tim đen tim đỏ của mấy ông hay không hử?

Cách hơn bốn năm nay, hãng rượu kia đương làm ăn dồi dào lắm là nhờ được cái độc - quyền nấu rượu kêu là «rượu nhà nước» và có sự Thương-chánh trợ lực cho nên hãng rượu mới đặt cho mấy ông tới mấy triệu cái ve-chai để đựng rượu. Không dè thình lình chánh-phủ cho dân tự do đặt rượu và bị kinh-tế dồn dập tới làm cho dân thêm nghèo không có tiền uống rượu như trước nữa, thành thử hãng rượu bị lỗ rất nhiều, năm 1933 hãng buộc lòng phải thôi tới 1000 người Pháp giúp việc cho hãng, và nhà máy Bình-tây cũng phải bị đóng cửa cả năm. Vì sự lỗ là thình lình đó mà hãng rượu không thể mua mấy triệu cái ve-chai của hãng đã đặt. Bây giờ mấy ông đi ra vô ngó mấy triệu cái ve-chai đứng làm thình trong kho đó, mà mấy ông rầu nát gan.

Mấy trăm ngàn đồng bạc đã bị chôn vào mấy triệu cái ve đó, thành thử mấy ông không còn thể làm cho hãng vững vàng như cũ nữa.

Bây giờ mấy ông mới tính cách làm sao tiêu-thụ mấy triệu cái ve đó đi thì mới có tiền

vô mà xây xài được. Đó rồi mấy ông bày đặt ra cái vụ buộc nhà hàm-hộ đựng nước-mắm vào ve-chai. Điều kể thay! vì có vật gì phải đựng vào ve-chai nhiều cho bằng thứ nước-mắm là món ăn cần thiết nhất của 20 mấy triệu dân chúng tôi?

Thôi đi các ông à! Các ông đi buôn bán, rũi có gặp hỏi xui xẻo thì tự vô ngục mà cam chịu sự thiệt thòi lấy, chớ chúng tôi đâu có chia lời với các ông trong lúc làm ăn tấn phát mà bây giờ, mấy ông bắt chúng tôi chịu sự thiệt thòi thế cho mấy ông?

Chúng tôi xin thanh minh cùng toàn thể đồng-bào hay trước rằng vụ độc quyền ve-chai này rất có hại cho ta, vậy ta nên đề phòng mà từ chối sự buộc hàm-hộ đựng nước-mắm vào ve-chai.

Nếu bị buộc gắt quá, e hàm hộ sẽ chịu làm theo ý hãng kia, vì bất quá họ tăng giá nước-mắm, chết chẳng thì ta chết chớ họ có chết đâu mà họ sợ bằng ta sợ? Rồi cuộc rồi thì cũng chỉ có chúng ta đây là người tiêu-thụ nước-mắm sẽ phải chịu mọi sự thiệt thòi khổ sở mà thôi.

**Vậy chúng ta đừng chịu. Vậy chúng ta cự tuyệt một cách khản-khái cái vụ nước mắm đựng vào ve-chai.**

Chắc chánh-phủ sẽ bảo-hộ quyền lợi của ta.

LÊ-TRUNG-NGHĨA.

# TAN-VAN

là tờ báo đáng đọc, vì bài vở lựa chọn kỹ lưỡng, hình ảnh nhiều và đủ thứ.



5 với 5 là 10. Chắc chắn như thế các thương-gia giao quảng cáo cho số:

## ATELIER DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE

trông nom làm giảm thì sự kết quả cũng chắc chắn như thế.

Vì chúng tôi có người chuyên môn thiết-nghiệp trường Cao-dăng Mỹ-thuật (Hanoi) vẽ những bức hình quảng cáo ngộ nghĩnh làm cho người đọc chú-ý.

Vì chúng tôi có người chuyên môn đặt những câu văn ý vị cho các quảng cáo hợp với món hàng. Vì chúng tôi có người chuyên môn thiết-nghiệp trường Cao-dăng Mỹ-thuật (Hanoi) đến nhà in dựng xếp đặt quảng cáo cho xinh đẹp, không câu thả như những quảng cáo đã thấy trong các báo tự khi nào đến giờ.

Giao quảng cáo cho chúng tôi 10 phần lợi cả.

Thư từ và Mandat gửi: M. Lê-minh-Đức Directeur de «A.P.A.» 274A rue Pellerin Tân-dịnh Saigon.

**Dùng ngay thuốc**

**ROMASCOL MOREL**

làm cho máy chạy đều ở GAN

thì khỏi hết bao nhiêu bệnh tật nguy hiểm: Di Táo, hay Đại tiện lỏng, Ăn uống khó tiêu, Nhức Đầu, Mụn nhọt, đau lưng thặng.

Cách chữa rất dễ cho mọi người  
Mỗi lọ : \$ 70  
Phòng chế thuốc  
**MOREL et C<sup>o</sup>, Houdan (France)**  
Salgion : Sách to hiệu và Bán tại  
Pharmacie Centrale, 195-201 đường Catinat  
ở Chợ lớn: Troumbetta, 150, Rue des Marais  
ở Cầu thơ: Khương Bình Tĩnh,  
Nouvelle Pharmacie Franco Annamite  
và ở các hiệu báo chế 152

TRỊ BỆNH

ĐAU MẮT

HIỆU NHANH-MAI (HAY VÔ SONG)

Nếu mắt chưa hư hỏng, đau đau như thế nào dùng đến thuốc này hiệu nghiệm như thần mười bệnh không sai một

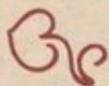
Bất luận sưng đỏ xốn xang, đau nhức, mắt mờ, ghèn nhớt ra nhiều, chảy nước mắt, ngứa không dám ra nắng, đêm không dám ngủ, hoặc có mây, có cườm, có mộng, nhỏ thuốc này, tan mây hết cườm, tiêu mộng, hoặc sưng quanh mí mắt có mụt sưng đỏ, nhức hai bên thái dương hoặc ngứa gàu không rõ nguyên nhân.

Để luận đau lâu hay mau, dùng đến thuốc này hiệu nghiệm như thần.

Thuốc hết sức hay, được cả muôn người khen tặng rồi. Giá mỗi ve 0p.30.

Có bán khắp nơi, nơi mấy chỗ bán thuốc NHANH-MAI có bán.

Saigon: Nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính và các gara xe điều có bán. Mua sỉ do nơi NHANH-MAI, 298, Paul Blanchy Saigon.



THUỐC TRỊ

BẠCH-ĐÁI

và

TỬ-CUNG

Giá mỗi hộp 0\$40. Trị không hết bệnh không lấy tiền

Người đau chứng bạch đái và tử-cung, không gặp thuốc hay điều trị thì trọn đời không con, và thân thể càng tiêu suy, sau yếu lâu mòn, sanh các chứng khác nguy hiểm cho thân mạng lắm. Thuốc bạch đái và tử-cung của hiệu hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây.

Huyết trắng ra đêm để khi trong khi đục như nước cơm, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, mỗi một củ châu thân hoặc tử-cung có vết thương, ra huyết trắng vàng và lỏng, hình như mủ, tử-cung ngứa khó chịu hoặc đường kính khi trời khi sụt, khi ra năm lấy ngày mà không dứt, khi đi tiểu đau rất, H ặc bị sang độc, lậu độc tử-cung có mụt ra huyết trắng có gầy có nhẹ và có mủ.

Các chứng trên đây đau nặng thế nào uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp lớn 0\$40. Có bán nơi các chỗ bán thuốc Nhanh-Mai. Saigon: Nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính Chợ-mới, và các gara xe điều.

Chợ-lớn nơi Bạc-Loan 3 0 Rue Marins. Mua sỉ do nơi Nhanh-Mai 298 Rue Paul Blanchy Saigon.

Một phương thuốc trừ rét và nóng lạnh

Không nói rõ, ai cũng biết bệnh rét vẫn là một bệnh sanh ra bởi 1 thứ vi trùng kêu là hématozoaire chun vô máu mình do nhiều giống muỗi làm trung gian. Vì trùng ấy sanh sẵn ra đông, người ta phải bị rét. Trị rét phải dùng thuốc có chất giết trùng mới hết tuyệt.

Rét có nhiều thứ tùy theo thời tiết mà sanh ra. Bất luận thứ rét nào thuốc Phát-Lãnh-Huân hiệu ÔNG GIÀ cũng trừ tuyệt nọc, sát trùng, bỏ tỷ vi khuẩn bảo lãnh đủ trăm phần trăm. Ấy là một phương thuốc vô cùng linh nghiệm của nhà thuốc trừ danh Viễn-Đông Cholou.

Phòng trị lạnh rét và nóng lạnh nơi rừng sâu núi thẳm bằng viên thuốc này thì hay không chỗ nói.

Khắp nơi có bán 0\$10 một ve, có mua coi chừng giả mạo.

Đọc TÂN-VÂN phải so sánh nó với các báo khác.

Cách nào sanh đẻ cho dễ Đản-bà có thai nên nhớ.....

Việc sanh đẻ là điều trọng hệ. Rudi một chút, ăn năn không kịp. Qui bà có thai, dầu ai có gan dạ thế nào, cũng vái cho mình đẻ dễ và không đau trặc trở. Qui bà nên nhớ chỉ có một phương này là hay hơn hết. Qui bà nhớ, làm theo, chứng qui bà sanh đẻ dễ, không đau trặc trở, không đau bụng, đứa nhỏ được mạnh khỏe tốt tươi, chứng ấy qui bà mới cảm ơn tôi, và nói lời nói tôi là thành thật. Gao đến quan Huyện chủ quận Đắc-hòa Choilon, ngài không ưa thuốc Anam làm. Bà mua hai ve thuốc Dưỡng-thai hiệu NHANH-MAI mà uống. Ông này không cho, mà bà lên uống. Đến chừng sanh đẻ dễ quá, đẻ mau không đau bụng. Chứng ấy quan Huyện mới tin cho thuốc Dưỡng-thai hiệu NHANH-MAI là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc NHANH-MAI nói: Bà sanh lần này là tám lần, mà lần này sanh dễ hơn hết, mau lẹ hết sức. Bà Huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dưỡng-thai mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phước. Ngài đứng tên và cho phép tôi đăng báo để mạch báo cho qui bà có thai nên dùng, hầu tránh khỏi đau trặc trở lúc sanh đẻ. Bức thư ấy tôi có đăng các báo trong mấy tháng trước.

Thuốc Dưỡng-thai hiệu NHANH-MAI này hay lạ lắm, cho đến khi đẻ xong, hoặc đứa nhỏ (nói) lớn mà cũng sanh đẻ dặng, mau lẹ lắm.

Hoặc lúc có thai, người yếu sức, tay chân mỏi mệt, bụng trướng thai nổi, rang da bụng, bần thần, đau lưng, rang tức, hoặc thai động, hoặc có huyết dư, hoặc trẻ thai, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Khắp cả Đông-Pháp có bán nơi các chỗ bán thuốc. Saigon nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính gốc Chợ-mới, và các gara xe điều có bán. Bạc-Loan 300, Rue des Marins Cholou có bán. Mua sỉ do nơi nhà thuốc NHANH-MAI 298, Rue Paul Blanchy Saigon, giá mỗi hộp 1\$00, dùng trong hai hộp là đủ.

THÊM SỨC MẠNH CHO LOÀI NGƯỜI, TRỪ TUYỆT CÁI HẠI VÔ CÙNG CHO XÃ-HỘI...

...là huân thuốc Huê hiệu linh đơn số "01" uống vào lọc huyết giết vi trùng; bina phong tình dầu nặng đến đâu, lâu cách mấy, biến nhiều chứng bệnh lạ kỳ, cũng quả quyết lành tuyệt nọc, lợi đường sanh dục, không hành bệnh nhờn. Chỉ dùng thử ve 1\$00 là thấy hiệu nghiệm, ai không tin muốn cam đoan chữa khoán, bệnh không hết không lấy tiền, xin mời lại bản hiệu thương lượng ký giấy cam đoan.

Cần thêm nhiều Đại-lý khắp Đông-Đông. Tổng Đại-lý nhà thuốc THAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hải-phòng, TỬ-NGỌC-LIÊN Hanoi.

Nhà thuốc ĐINH-THÀNH-SONG. 236, Rue d'Espagne -:- SAIGON.

Các ngôi sao sáng ở Đông-Đông đều có trong đĩa hiệu:

BÉKA



Hãy hỏi giá và Catalogues

J. KELLER,

72, Rue Mac-Mahon -:- SAIGON

Riêng cho quý bà quý cô Năm điều cần ích

1.— Đau bệnh Bạch-Đái-Hạ

Huyết trắng ra đêm dễ, hay là khi ít khi nhiều, bầm đen vàng dợt, trắng đục, lợn cợn có gầy có nhẹ, hơi tạch khó chịu, mình mẩy nóng hầm, mê mệt, từ chi bài oải dùng đủ thứ thuốc mà không hết, hay là hết rồi trở đi trở lại, mau dùng thuốc:

Điều-Kinh Bạch-Đái « ÔNG-TIÊN »

khỏi cần bơm rửa, mà căn bệnh sẽ dứt tuyệt, đang có tháng, mới sanh đẻ hay là đang có thai mà huyết trắng ra đêm dễ, dùng thuốc này càng hiệu nghiệm. Chúng tôi dám nói quả quyết và cam đoan dùng không hết không lấy tiền.

Mỗi gói..... 0\$30 — Nửa ló..... 1\$50 — Một ló..... 3\$00

2.— Có tháng trời sụt hay là không đúng ngày

Mình mẩy nóng hầm, mê mệt, nhức đầu, đau bụng, nhức mỏi trong xương, tay chơn rú liệt, bần thần, xây xẩm mảy mặt, ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tối ngày làm việc chi cũng chán nản, nước da vàng úa như bệnh hậu, hình vóc càng ngày càng ốm xanh, dễ lâu ngày chừng nào càng hại thêm chừng này.

Vậy qui bà, qui cô có máu huyết suy kém, kinh kỳ trời sụt như trên đây, đã từng dùng đủ thứ thuốc rồi mà không hiệu nghiệm, xin dùng thuốc BỔ-HUYẾT ĐIỀU-KINH « ÔNG-TIÊN » này cho thường, các bệnh kể trên sẽ tuyệt, máu huyết trở nên sung túc, kinh nguyệt điều hòa (đúng ngày) trong mình mạnh khỏe, da thịt tốt tươi.

Mỗi hộp..... 1\$00

3.— Gắn tới tháng đau bụng hay là có mà ra ít

Làm đau ngấm trong bụng, đau gò có cục, đau thắt ngang lưng, mình mẩy nóng hầm mê mệt, nhức mỏi cùng mình, muốn ưa lạnh ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tối ngày, mau dùng thuốc LÔI-CÔNG-HOÀN « ÔNG-TIÊN » là một thứ thuốc sữa huyết đản-bà gắn có tháng đau bụng hay có mà ra ít cho nó trục máu hư ra thì thấy bệnh kể trên đây đều hết.

Mỗi hộp..... 1\$00

4.— Có tháng dây dưa không dứt hay là tước đi tước lại

Người mắc phải bệnh băng huyết (lam băng) máu ra xối xả dầm dề hay là có đường kính dây dưa năm mười ngày không hết hoặc có đường kính hết rồi, mà tước đi tước lại trong mình mệt nhọc, đau bụng đau lưng bần thần, ăn uống không ngon, tay chơn như môi, mau dùng thuốc PHỤ-NỮ SANH-TÂN HOÀN « ÔNG-TIÊN » sẽ thấy hiệu nghiệm liền.

Mỗi hộp..... 1\$00

5.— Có thai muốn sanh đẻ dễ dàng

Có thai từ một tháng sắp lên, nên trường phục thuốc TIÊN THIÊN BẢO DỤNG HOÀN « ÔNG-TIÊN » một là bổ khí huyết, hai là dưỡng thai đến lúc gần sanh đẻ chuyển bụng ít đau, tử-cung được trơn và nở (dễ mau), ba là không lo điều chi trặc trở, bốn là đứa nhỏ dễ nuôi, sau dặng mạnh mẽ, khỏi sợ ghé chốc hay là nổi sẩy cùng mình, hết sức công hiệu.

Mỗi hộp..... 1\$00

Mấy thứ thuốc trên đây, chúng tôi dám chắc rằng hoàn toàn và công hiệu hơn hết ở cõi Á-Đông, và chưa chắc có hiệu nào tranh cho dặng.

Các nhà Đại-lý các nơi và mấy chi cuộc ÔNG-TIÊN ở lục tỉnh và Saigon 228 rue d'Espagne (gần rạp hát Modern) P. Penh 57 An-Dương với Dakao 186 Bd. Albert 1er bán chạy nhất, cam đoan thuốc mới luôn luôn.

# MỘT CUỘC ĐIỀU-TRA XÃ-HỘI NGHỀ BUÔN NGƯỜI

Ở Bắc-kỳ, lúc sau này, có xảy ra nhiều cuộc mua bán con gái nhỏ. Bọn người Tàu rải rác ở các châu thành thừa lúc 'huận tiện', ăn cắp con gái của người mà đem về Tàu bán. Cuộc làm ăn này hình như là có lợi lắm, cho nên những kẻ ấy không có chút chi thương hại cho cha mẹ của những đứa trẻ vô phước, cứ thi hành cái thủ đoạn khôn ngoan ấy mà vơ vét cho đầy túi tham. Một nhà viết báo phái yếu, người Pháp, cô Marie Henriette Blanchard, từ ở Pháp theo vị hôn phu sang Nam đã động lòng thương tâm mà mở ra một cuộc điều tra rất tường tận, đăng trong báo 'Phụ-Nữ' ở Paris. Bài dưới đây là lấy tài liệu trong báo ấy.

**Đ**ã mấy tuần nay, đơn kêu nại một con gái đã chồng chửi ở số Mặt-Trém, dư luận báo giới rất sôi nổi, những người mẹ có con gái lấy làm lo sợ từ ngày từ giờ. Người ta đồn rằng bọn ăn cắp con gái đã lập thành một đảng to cho người tin cậy đi rải rải khắp cùng các làng Bắc-kỳ. Không ai biết chúng ăn cắp con gái nhỏ ở đâu bán tại chỗ nào, chỉ biết một điều là nhiều đứa ra khỏi nhà mà đi có chuyện chi đó rồi mãi luôn chớ không thấy trở về.

Trên con Sông-Cối, trước thành Hà-nội, một chiếc tàu đương phụng khổi, sửa soạn mớ neo. Trong đấy lát đây, nó sẽ đi, đi tới thành Lào-Kay là chỗ biên giới, chỉ đi qua một cái cầu là tới thành Hà-Kiều bên Tàu...

Đi ra khỏi thành Hà-nội thì có một con đường, kêu là đường quân hạt số 1. Con đường ấy đi tới giáp giới nước Tàu.

Ấy, từ đây qua đống, những con đường thông thương đều tụ về nước Tàu, nước thường ly loạn giặc giã.

Ông Tôn-Văn, 23 năm về trước, đánh đổ chế độ xưa mà thay chánh thể cộng hòa vào. Tuy thế, ở các tỉnh phương xa như Vân-Nam, Quảng-Tây, hỡi còn rất nhiều nhà cự phú, cách ăn ở y như người Mãn-châu thuở xưa. Trong nhà họ vẫn còn nhiều hầu thiếp, phần đóng là con gái Annam, vì dạt dột, nghe lời người ta dụ dỗ mà đem thân vào vào cảnh khổ sở!

### Bọn đờn bà dụ dỗ

Bộ mặt niềm nở vui vẻ, bọn này đi rải các con đường ở Hà-nội mà tìm con gái nhỏ. Chúng đánh hơi hay lắm. Không đời nào chúng dám dụ dỗ những đứa trẻ ở chợ đầu,

chúng chỉ lựa những đứa trẻ ở nhà quê, thiệt thà khờ khạo, đến chợ kiếm chỗ làm. Mấy đứa trẻ này dễ nhìn lắm; quần vải nâu tóc quăn, trong một chiếc khăn vải trắng, làm cho cái mặt thêm vẻ hiền hậu. Tâm linh nhất nhùa và hay tin hay nghe, bọn này lại thường không có tiền bạc và cũng không quen biết với ai để có thể dựa nương kh túng rồi.

Chính đứa trẻ gái tên Thị-Bảo mà tôi sẽ thuật ra đây cũng ở trong trường hợp ấy!

Mới 15 tuổi, nhà nghèo, không đủ nghị lực mà chịu sự cực khổ mới bữa kia, nàng lìa nhà được chơn ra đi... bỏ lại trong chòi tranh cha mẹ và bầy em đói rách! Đi sớm mai lại chừa một mồi quả, đứa trẻ mới vào trong một cái chầu mà tá túc. Trời vừa rạng sáng, nàng thức dậy ra đi. Vài giờ sau thì tới thành Hà-nội! Không có quen với ai, nàng đi bơ vơ ngoài đường. Trời nắng quá, nàng lại ngồi trên cái 'bàng' hồng mạt. Ngồi lại nàng suy nghĩ không biết rồi phải làm sao đây: bụng đói, không chỗ ngủ. Đương tìm lời tính lui trong trí thì bỗng có một người đưa bà tóc bạc hoa râm ở đầu lại ngồi gần một bên nàng. Dáng bộ người ấy rất đáng hoàng, nếu đứa trẻ coi mới đem lòng tin cậy. Người đàn bà ấy hỏi:

— Này em, sao coi bộ em buồn quá vậy?

Rồi đó, đứa trẻ mới đem việc mình mà thuật lại, lời ăn tiếng nói bay mãi 'nhà quê' nực nùng.

Mụ bảo người kia biết rõ là gặp phạm một miếng mồi rất dễ ăn, ăn không còn nghĩ ngờ chi nữa! Đom kỹ đứa trẻ, mụ ta nói:

— Em ơi thiệt em như hồn thánh phò hộ em nên mớ xui khiến em gặp qua. Qua buôn bán thuốc Nam thuốc Bắc, qua hiện giờ cần dùng đứa ở giúp việc. Nếu em ưng chịu thì qua muốn em ngay bây giờ.

Thị-Bảo lấy làm mừng rỡ hể sức, bập bẹ nói:

— Thưa bà, thiệt bà hơn từ quá, tôi sẽ rán sức mà làm việc cho bà vừa lòng.

— Qua cũng chắc rằng em sẽ làm cho qua vừa lòng.

— Thưa bà, sao bà biết trước được?

— Vì em bộ mặt ngộ nghĩnh đẹp dễ lắm. Không hiểu rõ cái ý nghĩa sâu xa của câu nói đó. Thị-Bảo cũng lấy làm tự đắc mà thấy mụ già kia khen ngợi nhan sắc mình. Và lại thị-Bảo cũng dự biết rằng mình đẹp. Trong làng, chỗ nàng ở, mấy cậu trai thường dòm ngó, gheo chọc nàng hoài, muốn vờ duyên cùng nàng lắm, nàng vẫn hiểu rằng nhan sắc của nàng làm cho mấy cậu trai ấy thêm thướng lắm.

(Còn nữa)

# MỸ NHƠN VIỆT-NAM



Cô Trần-thị kim-Xuyến ái nữ của quan Đốc-phủ Trà-vân-Tân chủ quận Cao-lãnh trong kỳ hội chợ vờ rồi ở Sadec đã chiếm được giải nhất cuộc thi ăn mặc đẹp.

# MỘT CUỘC ĐIỀU TRA



Con gái nhỏ an-nam ở Bắc-kỳ lâu nay bị bắt đem bán về Tàu nhiều lắm, con nhỏ này đã bị chúng bắt bán về bên Tàu, hãy coi bài điều tra trong số báo này thì rõ.

# THO' TÍN

Tôi có danh rơi một cái biên lai số A 144 trong đó tôi đã biếu tên họ của M. Lý-vân-Mêo Camau. Vậy tôi xin thanh minh về cái biên-lai ấy đã hủy bỏ.

Ng-thanh-Dân

Càng quan Phủ N.L.D. Cholon. — Nếu tôi trả lời với ngài chắc mẽm thì không được vì việc đó do nơi thân sĩ chớ không phải do nơi tôi. Nhưng cứ con mắt tôi thấy thì là chúng ta có thể trông mong vào ông đó hơn các ông khác, chớ — như ngài cũng thấy — tôi không dám chê ông nào hết. Chỉ xem xét cái tình cảnh của mỗi người vậy thôi. Sau có chuyện chi tôi xin viết thư riêng cho ngài.

### TỪ ĐẦU TỚI CHON

Hình bên trái: Nhơn một cuộc thi lấy giải mỹ nhơn Paris vừa rồi, những cô dự thi phải đứng đầu ở trong đó ra để cho ban giám khảo được xem nội cái mặt không.

Hình bên phải: Nhơn cuộc thi lấy giải 'Cặp giò đẹp nhất ở Pháp' mấy cô dự thi phải trùm cái bao trên đầu, chỉ chừa cặp giò cho ban giám khảo được coi có đẹp cũng không. Thiệt ở phương Tây người ta bày đặt nhiều việc rắc rối quá.

# TIN TỨC CHI EM

### Hoàng Hậu Á sắp bị ly dị chăng?

Nhơn có giặc Ý-Á ta mới biết bên nước sau này có một bà hoàng hậu đức hạnh rất cao đời, bà Manen. Gặp phải lúc quốc-gia biến cố, bà rất hết sức lo giúp đỡ cho chồng con trong việc chánh, tỏ ra là một bà hoàng hiền hậu đáng kính trọng. Thế mà mới đây thấy một tờ báo lấy đăng rằng bà sắp bị A-Hoàng ly dị. Cứ theo báo ấy thì mặc dầu có vợ con, A-Hoàng vẫn thương mến một bà qui phái kia, cũng nhau gần gũi đã lâu rồi. Vậy nay muốn lấy người khác ấy một cách chánh thức nên đã xin đức Giáo-Tông đạo Thiên - Chúa cho phép ly dị đi. Nhưng Vua tuy là trọng, đức Giáo-Tông cũng không chịu theo, bắt đơn của Vua đi. Ngài cho rằng từ khi Vua còn là một vị tiểu-vương thì đã cưới bà rồi, vợ chồng lúc thập niên có nhau thì lý nào lúc sang giàu lại quên nhau cho được? Nhờ vậy mà bà Manen ngày nay vẫn còn giữ ngôi Hoàng hậu nước A vậy.



### Cũng là vì chia rẽ Bắc Nam

Việc có giáo-su Lê-thị-Lựu làm cho 12 cậu sinh-viên trường về Giadinh bị đuổi, các báo hằng ngày có nói rõ. Ai phải, ai quấy? Chắc cả hai bên đều có phải có quấy, chớ không phải lỗi về hẳn một bên nào. Dầu sao, chúng tôi có lời trách cô Lê-thị-Lựu sao có giờ ra cái giọng 'Bắc-Nam' làm chi? Vì đứa học trò có vẻ đồ thì có cả nói: 'học trò Giadinh về cũ, vậy có được không?' Có cần kíp gì mà có phải đưa ra những bức họa của anh em sinh-viên ở Bắc mà nói: 'Đấy! chúng bây thấy ở ngoài Bắc người ta chỉ quơ quơ về chơi mà được tinh thần như vậy, còn chúng bây học đến năm thứ ba thứ tư mà về không ra cái quái gì cả, học hành dở như thế mà hùa hùa tự đắc nữa?'

Câu nói đó nó có nghĩa chi, xin hỏi cô Lê-thị-Lựu? Xin cô hãy nhớ rằng có đương ở tại Namkỳ, mà những lời nói ấy có thể làm cho những người Namkỳ — không cần phải là sinh-viên trường về —

đều lấy làm buồn tủi vậy. Đó là chưa kể rằng câu nói ấy của cô nói với học trò cũ — là kẻ dưới tay cô, buộc phải nhận thua cô — lại càng làm cho thêm cái dạng khiếm nhã.

Này cô Lưu ơi, xin cô biết cho rằng cứ như hiện thời, tình hình lạc Bắc-Nam cần phải thế nào kia mới mong vững vàng bền bỉ được, chớ không phải cần những lời nói như thế đâu! Những người Bắc sanh nhai ở Namkỳ chắc phải biểu đồng tình với tôi về chỗ đó!

### Tuần lễ bác-ái

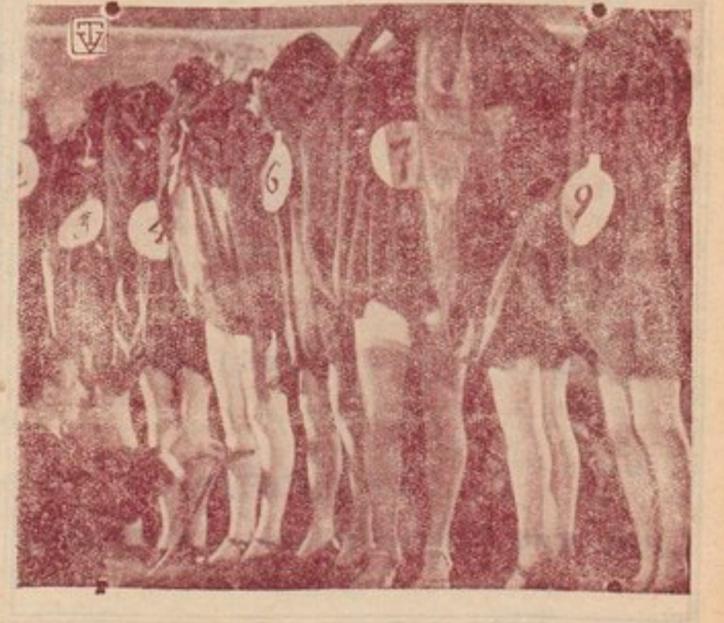
BÊN Pháp, trong tuần tháng ba có một tuần lễ gọi là tuần lễ bác ái. Cái ý kiến cũng ngộ: trong tuần lễ ấy, ai cũng rán sức mình mà ở tốt hơn ngày thường. Chị em Việt-Nam ta, độ này, hay chèn vai th ch cónh vào những việc công ích, dẫu hãy thử thực hành cái ý-kiến ấy coi. Cái gì lúc mới thời nó cũng lười thôi, nhưng lần lần về sau sẽ có nhiều người hưởng ứng công việc sẽ thành tựu chắc chắn. Có hai lẽ: việc mình làm là tốt hay xấu? Nếu xấu thì nó không hề sống nổi với thời gian, còn nếu tốt thì thế nào cũng được miếng viếng.

Nào! Chị em hãy rán sức ra công.

# Lần thứ nhất ở Saigon



Giày da trắng mùa nắng đế cao-su, đi thiệt chắc, bán tại: Maison: KIM-LONG 10, Amiral Courbet - SAIGON.



# ĐIỀU-ƯỚC PHÁP-NGA

**H**ITLER bởi lẽ đang bình động ở tiếng Rénanie làm cho dư luận sôi nổi thành thử ít ai chú ý đến điều ước Pháp-Nga. Sự thật thì điều ước này chẳng phải là không quan hệ đâu.

Trước khi bỏ thăm ưng thuận bản hiệp-ước ấy thì Hạ-nghị-viện đã bàn cãi rất lâu. Nếu Đức chưa đóng binh ở miền phi-chiến thì chẳng vụ này cũng còn bàn cãi ở Thượng-nghị-viện chứ chẳng không. Nhưng vì Hitler làm ngao, Thượng-nghị-viện lập tức bỏ thăm ưng thuận điều ước ấy liền, không cần bàn cãi, thì dù biết điều ước ấy đối với tình thế Âu-Châu bây giờ là quan hệ dường nào.

Ở Pháp có hai-phái thuận và nghịch điều ước này. Phái nghịch thì có mấy đảng bên hữu và thân sĩ Doriot (trước khi ở đảng cộng-sản, nay trở giáo). Phái thuận thì có các đảng ở bên tả, có các ông như Herriot, Bastid, Torrès bình vực.

### Nghịch

Bên nghịch viện lý rằng chánh-phủ Nga với Đệ-tam-quốc-tế (3<sup>e</sup> internationale) cũng như một Stalin, một anh chàng quỷ quái lắm, tay mặt thì «bắt tay» nước Pháp, tay trái thì lòn tiền cho đảng cộng-hành động ở Pháp và nhứt là ở các thuộc địa.

1<sup>o</sup> Thuận với Nga là xúi dục đảng cộng-hành động thêm, nếu như (đều này theo ý nghịch thì chưa chắc đã được) tránh khỏi giặc ở ngoài thì cũng phải bị cái nạn nội loạn (giai cấp xung đột nhau).

2<sup>o</sup> Pháp thân Nga thì sao sao cũng phải đánh giặc (là đều ở Pháp chẳng một ai ao ước cả). Nga với Nhật bắt hòa, Pháp phải nhúng tay vào cuộc khỏi lửa. Mà can qua vừa đây động thì Đông Pháp có thể về tay Nhật liền.

3<sup>o</sup> Đảng quốc xã và đảng cộng-giành nhau, quốc xã mà tiến lên mãi thì đảng cộng không dễ gì sống nổi. Nga muốn mượn tay Pháp để trừ cái họa quốc xã cho rảnh tay mình để mưu cuộc cách-mạng quốc-tế nó sẽ gồm cả thế giới. Pháp sẽ bị họa lây cũng như ai.

Người chỉ trích điều ước Pháp-Nga một cách kịch liệt hơn hết giữa Hạ-nghị-viện là ông thân-sĩ Doriot. Ông này thuộc về phái cộng-sản đã lâu rồi nhưng lúc sau này, chén năn vì cái thái độ áp chế của chánh-phủ Mạc-tư-Khoa, ông mới tách ra khỏi, xưng mình là «cộng-sản tách riêng» không tùng phục Stalin nữa. Ông nói rằng Nga xảo quyết lắm, không có ý giao hảo thật tình. Bây giờ muốn thân thiện với Pháp đây, Nga

có ý muốn mượn tay Pháp mà đánh đổ chủ nghĩa Quốc-Xã, vì bọn quốc-xã đã trừ bọn cộng-sản ở Đức. Nga thì muốn hòa hảo với Pháp, còn Đệ-Tam-Quốc-Tế (cũng là Nga) thì luôn luôn muốn có cuộc cách-mạng đánh đổ phái tư-bản—Nếu ngày nào Nga trở giáo thì Pháp sẽ có hai phía nghịch: ở ngoài là Nga, ở trong là Đệ-Tam Quốc-Tế (bọn cộng-sản Nga truyền bá cho nghĩa họ ở khắp thế giới).

Tóm tắt phái nghịch cho rằng hệ thân Nga là xúi dục nghịch mình thêm vì rõ ràng là chánh-sách phủ vây nước Đức vậy (politique d'encerclement). Chúng ta muốn hòa bình mà làm như thế là muốn có giặc chó gì.

### Thuận

1<sup>o</sup> Ông Herriot đứng lên bình vực điều-ước cho rằng Đệ-tam quốc-tế không ăn thua gì với chánh-phủ Nga. Đã vậy mà điều-ước có huộc hai bên không ai được nhúng tay vào cuộc nội trị của ai cả. Đảng cộng có làm gì thì luật pháp sẵn sẵn để đối phó. Không lẽ ta vì một chuyện nhỏ trong nước mà bỏ qua việc lớn ở ngoài.

2<sup>o</sup> Nga Nhật đánh nhau ta khỏi phải động binh vì điều ước này chỉ để tương trợ nhau trong vòng Châu-âu mà thôi. Nhưng vậy cũng không phải nói rằng Nga Đức đánh nhau thì tự nhiên Pháp phải bình Nga. Dầu có tương trợ cũng còn phải tuân mạng lệnh của Hội Quốc-Liên. Trước khi giúp nhau lại còn cần phải rõ biết ai là kẻ xâm lược, ai là người bị xâm lược và người bị xâm lược kia có khêu khích người ta không.

3<sup>o</sup> Đảng cộng với quốc-xã thù nhau, nhưng nếu Pháp khoanh tay để cho Đức giết Nga, rồi nghĩ cho Pháp cũng khó mà ở yên với Đức. Chúng ta nhiều phen đã tỏ ý hòa bình với Đức. Nước Đức lại trả lời cho ta bằng quyền Mon Combat của Hitler. (Sách ấy nói rằng Đức có hai kẻ thù, «Pháp và Nga») Pháp để cho Đức giết Nga rồi Đức cũng không hòa với Pháp. Chừng đó thế nào cũng phải gặp nhau. Hai người hiệp nhau (không phải là để đánh một) mà để cho một người kia thấy đồng phát sợ, không hành hung, có tốt chẳng. Hay là để cho người kia bị nạn trước rồi mình bị sau.

Tuy vậy bản hiệp ước này cũng còn chớ trống để cho Đức ký tên. Bản tâm của hai nước Pháp Nga chẳng qua là sự hòa bình, ngày nào Đức muốn thì hai nước sẵn lòng chờ.

Ấy là nói chuyện hòa bình. Thoản như có giặc Nga cũng giúp được Pháp nhiều. Vô-lục Nga ngày nay mạnh hơn

# ÔNG DE BEAUMONT

## Được cử-tri Annam dân Pháp hoan nghinh



Chưa thư ba 14 April, 6 giờ chiều, có giấy mời của ông de Beaumont, độ 200 vị cử-tri Annam dân Pháp tụ nhau tại căn nhà gần nhà hát Casino mà nghe ông tỏ bày chương-trình dự cử của ông.

Đúng 9 giờ, lớp kẻ ngồi người đứng, ông de Beaumont ra giữa có ông de Lachevalière, quân hạt nghị trưởng giới thiệu với công chúng. Ban trị sự lập xong thì ông de Beaumont đứng ra nói. Ông bàn qua các vấn-đề quan trọng cho Annam từ sự thiếu chỗ làm cho người thất nghiệp cho đến sự xin tăng lương cho các quan lại, ông bàn rất tường tận. Ông cũng có nói qua vấn đề lúa gạo, vấn đề tiền tệ



M. Jean De Beaumont

định rằng lâu điều đứng như nhà băng Đông-ràng một mai giữ mình độc nhà tư bản, quyền ông lớn băng Đông-Ông de La-đứng ra cất chọn M de Không phải một ra chọn lựa mà sự gồm có nhiều Nam-Kỳ. Vì sao Beaumont? Vì giàu có, không phải tư bản nào, thế to, nếu đắc giúp ích cho 3<sup>o</sup> ông trẻ tuổi, hai soi sẵn, và đạt được những dân Nam-Kỳ, vị trưởng phả ý với vị thân-sĩ nhắc việc cũ lại: thuận với ông ông làm được ích cho dân An-từ 1931 lại đây, không t h u ậ n rấn sức cách Outrey không thì cũng không việc được.

Ông nói trôi trữa giờ đồng hồ, cách bàn giải của ông rất rõ ràng dễ hiểu, công chúng nhiệt liệt hoan nghinh.

Trước khi giải tán, ông de Beaumont hỏi thỉnh giã có ai muốn nói chi không? Thì có một người đứng dậy hỏi ông có giết culi Annam chết như một tờ báo ở đây đã tuyên bố đó chẳng? Ông de Beaumont vừa cười vừa trả lời: tôi không muốn nói không mà cũng không muốn nói có. Tôi chỉ nói như vậy: nếu ai kia mà viện bằng có rõ ràng rằng tôi có giết culi Annam thì tức thì tôi xin rút đơn không ra dự cử, tôi xin vì danh dự mà hứa chắc với mấy ông như vậy. Những lời thật thà ấy rất vừa lòng công chúng — và lại thấy cái mặt vui vẻ hiền hậu của ông de Beaumont thì thỉnh giã đã đủ biết những lời của báo kia là lời bia đặt rồi, nên ai nấy đều vỗ tay khen ngợi ông de Beaumont.

Không còn ai nói gì nữa, vị chủ tọa mời đọc một lời quyết nghị đại để nói: 200 cử-tri Annam ngày nay tụ tại đây để nghe ông de Beaumont phác họa cái chương trình dự cử của ông và sau khi nghe ông nói thì ai nấy cũng đều ưng thuận mà tin nhiệm nơi ông và có lời thỉnh cầu hết thảy cử-tri Annam bữa 26 April xúm lại bỏ thăm cho ông de Beaumont cho ông đắc cử mà thay mặt cho Nam-Kỳ ở Hạ-nghị-viện.

T. V.

của Nga Hoàng lúc trước. Lục quân Nga hiện nay có đến 950.000 người trong số đó phải thêm vô 1 triệu lính dự bị ba mùa, xuân hè và thu phải nhập ngũ, chỉ có mùa đông thì ở nhà mà thôi. Vậy thì tổng cộng lục quân Nga có đến hai triệu người, phân ra làm 23 đạo, 84 toán, 4 đạo mã kỵ. Về mặt khí dụng, Nga cũng có đủ dùng và có thể sắm thêm hoai. Những mỏ sắt ở miền Oural là vô tận, cũng như những mỏ than miền Baikal. Không quân của Nga mạnh lắm, hiện nay có đến 5.000

phi hoàn. Về việc vận tải, Nga có chiếc ANT 29 toàn là bằng loại kim chớ được 20 người và 16 chiếc không-lở một cỡ với chiếc Maxime Gorki có thể bay một mạch 2000 cây số. Nếu như Đức đánh Pháp thì Nga giúp nước Tiệp-khắc (Tchékoslovaquie) là đồng-minh Pháp giữ gìn bờ cõi. Nhờ không quân tinh nhuệ, lẽ nào không giúp được ta như trận La Marne lúc trước sao. (Trong trận này nhờ Nga công kích Đức phải bớt binh bên phía Pháp thành ra phải thua). Thượng-nghị-viện bỏ thăm

ưng thuận điều ước này để đối phó với cái cữ chỉ hám dọa của Đức thì đủ rõ sự quan hệ của điều-ước Pháp-Nga là bao nhiêu rồi.

T. T. T.

**TAN-VAN**  
Là tờ báo đáng tin cậy vì kẻ chủ trương nó chưa hề làm gì như bọn như hám dọa người ta mà kiếm tiền (chantage)

# 20 điều thuốc



**CIGARETTES COFAT**  
là thuốc điếu ngon nhất trong Đông-  
Pháp, vân rờng thuốc thượng hạng.  
Có bán khắp nơi  
Mỗi gói 20 điếu : **0'05**

## Tân-Vân Thời-Sự

Nồi nấu rượu tại hãng  
Mazet nổ. Hai người chết  
nhiều người bị bệnh nặng

Như máy Mazet là một nhà  
máy rượu lâu đời hơn hết ở xứ  
này, nó có thể nấu ra mỗi tháng  
hai trăm ngàn lít rượu, vì nó có  
ba cái nồi nấu mỗi cái nấu được  
4000 lít.

Bữa thứ bảy, hồi 12 giờ rưỡi,  
thình lình cái nồi nấu rượu nổ  
lên một tiếng rất lớn ban hét cũ  
những mảnh sắt nồi dày mấy phân  
tây, làm cho nóc nhà bay ngói,  
gãy dũa-tay, mấy người cu-ly gánh  
hèm bị sức mạnh của cái nổ xô  
té xấp, hai cái nồi gần đó bị móp  
méo hết, một người thợ tên Ng.-  
vân-Sùng coi chừng máy bị đứng  
gần nồi nên té văng ra chết liền,  
còn anh Sáu-Quýnh bị bệnh rất  
nặng, chớ vợ nhà thương Chợ-rẫy  
qua sáng chữa nuyt thì tắt hơi.  
Hai người nữa bị bệnh nặng chưa  
biết chết sống ra sao.

Liền sau khi nồi nổ, ông Mazet  
chạy lại cho người chở lập tức  
mấy người bệnh vô nhà thương,  
một mặt thông tin cho quan Biện  
lý biết. Quan Biện-ly và quan  
bồi-thâm Tỷ và các phóng viên  
mở cuộc điều-tra, nhưng không rõ  
nguyên nhân được, vì cứ coi theo  
mấy cái máy do hơi nóng thì thấy  
ghi số 4 kilô một phần tư nghĩa  
là hơi nóng ít lắm. Ông kỹ-sư  
Fraissard đương tra cứu coi tại  
cơ nào mà nồi nổ, vì ông Mazet  
nói rằng mỗi giờ có thợ coi chừng  
máy ghi hơi nóng, thế thì không  
phải tại hơi nhiều mà nồi nổ.  
Cũng không phải tại ai ám hại, vì  
có ai dám vô đó mà phá máy, vì  
các người thợ coi máy đã làm  
việc cho ông Mazet trên 20 năm  
cũ, họ được ông Mazet tin nhiệm  
lắm.

## Sữa « LE GOSSE » thiết tốt

CÓ  
DỪNG  
MỚI  
BIẾT

THIỆT  
TỐT  
VÀ  
NGON

**ĐẠI-LÝ ĐÔNG-DƯƠNG "FREXOR"**  
2, Rue Mac-Mahon

**CABINET MÉDICALE**  
**Docteur LÊ-VAN-HUÊ**  
*Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris*  
*Sérologiste spécialiste Diplômé de Paris - Ancien élève des Instituts*  
*Pasteur de Paris et Bruxelles*  
Ex-Assistant à l'Institut central Alfred Fournier de la ligue  
nationale Française contre le Périél Vénérien de Paris  
Expérience in London Hospitals.  
Nouveau procédé de traitement de la Blennorrhagie :  
Aucune douleur guérison radicale

**CONSULTATION**

<p>Matin : de 8 h. à 12 heures Soir : de 3 h. à 7 heures et sur rendez-vous.</p>	<p>Chuyên trị các bệnh đẹn huyết, bệnh huệ-liều. Bệnh Đàn-bà là : Tử-cung và Bạch- đái.</p>
--	---

**188, Rue Lagrandière - SAIGON**

Huế, le 2 Décembre 1935

**A Monsieur Nguyễn-thượng-Hiền**  
251, Rue Lagrandière à SAIGON

Thưa ông, tôi vừa tiếp được các lời dự đoán của ông rất  
hay, rất tài tình, thường đúng với sự thật lắm. Vậy tôi  
có thơ này xin hỏi ông: Nếu tôi muốn coi liên tiếp cho  
suốt đời tôi thì tôi có thể đưa 4\$00 nữa được không?  
vì tôi có trả 1\$00 trước đã coi về hai năm rồi, nay xin  
coi kế tiếp luôn cho biết. Nếu tôi nhận được thơ trả lời  
của ông bằng lòng thì tôi sẽ gửi mandat vô ngay cho ông.  
Kính chúc ông được bằng an.

NGUYỄN-HỮU-ĐẮC

Đây là bức thơ khen tặng và bàn tay  
của M<sup>r</sup> Nguyễn-hữu-Đắc

M. Nguyễn-hữu-Đắc, hiện  
nay đang cai quản nhà in  
Phúc-Long, 92-94, rue Gia-  
Long, Huế, gửi cho tôi coi  
nhằm ngày 25 Nov. 1935.  
Ông hết sức khen tặng  
những lời tiên đoán của  
M. Nguyễn-thượng-Hiền.  
Vậy ai muốn biết đời mình  
làm nên về nghề gì? Làm  
quan cùng làm chánh trị  
được hay không? Giàu  
sang, hạnh phước, ái-tình  
ra sao?

Khoa-học coi chỉ tay, tìm  
hiểu biết được các chứng  
bệnh trong mình, bệnh ấy  
thể nào, đau bao lâu mới  
mạnh, và lại còn lựa nghề cho trẻ em đi học. Như ở xa  
không thể đến được, lấy in hai bàn tay như trên đây vào  
giấy, gửi đến với một số tiền bằng mandat, nội trong bảy  
ngày sẽ có quí kỳ (notes) gửi trả lời.

**GIÁ TIỀN :**  
1 đồng coi trong 2 năm.  
2 đồng coi trong 10 năm.  
5 đồng coi suốt đời.

**Professeur**  
**NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN**  
coi tay coi tướng theo khoa-học  
251, Rue Lagrandière - SAIGON

Nota. - Ai muốn học và lập nghiệp về nghề coi tay,  
đạy thành nghề định giá \$08. Hỏi đều chi, để có trả lời.

**Dân Camau kêu nài**  
Trời nóng nực quá đất Camau  
rộng mình mông mà không có thầy  
thuốc đi khắp nơi trồng trái trứng  
đó là một việc khuyết điểm lớn.  
Xin quan chủ tỉnh Baclieu và quan  
thầy thuốc đề ý dùm.

**Ai-Tín**  
Chúng tôi mới hay tin buồn  
rằng bà LÊ-DU (tức Sở Cuồng) vừa  
mới từ trần tại Hanoi. Bà Lê-Du  
vốn là em của ông Tú Phan-Khôi  
một tay kiện tướng trong làng báo  
Bắc-Nam. Ông Lê-Du cũng là một  
nhà làm báo, và đã có viết ra  
nhiều sách có giá trị.  
Bồn báo xin thành tâm chia  
buồn cùng ông Lê-Du và ông Tú  
Phan-Khôi và xin cầu chúc cho  
bà Lê-Du an vui nơi lạc cảnh.  
T.V.T.B.

**Bóng người xưa**  
Năm đêm không ngủ, bưng  
khương tưởng nhớ khách xa  
xăm. Gối chiết tàn canh, mơ  
mộng ai hoài người muốn dạm.  
Nồi sấu nổi hân, buồn cho  
duyên mà lại ngán cho thân.  
Ai ôi bạn khách phong trần,  
nhớ chẳng chẳng nhớ mấy  
lần năm xưa. Nào khi đi sớm  
về trưa, CỬU-LONG cùng uống  
lòng chưa phỉ lòng. VÕ-ĐÌNH-  
DẪN hiệu dược-phòng, một  
thề đã trót făm lòng đau quên.  
Nhủ nhau căn dặn từng tên?  
Dầu là nước lạ non quen cũng  
dùng. Thuốc hay nói chẳng  
hay cùng, người xưa vẫn bóng  
tấm lòng đề xao.

**AI ĐAU**  
**BỆNH BẠCH-ĐÀI-HẠ**

Xin coi bức thơ của bà Nguyễn-thị-Ngọc và có  
Trần-thị-Anh ở Namvian

Kính ông.

Xứ này phần nhiều là người Cao-miền nên người  
bệnh đau khó mà tìm cho được thầy đủ tài trị bệnh, có  
chẳng đi nữa là những hạng dung-y nên chị em chúng  
tôi người có bệnh chỉ coi trên mặt báo mua thuốc mà  
uống, uống thết tiền hết tật còn vì nhiều hiệu nói trên  
trời dưới đất, thời may có cô Phan Tùng diễm chỉ nhà  
thuốc ÔNG-TIÊN có thứ thuốc Điều-Kinh Bạch-Đái hay  
lắm. Chị em chúng tôi cũng tưởng là lời nói của cô Phan  
Tùng như trăm ngàn lời quảng-cáo khác nên bỏ qua.  
Thùng thuốc bệnh càng ngày càng nhiều, sẵn dịp đi  
Saigon, chị em tôi ghé lại tiệm ngành ÔNG-TIÊN ở đường  
d'Espagne mua dùng thử, uống bệnh nặng bớt nhiều, lúc  
ấy nhằm lúc ông vừa mở chi nhánh tại Namvian nữa  
nên chị em chúng tôi định đến đó mua thuốc cho tiện,  
thời may ông thấy ở tiệm ấy hết sức ân cần niềm nở  
coi mạch giùm cho chị em chúng tôi, vừa uống thuốc  
than vừa uống thuốc Điều-Kinh Bạch-Đái không đầy nửa  
tháng thì dứt tuyệt bệnh Bạch-Đái-Hạ.

Chị em chúng tôi không ngần ngại đều chi, có  
mấy lời xin cảm ơn ông và ông thầy cai quản chi-cuộc  
nhà thuốc ông ở Namvian; luôn dịp xin giới thiệu  
cho tất cả chị em, nếu ai có đau như chúng tôi cứ quả  
quyết dùng thuốc Điều-Kinh Bạch-Đái hiệu ÔNG-TIÊN  
sẽ dứt tuyệt bệnh.

Madame et Mademoiselle  
NGUYỄN-THỊ-NGỌC et TRẦN-THỊ-ANH,  
Quai Piquet (Pnom-Penh).

# HOÀN HẢI DI VĂN

**Những người quái dị**  
 \* Đọc trong một tờ báo xuất bản năm 1845 tên là « Magasin Pittoresque », chúng tôi thấy bài sau đây :

Người Tàu tánh không hay ra đi xa, dưng nói chỉ sự đi ra khỏi nước, những người ở tỉnh này cũng đi hay đi đến tỉnh khác nữa. Nhưng vì ít đi ít thấy nên họ hay tin những người đi xa về thuật lại. Trong sách sử của họ chép về sự tích các dân tộc ở chung quanh nước Tàu như Cao-ly, Nhựt-Bồn, Lưu-Câu v.v... họ có nói về những dân tộc kỳ quái như sau đây :

**Người có lông như chim**  
 Thứ người này ở về mé tây nam gần biển, trong những vực sâu chập chồng những đá. Họ có hai cái má dài như của loài chim, cái mỏ đỏ, con mắt trắng. Họ có cánh và bay được, nhưng không thể đi xa lung và ở trên không lâu lắm. Tuy là giống chim, thứ người này không có đẻ trứng.

**Người giống cạp**  
 Ở phía trong Nam hải, giữa một rặng núi tên là Pa-Sou, có giống người da vàng sậm mà đầu cạp. Họ bắt rắn bằng 2 cách tay mà ăn. Người giống cạp và ngựa ở góc Bắc sa-xac Gobi, có thứ người trên miệng luôn luôn ngậm một con rắn, giống như cái hàm thiết của con ngựa vậy. Họ có cái mình giống như người mà thôi, còn đầu thì đầu cạp, bốn tay

chọn thì có móng như ngựa, cánh tay lại dài. Giống họ mạnh lắm.

**Người ta rùa**  
 Giống này ở bên mé Nam-hải. Họ có cái cổ giống cổ rùa, còn cái đầu thì đầu người, cần thì cần rùa. Hay gần người ta, họ thường chỉ cho dân ở miền gần đó những chỗ nào có cá nhiều và chỉ cho biết những chỗ có sấu dữ mà tránh.

**Người ta mà đầu biết bay**  
 Vua Võ-Đế nhà Hán, nghe nói phía Nam-hải ở xứ Tou-Po có giống người đầu bay, bèn sai một viên quan tên Tchê-Koué đến đó xem coi có quả vậy chăng? Vì quan ấy đi rồi về thuật lại rằng: giống người ấy (Tàu kêu là Phi-thủ-mang) có cái đầu không dính cổ, nên bay được, chỗ cái đầu lia cái cổ có như cái thẹo nhỏ. Phía sau đầu có một cục thịt giống như cuống quắn chỉ, có một đường chỉ đỏ dài quấn vào. Hễ cái đầu bay đi thì chỉ tưởng ra. Cặp mắt trông đứng nên họ không chịu nổi ánh sáng mặt trời. Chúng nhờ ăn thịt sâu họ có cánh mà sống. Chỉ có ban đêm chúng mới đi kiếm ăn. Nằm dưới gốc cây rồi họ liệng cái đầu lên nhánh cây mà rình hễ thấy ruid thì cái đầu thốt ra chụp. Chụp xong rồi thì cái đầu kỳ trở lại cổ.

Lẽ tự nhiên, những chuyện trên đây là chuyện hoang đường, không đủ tin, vì nếu những thứ người kỳ quái ấy mà có thật thì...

X. Y. Z.

Khoảng đời Tự-độc (1848-1883), trong nước ta có nhiều người kỳ-dị: Ngạc-Trần, Nghê-Thắng, Tú-Suất, ba Giai, v.v... Những người này khi bấy giờ, thiên-hạ cho là vô hạnh, là ngông-cường, là xô-xuyến, nhiều người ghét - ghét mà sợ - có chăng chỉ bạn thân là yêu họ mà thôi. Nhưng lời khen chê của thế-tục thường không chánh-dáng, ta phải xét kỹ mới được.

Nay thử đem những sự hành-pông của những người đó, do miệng người đời còn truyền lại mà xét, thì đều à những việc mà người vô-tài không thể nào làm nổi. Vậy biết những người đó toàn là bậc



Hoàng-lữ nước Nhựt, năm nay mới 3 tuổi

đại-tài cả. Ở giữa lúc cuộc đời nát bét, những người có tài lỗi-lạc phi-thường, có thể giúp đời được mà không có cách nào giúp được đời, vì đời không biết, vì đời không khiến, có khi vì đời ghen tương, vậy nên do cái lòng thương đời, quay ra chán đời, khinh đời, làm những việc trên đời, trước là để tiêu-khuyến một đời mình, sau là để một cái tiếng lại cho ngàn muôn đời về sau - dù là tiếng

# CHUYỆN LẠ NƯỚC NHÀ ÔNG BA GIAI

thơ hay tiếng xấu chàng quân. Ta đặt mình vào hoàn-cảnh cớ-nhân, đoán phỏng tâm-tý cớ-nhân như thế tưởng không sai mấy.

Câu thơ này không biết của ông nào :  
*Năm, năm, tháng, tháng, ngày, ngày,  
 Lăn lăn, lữa lữa, rày rày, mai mai.  
 Kiếp sau xin chớ làm người,  
 Làm cây thông đứng giữa trời mà reo.*

Có người nói là của ông Cao-bá-Quát, không biết có đúng không; nhưng có thể đại-biểu cái tâm-tý thương đời, giận đời, chán đời của số nhiều người hiểu đời biết đời lúc bấy giờ.

Trong hạng có tài mà chán đời, này, có người thì sốt-sắng quá, toan giằng lấy việc đời mà làm, làm một cách kinh thiên động địa, như ông Hoàng-phan-Thái, ông Cao-bá-Quát, v.v...; có người thì mượn chén rượu tiêu - khuyển với nước mắt, cho đến nỗi lòa cả hai mắt, như ông Nguyễn-rường-Tộ; có người thác-thĩ ra chơi bời phóng-túng, làm những việc trò đùa như ông Nghê-Trần, ông Nghê-Thắng, v.v...; có người thì biểu lộ tài năng trong cách xoay đời, làm những việc kỳ dị như tú Suất, ba Giai, v.v...

Trong những người kỳ-dị này, ba Giai là người chân trắng, không có khoa-mục như các ông kia, nhưng chờ thấy thế mà tưởng ba Giai là một kẻ du-côn vô-loại đầu. Ba Giai rất hay chữ, bài thơ « Hà-thành ban sáng » (1) và bài ca « Hà-thành chánh-kh » đều được người truyền tụng. Mấy bài đó cũng đủ tỏ ra rằng ba Giai có học-vấn, có văn - chương, lại là người có tâm-tư ý-khi với thời-cuộc nữa. Chỉ vì có tài mà không có chỗ dùng, ba Giai mới dùng tài vào sự xuyên-xổ, tuy cách đó không được chánh - đáng, nhưng cũng đủ tỏ được tài với đời và để được tiếng về sau. Nay ta nghe truyện ba Giai, thấy chán chường những mưu cơ trí xảo, làm những việc mà người đời không dám làm, mới biết ba Giai giỏi thật. Trong con mắt ba Giai, có lẽ việc đời đều là trò đùa, người đời đều như trẻ con, ba Giai muốn xoay xử hay sai khiến thế nào cũng được. Đáng qui thay những người có tài như thế! Đáng tiếc thay đời bây giờ có nhân-tài như thế mà không biết dùng!

Truyện ba Giai có nhiều sự tích hay lắm, nhưng không ai nhớ được hết. Nay chúng tôi nhân hai lần tiếp hai ông già ngoài tám mươi tuổi là ông lý ba Đào-Dự ở làng Cổ-lương và ông phủ Nguyễn-Lai, nguyên Tri-phủ Thuận thành, đều là người đồng thời với Ba-Giai còn sót lại, hai ông già kể mấy sự tích Ba-Giai cho nghe, nhân chép đăng **Đông-Thanh**. Những việc sau đây, theo lời hai cụ già, đều là những việc chính các cụ đã biết rõ. Chỉ những việc thật biết rõ, các cụ mới kể thôi. Chúng tôi đăng truyện này cốt để lưu truyền sự tích danh nhân về sau, mong rằng ngoài ra ai biết thêm được điều gì, gửi cho chúng tôi để góp lại cho đủ.

(Còn nữa),

**Đông-Thanh**

(1) Bài thơ này có hai câu 3, 4 rằng : « Lúc sở trò tan (hay bày) trong rạp rối, tam tài, có phất ngọn thành cao » và hai câu kết : « Đen, vèn, trắng, vàng vô số chó, ra tưởng đặc ý chạy xôn xao ».

**TRỪ TUYỆT BỆNH SIÈNG THUỐC SIÈNG HIỆU NHANH-MAI**

AI dùng thuốc này không hết bệnh, của một tài thường mười, và dám làm giầy cam đoan cho mỗi vị dùng thuốc.

(Hay vô song) giá 0p.30

Bệnh siêng uống thuốc này vào thì hết liền. (Kỳ thuật)

Quí vị mắc phải chứng bệnh siêng, đầu đau lâu, đầu nặng thế nào, dùng đến thuốc này trừ tuyệt bệnh, hiệu nghiệm như thần.

Chứng siêng sanh ra bởi đàm lạnh đóng trong lỗ phổi, phải không hơi thở khó khăn, đàm lạnh càng nhiều, hít lỗ phổi, thì hơi thở càng khó khăn một mực, người bệnh càng bức rức khó chịu vô cùng. Người yếu sức gặp lúc đàm nhiều phải bị nghẹt, thở không kịp phải chết đuối.

Vậy khi siêng, bắt luôn đầu lâu hoặc một phát đầu nặng thế nào, dùng đến thuốc này hiệu nghiệm như thần, uống vào đàm hạ, hết siêng tức thời. khắp nơi có bán, nơi chỗ Đại-lý NHANH-MAI 238 Paul Blanchy boîte postale N° 63 Saigon.

Giá mỗi ve 0p.30

Tiệm Nguyễn-thị-Kính và các gare xe đò đều có bán.

**NHỮNG NGƯỜI CÓ BỆNH MÀ CHƯA GẶP ĐƯỢC THUỐC CỦA ÔNG NGUYỄN-AN-CU' THÌ THIẾT LÀ VÔ PHƯỚC.**

Biết bao nhiêu người vì gặp thuốc không hay nên tiền mất mà tật còn?

Các thứ thuốc của ông NGUYỄN-AN-CU' có đăng đủ trong số Tân-Văn mùa xuân và bán tại nhà số 52 đường Aviateur Garros Saigon.

« Ngày nay, 25 tháng tư 1498, có được đức Giáo-Tổng Alexandre thứ 6 mời tôi đến ăn tiệc và vì tôi sợ Ngạc bắt tôi trả tiền cưới nên rồi, nhưng chưa vừa lòng, muốn thường gia tài của tôi và cho tôi theo cái số phận của những đức Hồng-y Caprara và Bentivoglio, đều bị đầu độc mà chết, tôi có nói với cháu tôi là Guido Spada, kẻ thừa hưởng gia tài của tôi rằng: tôi có chôn trong một chỗ mà nó đã biết, vì đã có đến nơi viếng viếng tôi - nghĩa là trong hang ở trên đảo Monte Cristo - hết thảy của cải của tôi bằng vàng thoi, tiền vàng, hội xoàn, nữ trang; chỉ có một mình tôi biết cái gia tài ấy có thể đến hai triệu đồng vàng la-mã mà nó sẽ kiếm được sau viên đá thứ 20, bắt từ cái mũi nhỏ hướng Đông đi thẳng tới... »

CÉSAR SPADA

Ấy, một số gia tài có đến 2 triệu đồng vàng (13 triệu quan Pháp), mà vị hồng y Spada đem chôn trong củ lao Monte Aristo, ở giữa hai đảo Carse và Elbe. Sau khi chỉ cho Đàng-Tiểu cách tìm tới chỗ ấy

xoang xuôi rồi thì cha Faria bị một cơn bệnh xung lên mà chết. Khi đó căn nói, chúng ta cũng biết rằng Đàng đầu đưa vi mất một người bạn thiết là bực nào!

Thoát ra khỏi ngục. - Cái thầy của cha Faria, bọn gát-dang bỏ trong cái bao rồi để trên giường rồi đi ăn cơm. Bỗng đâu, Đàng sanh ra một cái kế rất hay. Vì tự nghĩ: nếu chỉ có những người chết mới ra khỏi chỗ này một cách tự do thì ta hãy thế mình cho cha Faria mà ra khỏi chốn này. Vì lời thầy của cha Faria mà đem bỏ trên giường trong xấp-lim của chàng, còn va thì chun vào bao mà may lại, nhưng va có để sẵn trong túi một con dao của cha Faria làm cho khi ở trong tù. Va nằm trong bao, bọn gát-dang đến hang vát ra liệng dưới biển. Đàng nằm trong bao nhưng đánh hơi biết được từ lúc người ta đến khiêng mình, đến khi ra khỏi ngục, gió biển thổi vào mắt rụi cho đến khi chúng quăng cái bao xuống biển, cái biển ấy là nghĩa địa của bọn tù tội ở Château d'If. May thay, Đàng tỉnh trí, lấy dao cắt đứt dây may miệng bao đi ra

**ÔN DẸN AN TRÀ**

(Tiếp theo 5)

**Tìm cách thoát thân**

được trôi lên mặt nước mà lợi... Đàng lợi rất lâu, trong giữa đêm tối và ngay lúc bão tố, rồi cuộc may nhờ gặp một chiếc tàu buồm đi Livourne vớt cho. Trên tàu hỏi va nói mình là thủy thủ một chiếc tàu bị chìm, có một mình va thoát khỏi. Sáng bữa sau, trời rặng đông, Đàng nghe tiếng súng bắn ở Château d'If biểu hiệu rằng có tù trốn, vì lẽ tất nhiên, sau vài giờ, cái mách lời của Đàng cũng bị bọn gát-dang biết được. Nhưng Đàng không còn sợ gì nữa! Tính ra ngày 28 tháng ba năm 2829, Đàng bị bắt đã 14 năm nay chẵn!

Bây giờ, trong trí lạng, giờ đèn ơn trở oán đã đến.

Ngày giờ thắm thoát, mười năm đã qua từ khi Đàng thoát ra khỏi ngục Château d'If. Cha của chàng vi đời con mòn mỏi mà đã từ trần, chủ của chàng là chúa tàu Mô-ren - người đã tặng bảo bọc lo lắng cho chàng thì nay buồn thua bán lỗ, tình cảnh rất nên điêu đung.

Trong lúc ấy, bọn nghịch của chàng lại được lấy lượm nữa.

Nhờ đi buôn lậu, Đàng-Lac trở nên một vị đại-phù gia. Phệt-Năng đi lính làm quan ở, nhờ một thái độ tráo trở phụng phục với một nhà chỉ sĩ an-ba-ne Ali Pache va gạt ông này làm anh em rồi, trời đem giải cho bọn Thổ-nhĩ-Kỳ, là phía nghịch của Hy-lạp mà va thì làm quan võ trong đạo binh Hy-lạp. Nhờ vậy mà chánh-phủ ít hờ thường cho va rất trọng hậu chẳng những thế mà thôi, va lại còn thừa nhận chỉ nguy, vợ vệt hết cả sự nghiệp bạc tiền châu báu của Ali Pache, bởi thế nên va trở nên giàu to, được nhà-nước phong cho tước hầu Mạt-xếp (com te de Morcerf).

Còn quan biện-lý de Villefort,

không bao lâu sau khi bỏ tù Đàng Tiểu thì va cưới cô Saint-Néram rồi đi Paris, không còn ở Mạt-xây nữa.

Ấy, đã mười năm tròn, không ai nghe tên tuổi của Đàng-Tiểu hay tin tức chi của va hết, bỗng ngày kia ở Paris, có một người xưng là hầu tước Mông-tê Cờ-rít-to (Monte Cristo) thường dự vào các đám hội hè của hàng thượng lưu quí phái. Ông ấy hình thù cao lớn, bộ người đồng mạnh mẽ tài xanh, con mắt lớn, chiếu sáng người cách đóm ngó rất gay gắt, tóc thì đen như huyền còn làm cho cái vẻ mặt thế n tái xanh nữa. Cái tên nghe ra cũng đã bí-mật rồi.

(Còn nữa.)

**TÂN-VĂN**

Là tờ báo chur tôn cứ đạn để mua năm trả tiền mặt, vì ra đời đã ba năm nay, nó luôn luôn giữ lời hứa với độc-giả.

# Lời bàn đua ngựa

Kỳ thứ 24

Chúa nhật 19 Avril 1936

### I. — PRIX FEB.

Đua tron bán 1.500 thươc

Ngựa C 3 tuổi

Majesté	800\$ 35k.5
Nerva Sport	280 35
La Di	200 34 5
Vang Bào	200 32 5
Đạm May	150 31
Sphinx	150 31
Nữ vang Long	200 31 5

Độ giáo đầu tuồng ngựa C 3 tuổi, con nào ăn độ lớn mà bán nhiều số tiền, thì phải chờ nặng. Vậy tôi lấy sức mỗi con mà so sánh có phần ăn là Sphinx, Đạm May, La-Di và Nerva Sport, còn mấy con chờ nặng chỉ nên chọn Majesté. Tôi xin bàn: Sphinx nhứt, Đạm May nhì, ngựa Majesté.

### II. — PRIX AVIATRICE

Đua tron bán 1.500 thươc

Ngựa C 4 tuổi sắp lên

Đạm Voi	300\$ 45k.
KannganEsport	300 45
Galopin II	300 43
Hercule	200 43
Hồi Hoa	300 41 5
Oudong	300 41 5
A Thlock	100 41 5
Đạm Em	200 39 5
Vinh Long	100 37 5
Norton	150 37

Độ bán theo tôi mấy con đáng nhe và sẽ bán số tiền nhe hơn chắc nó chạy độ này có nhiều phần ăn hơn mấy con kia. Theo tôi so sánh thời Đạm-Em, Galopin II vậy lấy mấy con tôi xin bàn: Galopin II nhứt.

### III. — PRIX SOURBIER

Đua tron bán 2.000 thươc

Ngựa B 4 tuổi sắp lên

Nam phước Long	53k.
Max Linder	48
Ô Cờ	45
Nénette	44 5
Princesse	41 5
Vang thành Lợi	34
Long Vân	43

Độ Nam-phước-Long bị chờ nặng hơn đám kia nên sợ nó chững; còn lại có đường ăn nếu ai có công nó sẽ ăn chờ tôi không dám định chắc. Vậy theo tôi bàn: Max Linder nhứt, Ô-Cờ nhì, ăn ngược Long-Vân.

### IV. — PRIX Ô-LÊN

DOUBLE EVENT

Đua tron chấp 1.500 thươc

Ngựa C 4 tuổi sắp lên

Kim Thạch	45k.
Đạm Em	44
Lipton	43 5
Golf Flag	42 5
Séo Long	38 5
Kim lang Chi	35
Kim Trọng	33
Phi Hùng	30 5
Favori	29 5
Roc d'Or	29
Vân Phi	28
Ô Hùng	28

Đạm-Em đua độ trước rồi, bị mệt, sợ đua độ này nó thua chúng bạn. Theo tôi biết và mấy kỳ đua trước ra để xem xét lại. Gold Flag, Kim-Thạch, Séo-Long, Favori, Lipton, Kim-lang-Chi và Đạm-Em. Mấy con kia khôn, làm gì? Tôi xin bàn: Gold Flag nhứt, Kim-Thạch và Séo-Long nhì, ăn ngược Favori và Đạm-Em.

### V. — PRIX ROSETTE

Đua tron chấp 1.500 thươc

Ngựa lai 3 tuổi

Huỳnh Long	51k.
Rigolette	49
Eclairer	35
Ô Cờ	33
Kim Đình	32 5
Huỳnh ngọc Lân	32 5
Mon Plaisir	28 5
Vang Lộc	26 5

Hôm kỳ đua 1er Mars 1936, Rigolette về ăn Huỳnh-Long 40 km. Nại Biệt cỡi 40 kilos. Độ này đua có 7 con mà không hiểu con nào Forfait. Vậy tôi xin bàn, Rigolette nhứt, Eclairer nhì, ăn ngược Kim-Đình và Huỳnh-Long.

### VI. — PRIX HIRONDELLE

DOUBLE EVENT

Đua tron chấp 2.000 thươc

Ngựa lai 4 tuổi sắp lên

Shell	50k.5
May Flower	49
Reine Lumière	45
Vang Thanh	44
Mondaine	42
La Madelon	41
Aspantoï	33
Véronique	32 5
Kim Thanh	32 5

Độ đáp sau này sẽ kết cuộc, nên phải ráng mà suy nghĩ và thấy rõ ràng trong khi nó đua. Tôi biết mấy con này sẽ về. Vậy anh em tuyệt phit nên tin lời tôi. Tôi xin bàn: La Madelon, nhứt, Vang-Thanh và Shell nhì. Ăn ngược: May-Flower và Mondaine.

### VII. — PRIX DE TURNIS

Đua tron 1.500 thươc

Ngựa A-Bập 4 và 5 tuổi chạy chung	
Sultane	52k.
Saïda	52
Ramona	50

Độ sau này: Tôi chắc con Saïda nó bền hơn mấy con kia. Vậy tôi xin bàn: Saïda, nhứt. Quang-Minh

## VỪA PHÁT MINH

Phương pháp dạy chữ Tàu sáu tháng đọc được tiểu thuyết

Ái ái-mộ chữ Tàu muốn học bằng phương pháp mới này nên hỏi nơi đây:

### TIÊU CHI

202, Gallieni -- SAIGON

Hỏi bằng thơ nhớ đình có trả lời.

## THAI TOÁN ĐỒ

Kỳ tới sẽ đăng luôn hai cuộc kết quả Thai Toán Đồ và cho bài mới luôn thể.

Xin các bạn lượng thứ. T. V.

## CÙNG QUÍ VỊ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG

Quý vị làm việc mệt nhọc thường hay lao tâm lao lực, cần phải bồi dưỡng tinh thần. Những nhà nông ở quê thường cấy sấu cuốc bẫm, làm ruộng ngày mệt nhọc, tối nằm gần cột rừ lệt rềm cả mình, xin quý vị hãy dùng thứ thuốc rượu gia truyền hiệu CỎ-TU nhân hình "Thiên-Thần" có bán khắp các nhà Đại-Lý bán thuốc cõi Đ-ng-Dương.

Quý bà quý cô ăn không tiêu rồi tựa hồ như bị no hơi làm cho người mệt nhọc, bần thần, đi dưới lều ngày như vậy thường sanh ra chứng bệnh tức lợi ngay ngực, cũng có khi sanh bị thũng, ho, vậy quý vị hãy dùng thứ thuốc rượu CỎ-TU thì được mạnh mẽ lại như thường.

Thuốc rượu này trong uống ngoài thoa. Nhà thuốc hiệu CỎ-TU đã phát hành 12 thứ thuốc Cao-Đon Hoàn-Tân.

Ở xa muốn mua xin viết thư ngay: Madame NGUYỄN-THỊ-NHIỀU chủ-nhân nhà thuốc hiệu CỎ-TU N° 9, Rue Salicetti à Vinhlong.

## LĂN THỨ NHỨT Ở ĐÔNG-PHÁP.....

... Mới có một thứ xà-bông Mặt xây thiết tốt mà thiết rẻ là Savon « FIN » — CON SỎ. Bảo kiết: Xấu trả lại.

Xà-bông tốt, giá rẻ, bán chạy, tức nhiên là có lời nhiều ừ vậy mà điều lệ và cách bán chịu cho Đại-Lý rất dễ dàng, (khởi đóng tiền thế chưa), với số vốn nhỏ có thể làm Đại-Lý được.

Cần nhiều người giỏi về thương-mại làm Đại-Lý độc-quyền khắp Nam, Trung, Bắc, Cao-mên và Lào. Xin viết thư và đính theo 0\$10 có thơ sẽ nhận được tiêu lệ và Xà-bông kiểu:

Savon « CON SỎ »  
131 131 bis Quai des Jonques -- CHOLON.



THUỐC CỦA PHẠM-BÁ-QUÁT. HANOI TRỊ BỆNH

## LẬU, GIANG-MAI HỘT XOÀI

Rất linh nghiệm. Trẻ bán tại:

↓

TRẦN-NGUYỄN-CÁT  
81, Bđ. Charner -- Saigon.  
Đại lý các nhà thuốc danh tiếng ngoài Hanoi.

Sở tới....

## Bà Tây-Hâu về mặt ái-tình

TỐN 5\$ NHIỀU KHI LỢI VÔ BẠC MUÔN

Mỗi lần hỏi luật chỉ tốn 5\$

NƠ NÀO VƯỜN ĐẤT TƯỞNG PHÂN THƯA KIẾN v.v...

XIN ĐO NƠI: Nhà pháp-luật cổ-văn chuyên môn

### PHAN-VĂN-THIỆT

LƯU-T-KHOA CỬ-NHƠN  
45 rue A. Garros Saigon  
(Lâm-đơn-từ có giá riêng tùy trường hợp)

## Lời Khẩn Cầu Thiết Yếu

Có nhiều độc-giữ là một điều đáng mừng cho một tờ báo, nhưng điều đáng buồn là những độc-giữ ấy chộm trễ trong sự trả tiền. Vậy xin chư quý độc-giữ các nơi vui lòng mau mau gửi tiền báo về trả cho nhà báo để cho nhà báo chi tiêu trong việc mượn in và mua giấy. Nhà báo hết sức cảm ơn. Bất đầu 1 tây trở đi, những vị nào còn thiếu xin cho phép chúng tôi đăng lên tờ báo để nhắc nhở.

Chúng tôi rất mong khỏi phải dùng đến phương pháp ấy.

## Ho sút huyết, Ho lao, Ho lâu ngày

Bệnh ho phát sanh ra tại nơi cái phổi hư yếu, hay là nóng. Cái phổi đối với con người hết sức trọng, nó hô hấp không khí trong sạch mát mẻ đổi ra những hơi thở nóng nảy độc địa trong mình, bởi vậy con người cần phải dưỡng cái phổi luôn. Khi cái phổi có một chút đau hoặc thiếu máu hoặc nóng nhiều tức khác sanh ra bệnh ho.

Bệnh ho có nhiều thứ:

Khi cảm, nóng nhiều truyền qua lá phổi sanh ra bệnh ho kêu là ho nóng. Khi đi đêm trướng nhâm gió độc sanh ra bệnh ho gió. Ăn đồ lạnh và sống sót nhiều sanh ra bệnh ho kêu là ho đám. Mấy chứng bệnh ho này dễ trị nhiều khi không cần uống thuốc mà nó cũng hết.

Còn con người nhiều khi rầu buồn quá lễ hoặc lo lắng nhiều hoặc nức ức chuyện chi, hoặc chơi bởi quá độ mà cái khí sức của mình không đủ lần lần nó làm cho cái phổi yếu thì máu ở trong cái phổi động lại, nó không chạy qua mấy gân máu khác được, khi động lại nhiều thì nó hộc ra, nhiều khi nó hộc ra cả viêm máu, mà máu ra nhiều con người yếu, chứng ấy trong lá phổi khô thì nó ho khước khước. Bởi vậy khi phổi yếu nó lại sanh ra một thứ vi trùng hết sức nguy hiểm, loại vi-trùng này càng ngày nó sanh để càng nhiều nó ăn bám vào lá phổi kêu nó là vi trùng bệnh lao. Loại vi-trùng nếu nó chiếm hết một phần ba lá phổi thì không thể cứu.

Bên đường chế ra thứ thuốc này chuyên trị bệnh ho sút huyết, ho lao, ho lâu ngày dùng toàn thuốc Tàu kinh nghiệm đã mấy năm trường như thế, đặt tên nó HỒ-NẠI-LỘ. Cứu đã không biết bao nhiêu người mà kể trong các vị thuốc chế ra có sữa của con cạp để làm cho dễ phổi và lòng con chim Hồng-Hoa ở phía Bắc Tây-tang động giết vi-trùng bệnh lao trong phổi. Thật là món thuốc chưa từng có; lời nói theo quảng cáo chưa chắc đúng, ai đã phải mắc bệnh nói trên dùng thử một chai thì mới biết sự linh nghiệm của món thuốc HỒ-NẠI-LỘ ra thế nào. Muốn ngừa bệnh lao không chi hay bằng. Mỗi khi yếu ho dùng thuốc HỒ-NẠI-LỘ thì tuyệt nhiên khỏi ngay.

Giá bán mỗi ve.. 0\$70

THOẠI-DU-ĐƯỜNG  
133, Rue de Paris -- CHOLON.

Saigon bán tại NHON-HOÀNG, số 15, Amiral Courbet.  
Củ-là SƯ-TỬ là vua đầu trị bá chứng.

## Ecole pratique de Commerce de Saigon

22, Jean Mazet et 7, René Héraud  
Téléphone : 799

Commerce-Comptabilité-Dactylo-Steno Anglais Français.

Directeur: Lương-văn-Hầu Officier d'Académie, Chevalier de l'Ordre impérial de l'Annam.

Diplômé E.S.C.I. Expert-Comptable près les Tribunaux.

## Học mau thành nghề.

Muốn học và chắc có giấy thi cho mai (xe dò, xe nhà và xe máy hơi) hãy do nơi trường xe hơi TRỊNH-HƯNG-NGÀU 95 bis Lagrandière, Saigon.

Chỗ nên tin cậy, giá rẻ.  
Có nơi ăn chỗ ở.

## Demande d'emploi

Jeune et très bon infirmier diplômé sérieuses références, ayant obtenu félicitations du Directeur Local de la Santé, cherche place.

S'adresser: NGUYỄN-HOÀ-HIỆP  
45, Rue Aviateur Garros SAIGON.

MỘT ÍT...

Tặng quan lớn Đỗ-văn-Kiến tự Thanh Truớc vinh thăng Đốc-phủ-sứ

Thanh Truớc vinh thăng Đốc-phủ quan. Gùn xa già trẻ thây hân hoan. Thang máy lừ lợt lên cao lợt, Phấn nước dồi dào dặng về vang.

Kính tặng Thượng-tân-Thị tiên-sanh

Ông Thượng-tân-Thị có họa bài Ngẫu-Cầm của tôi, tôi rất cảm phục, nay xin có bài kính tặng. Làng văn mẩy mặt đất Nam-kỳ.

Cảm ỡ

(Nhân đọc bài phóng-sự «Huế Chi Em Quý Phái» của ông T.M.) Bền khố Tiên-Đường chốn kẻ trước, Giấy oanh hậu thế nổi người sau.

Xin bạn đọc đỏi giùm

- 1° Núi Kim-Phụng, phương-hoàng rĩa cánh (1)
2° Cầu Thanh-Thủy, nước trong lẻo lẻo (1)
3° Làng Long-Khế, rồng ẩn lồng khe (2)

BÍCH-KHÊ



ỚP trước đây, năm ba mươi năm, lúc nước Pháp vừa lập định ở Nam-kỳ, thì trong xứ có nhiều người tiệt nghĩa, không chịu ra hàng phục.

Những người ấy thì như là Đỗ-Chiếu, Phan-hiến-Đạo, Cử-Tri, Haynh-Mãn-Đạt, Học-Lạc, v... v... Lịch-sử của các người ấy, thì nay cũng còn ít cụ gia biết đến, và cũng có một đỏi khi người ta viết ra đăng báo, hoặc in thành sách.

Nay nhân đọc quyển sách thứ nhứt của ông Phan-Khôi xuất bản tôi lại càng lo ngại thay cho sự học vấn của người mình.

Ông Phan-Khôi là một nhà học giả, uân-sức bên nho học, lại thiệp, thiệp bên pháp văn. Cái đó là sự niềm hoi trong văn giới nước ta.

Tôi vốn cũng khám phục ông Phan-Khôi từ trước đến giờ. Dầu có khi phải công kích ông về một tư-tưởng nào, tôi cũng không quên rằng ông là một nhà học-giã đứng đắn hơn nhiều kẻ khác trong làng báo, làng văn, và tôi cũng nhớ mãi những lời rộng lượng ông đã nói ra, hoặc viết ra để khen tôi.

Sau khi đọc quyển của Phan-Khôi

Trong quyển ấy, những chỗ nói về văn thơ trong Nam-kỳ, tôi thấy lầm điều sơ-siển, hoặc không sợ mich bụng ông, tôi cũng có thể nói: câu thả.

Tệ thi thời! Thế nào trong mấy năm trời ông lại không có thi giờ kể n-tra những lời ông đã viết ra. Ít nữa là khi muốn đem tái bản, cũng nên kiểm tra lại, rồi hãy đem giao cho nhà in.

Đàng này ông Phan-Khôi vội vàng cất những bài báo cũ, đưa cho nhà in, cứ thử tư trước sau, theo ngày giờ mà liệt ra dưới mắt độc-giã.

Huế có lẽ ở Huế ông không có phương tiện để nghiên cứu chăng? Vậy chớ còn Thư-Viện Bảo-Đại chứa những gì? Còn khi ông ở Hà-nội, sao ông lại không lục soạn những kho sách của nhà nước, những kho sách của trường Viễn-Đông-Bác-Cổ, nơi sẽ nảy ông có người em rể là ông Sĩ-Cường Lê-Dur làm thơ-ký đó mà?

Mà thôi, chúng ta hãy đọc «Chương-Dân Thi-Thoại». Trang 74 tới 76, và trang 79 tới 89, nói về văn-thi và thân thế của Học-Lạc.

Ông cũng như nhiều người khác, chỉ nghe người ta truyền khẩu một bài thi nào, nói là của ai, thì chép y lại. Không hề thấy ông biết qu, hoặc có biết chăng, thì không hề thấy ông nói qua cái phép tra cứu, cái mà học-giã bên phương Tây lấy làm phần hệ trọng trong sử học, và gọi tên là Heuristique.

Ông viết: «Ông Học-Lạc, tôi chưa biết tên thiệt và cũ họ là chi. Cứ theo báo «Trung-Lập» thì ông hiệu là Sầm-Giang. Lại có người cho tôi biết rằng: «ông là người Mytho, «nhứt thuyết người Bentre mà «theo quê vợ ở Mỹ, làm bạn thân «với hai vị danh sĩ ở Mỹ, cũng «có tiếng hay thơ hồi bấy giờ là «ông Nhiều-Phang, tên Mai-đăng, «Phượng và ông Nhiều-Ninh, tên «Nguyễn-hàm-Ninh». (trang 81)

Phan-Khôi cứ thật thà biên ra. Nếu thận trọng, thì ông đã phải lại thơ viện tìm sách kiểm tra lại, hay là hỏi những người già cả.

Sau có người thấy bài ông nói về Học-Lạc, viết thư cho ông, bảo rằng:

«Ông Nguyễn-văn-Lạc xưa kia là một người học-sanh... Ông sanh trưởng tại tỉnh Mỹ-tho về làng Mỹ-chánh...» (trang 82)

Người viết thư cho ông Phan-Khôi ký tên là Tông-Sơn T.N.Q. ở Lai-Vung (Sadec) lại tiếp:

«Lúc nước Laogsa sang chinh «phục nước Nam, ông Nguyễn-văn-Lạc trông thấy cảnh rối lung «tung, sanh lòng buồn bực, ông «phải dời nhà về chợ Thuộc-Nhiều Mytho. Nhà cất ba căn «bằng lá sơ sài, ông dạy học trò «và chuyên nghề thuốc. Ông vịnh «bài thi về chợ Thuộc-Nhiều như «vậy:

Đốt linh bởi đắp cuộc Ba-Giồng, Cảnh Thuộc-Nhiều nhiều khách ngợp trông.



Đường thẳm ngựa biền chơn ngàn bước, Rạch cùng cá lội mền quên sóng. Trương văn giồi kẻ thiếu rồng cốp, Miếu võ thờ tay trí bá tông.

Cứng cật thủ quẻ vai tục củ, Thêm dẫu ruộng lúa để cho không? (trang 83)

Ông Phan-Khôi lục đăng những lời trên đây, dưới có thêm, nói về một bài thi của Học-Lạc: «... Tôi không dám một bài bảo tôi nói trùng, mà xin để chờ sự đính-chánh ở tương lai». (tr. 88)

Đề đặt như thế là một đức tốt Nhưng chánh bỡ các chỗ ông đề đặt đó mà tôi thấy ông không chắc lời ông, ông không sưu tìm để nói cho đúng.

Từ rày chắc thi thoại của ông hãy còn tiếp tục ra. Đói ước sao đừng vội, để cho thiên hạ đỏi trông một ít lâu cũng chẳng hại gì, miễn cho trong lúc người ta đỏi chờ, ông đi sưu tầm tra cứu, phê phán cho chính tề, để đưa ra một tác phẩm có ích, và có thể còn đời đời. Vì với cái học y-n-bác, với cái tài văn-chương của ông, ông có thể để tác phẩm về sau, tôi chắc như vậy.

Nay không phải chuyện chú khảo cổ tôi lại thích xem những công trình khảo cổ. Thấy ông Phan-Khôi có chỗ sơ, có chỗ vội, tôi xin nhận cái chuyện Học-Lạc này mà chỉ ra chỗ ấy. Mong ông hiểu cho.

Về ông Học-Lạc, tôi được thấy Nguyễn-liên-Phong nói qua, trong quyển «Điều Cờ hạ kim thi tập». Quyển này là một quyển sách khổ in 8, chia làm hai thiên, cộng 112 + 134 trang, xuất bản ở Saigon năm 1915.

Ông Nguyễn-liên-Phong viết: «Ông Nguyễn-Lạc người tỉnh «Mytho, làng Mỹ-chánh, nho học «xuất thân, ngài có làm học-sanh «tại tỉnh Mỹ, học hành huýn (sic) «súc lắm, chuyên trị nghề y được «đại hình trạng nhỏ thó, nước «da trắng, thấp người, không râu, «tiếng nói rành-rang như chuông,

«nghề bói quẻ diệc cũng là sê «trường... Ngài sau ty nạn binh «hỏa dời lên ở Thuộc-nhiều, cất «ba căn nhà lá dạy học trò chữ «nho, và chuyên y đạo cứu nhơn «độ thể rất nhiều, tánh hay khi «khái, trương nghĩa sơ tài...» (Điều Cờ, tr. 87)

Viết như thế cũng có thể làm cho người đọc nghi rằng chỉ là lời nghe lóm ở đâu rồi thuật lại. Song lo ông Nguyễn-liên-Phong tiếp một đoạn nữa, làm cho người ta khó thể nghi nan. Ông nói rằng:

«... Tôi gặp ngài tại chợ «Thuộc-nhiều dạo du với nhau «lấy làm tương đắc, ngài thương «tôi như em, bất kỳ là bài thuốc «chỉ hay, thì ngài đều chỉ bảo «cho tôi cả...» (Điều Cờ, tr. 87).

Lời chứng này, ta không thể cho là «láo» được. Huống chi quyển Điều Cờ hạ kim thi tập xuất bản những hai mươi năm nay, thì năm 1915 ấy vốn còn nhiều cụ già văn nho ở chợ

«Chương Dân Thi Thoại»

PHAN-VĂN-HUM viết.

Thuộc-nhiều còn sống, còn biết đến việc giao du giữa hai ông Học-Lạc và Nguyễn-liên-Phong. Ngay như tôi biết thì bấy giờ đây ở tại chợ Thuộc-nhiều cũng còn có người già như ông Bồi Sáu (tên là Đắc) nho nho túc học, còn nhớ đến truyện tịch các bực văn nho tiền bối ấy.

Ông Tông-Sơn T.N.Q. người đã viết thư cho ông Phan-Khôi rõ lý-lịch của Học-Lạc, không biết do đâu mà chép lại bài thi, mà ông cho là vịnh cảnh chợ Thuộc-Nhiều.

Còn cứ như ông Nguyễn-liên-Phong, thì bài thi ấy, lại là bài thi của ông Học-Lạc tặng tiền ông. Và lại ta nên đọc ông Nguyễn-liên-Phong là hơn:

«...Ngài hơi thi quốc-âm tao «nhả lăm, lúc ấy ngoài chợ vòm «Rạch-Gầm rước tôi ra dạy chữ «nho, tôi từ ta ngài ra đi, ngài «có tiền hành một bài thi rằng: «Le the một cam Thuộc-Nhiều giồng, «Chơn bước ra đi mất lại trông. «Chỉ nhện lằng nhện có vườn cánh, «Bãi lau lùn bần cả quên sóng. «Tầm lòng qua lại của Bà Bếp, «Khúc ruột quanh co rạch Lão Tông. «Hai chữ tương tư đây nặng gánh, «Nước non thắm thắm biết hay không?» (Điều-Cờ, trang 87)

Tôi chép mấy lời của ông Nguyễn-liên-Phong, đúng theo phép trích dẫn, không dám sửa đổi chỉ cả, đầu cho thấy viết sai chữ quốc-ngữ cũng vậy. Dạy tôi có đỏi cách bài hàng, cho dễ thấy, để đọc đó thôi.

Ấy thế, bài thi của ông Nguyễn-liên-Phong chép ra và nói là của ông Học-Lạc tặng mình, thì có làm chỗ khác bài thi của ông Tông-Sơn T.N.Q.

Nhưng bài của ông nào chép là đúng? Tôi phải nói là của ông Nguyễn-liên-Phong vì lời ông Nguyễn-liên-Phong là lời do tay đầu tiên, — ấy là tôi làm dịch tiếng «œuvre de premières mains». Còn lời của ông Tông-Sơn chỉ là lời do tay thứ đệ («œuvre de secondes mains») không lẽ một người đã là bạn thân, giao-du tương đắc với ông Học-Lạc, được ông Học-Lạc tặng tiền cho một bài thi, mà không nhớ được bài thi ấy. Trừ ra ông Nguyễn-liên-Phong nói đỏi! Điều mà không ai dám nói như vậy.

Huống chẳng bài của ông Tông-Sơn chép, lại là một bài khác của ông Học-Lạc lấy văn cũ, điều cũ mà thêm bớt đi, để vịnh cảnh Thuộc-Nhiều? Nhưng nếu thế thì

VĂN THO

Tặng cụ Bá-Nghiêm

Lội bộ mà ông dựng cột bươm, Ông cầm lều lái ở um sùm. Ông mừng Biều-Chánh lên đường hoạn, Bạt epy leo lè cũng nạt rum.

LÝ-TOÉT

Thơ cụ Bá-Nghiêm tặng ông Hồ-biêu-Chánh lên Đốc-phủ-sứ.

Cặp trạng như vậy: Hoạn đồ khoé khoén ém lều lái, Phấn tước cao sang rạng cửa nhà.

Khóc chị N.N.

Ôi! Hỡi chị năm hồi chị đi! Chị hiền trời nở đất đi rồi. Chít chiu con đại sầu trưá sớm, Lia cách chông yếu lủi đứng ngồi. Đò tạo vôi đũa người hạnh thế, Vô thường nở rước khách lênh trôi. Lệ hòa hương thắm lòng thành vãi, Cối thợ hần về chông thành thời.

Ky-nữ thán

Hay là nghiệp trước phải tai ương, Mà phần đánh cam số đoạn trường. Sớm tối tiền thân ông đại bươm, Tháng ngày chuyễn phận gió vảy sương.

Yêu hoa lựa lúc hoa nồng thắm, Chấn liều lừa khi liều lạc hương. Theo gió tiếng van người tháo củi, Bình-khang mong đỏi lại hoàng lương.

NGOC-SƯƠNG (Cangloc)

Trách gái ta lấy Chà-và

Còn gái nhà ta tánh háo kỳ! Annam chẳng lấy lấy chà chi? Ni-na n-né gừu sao đàng. Đen thũi đen thui thích nổi gi. Khéo lựa thàng chông chế thịt lợn, Đành quân đỏi đũa chám ca ri. Mãng ham đồng bạc lòe trăng trắng, Quên lừng tình chông có mốc xi. Trình độ nước ngoài cao chói vôi, Tầm gương gái Việt nhuộm đen si. Phong trần lặn lội chảng quên mồi, Sự nghiệp bôn chen hân tùm đi. Chông có thàng xông miền Ấn-độ, Chi còn ồm lại chát lăm bi. Xót cho cái phận mành mành chi, Hối hận đời xuân đã muộn thì.

NĂNG-NHÂN Văn-Đàn Giarai

câu «Rạch cùng cá lội mền quên sóng» nghĩa chỉ vào ai? và có ăn được với lời «Đốt linh bởi đắp cuộc ba giồng»?

Tóm lại ông Tông-Sơn đã vội, ông Phan-Khôi cũng là vội, viết ra những lời không thể biết bằng cứ vào đâu.

Trong quyển Chương Dân Thi Thoại của ông Phan-Khôi cũng có chỗ khác lầm. Tôi chưa kịp chỉ ra. Nay biên mấy lời, xin ông Phan biết cho tôi hậu học không có ý gì dám xem thường một bực đàn anh (1).

PHAN-VĂN-HUM.

(1) Ông P.V.H. gắt quá, trách có hơi quá đáng. Chính tôi đây từ 5 năm nay chuyên sưu tập văn thơ Nam-kỳ, đã hết sức tìm kiếm sự tích và lịch sử của mỗi vị văn-sĩ, nhưng khó mà kiếm cho ra tông tích lăm. Nhiều khi hỏi ngay con cháu của vị văn-sĩ ấy mà té ra họ còn ít biết chuyện của ông cha hơn mình. Về mặt này, tưởng ông bớt nghiêm khắc một chút. Riêng về bài thơ của ông Học-Lạc, tôi nghĩ có lẽ ông đã làm hai bài thi phú. Biết đâu chừ ông đã làm bài thi tặng ông Liễu-Phong mà lấy văn bài Cảnh Thuộc-Nhiều. Còn như ý nghĩa từng câu trong bài tưởng một trăm năm nữa, chúng ta cũng chưa tìm hiểu cho hết nghĩa được những thơ xưa. (P.V.T.)

MỘT ĐẢNG TRUNG THÂN

PHAN-THANH-GIANG

(Tiếp theo)

CỦA THƯỢNG-TÂN-THỊ.

3<sup>o</sup>) NG Tấn-sĩ Phan-kiều-Đạo nguyên làm Đốc-học tỉnh Định-Tường, năm Tự-Đức thứ 16 (1865) ông Hiền-Đạo lãnh nạn qua Vinh-long, đưa thơ vào cho cụ. Cụ xem thơ rồi phê rằng: « *Thất thân chi nữa, ho đi vì trính?* » (Con gái đã thất thân rồi, còn lấy gì làm trính) ông Hiền-Đạo tức minh, trở về quê nhà (Vinh-kim, Mythe bây giờ) uống thuốc độc chết. Sau cụ nghe tin ông Đạo chết, cụ thương tiếc và có lòng hối hận. (Ý cụ tưởng phê chơi vậy thôi, không để ông Hiền-Đạo giận chết thiệt).

4<sup>o</sup>) Quan Lãnh-binh Dương-hữu-Định ở Gò-công, có chỉ vua triều về làm chánh lãnh binh tỉnh An-giang. Ông Định không tuân theo, lại muốn khởi nghĩa, ông Định sai chánh quân Trần-vân-Vô đem mật thư qua cho cụ xin giúp lương thảo. Cụ xem thơ đã không chịu cho, lại còn đòi chém tên quân Vô. May nhờ có các quan năng nĩ xin hộ, cụ mới tha chém cho cho tên quân Vô ấy về.

XVI.— Cụ Phan không hiểu sắc

1<sup>o</sup>) Khi cụ làm quan ở Kinh, cụ bà ở nhà có kiếm cho cụ một người thiếp tên là Thị-Thịnh, rồi sai cậu hai Phan-thanh-Hương đem ra kinh dâng hầu hạ cụ, cụ không chịu, cho nàng ấy trở về lấy chồng. Nàng ấy về, xin ở với cụ bà làm chị em cho đến chết.

2<sup>o</sup>) Khi Cụ trú tiết ở Vinh-long, có quan Tổng-độc Trương-thúc-Uyên cũng ở gần bên dinh cụ, tánh ông Uyên ra dùng hầu thiếp làm. Bữa kia ông Uyên đến thăm cụ, thấy cụ ở một mình thì hỏi: « Sao cụ lớn không dùng hầu thiếp? »

Cụ trả lời: « Tôi không có đủ ngày giờ mà lo việc quốc gia, có ngày giờ dư đâu mà lo việc hầu thiếp, tôi có trông bóng qui chung quanh dinh nhiều, khi nào tôi buồn, tôi ra xem chơi cũng đủ vui, và sắc sắc nó tốt hơn sắc gái và cái mùi nó thơm hơn cái mùi đàn bà con gái. Như vậy cũng đã vui rồi lựa là phải dùng hầu thiếp làm chi cho vô ích ».

XVII — Phu nơn cụ Phan từ trần

Năm Tự-Đức thứ 14 (1861) cụ bà là Trần-thị-Hoạch chết ở làng Bão-thanh, cụ mắc việc quan ở ngoài kinh về không được mà tổng táng. Cụ bà là người hiền hậu và ăn ở nơn đức lắm, tuy cụ ông làm quan lớn, mà cụ bà chẳng hề theo bao giờ, cứ ở nhà thờ phụng



Ông Trương-vinh-Kỷ, trước kia có theo gia đình đi nghỉ hũa bên Pháp

cha chồng và dạy nuôi con trẻ. Nhà tuy nghèo mà cụ bà giữ sự cần kiệm, dệt lụa, dệt vải, trồng khoai, trồng bắp, mà chi độ gia-đình, có dư giả chút ít thì để dành trong làng xóm ai đói thì cụ bà cho gạo, ai đau ốm thì cụ bà cho thuốc, ai dẽ con nghèo nuôi không được, thì đem cho cụ bà nuôi dùm cho làm phước, đến khi khôn lớn lại cho nó về với cha mẹ nó. Còn sự cùng tế tổ-tiên, thì cụ bà giữ sự chí-thành tinh-khiết, và chăm nom cho các con học hành chữ nghĩa.

Khi cụ bà đau thì thị-Thịnh bồn thân bồn đỡ, cơm nước thuốc thang ngày đêm không rời. Cụ bà thấy vậy thương lắm, đến khi cụ bà bệnh nặng kêu các cậu con lại mà trời rằng: « Bà thử màu này (là thị Thịnh) không con, như sau mẹ có thác rồi, các con phải kính thờ bà thử màu này cũng như mẹ đẻ vậy. Các cậu vâng lời cụ bà dạy chẳng dám đơ sai ».

XVIII.— Cụ Phan đi sứ nước Pháp và nước Y-pha-nho

Năm Tự-Đức thứ 16 (1863), vua đòi cụ về triều dâng đi sứ bên nước Đại-Pháp và Y-pha-nho (Espagne), mà điều đình công việc giao hòa cho ổn thỏa. Cụ làm Chánh-sứ, ông Nguy-khắc-Đản làm Bồi-sứ và có ông Trương-vinh-Kỷ, ông Tôn-thọ-Tường làm Thông-dịch-sứ, do một quan Khâm-sứ Pháp đi dẫn đặc. Cụ khởi hành, xuống tàu lấy neo chạy nhâm ngày 19 tháng năm năm ấy.

Cuộc hành trình của cụ lúc bấy giờ thật là trắc trở, vì đường giao thông chưa được tiện lợi là do nơi cái kinh Suez (Tô-di-sĩ-hà) chưa đào, nên cụ phải đi bộ một khoảng đường dài ở đất Ê Rip. Trên một tháng trời cụ mới tới thành Ba-ri, là kinh đô nước

Pháp, thì vua Nã-phá-Luân đệ tam (Napoléon III) và các quan tiếp rước cụ và sứ bộ một cách trọng thể. Cụ có đem dâng cho vua Paáp những đồ tặng hào và quốc thư, lại có một bài thi của vua Tự-Đức ngự chế gửi tặng vua Pháp. Vua Pháp ân cần tiếp đãi và hỏi han công việc bên nước Nam thì cụ nhứt nhứt tâu đối tượng tận và sự hòa hảo cũng được êm thuận cả.

Việc đi sứ Pháp xong rồi, cụ bèn từ giã Pháp-đình mà qua nước Y-pha-Nao. Vua nước Y tiếp đãi cụ và sứ bộ tử tế cũng như vua nước Paáp vậy, cụ cũng có đem dâng lễ vật và quốc thư cùng một bài thi của vua Tự-Đức ngự chế gửi tặng vua Y (hai bài thi tặng vua Pháp và vua Y có chép trong tập Thanh-chế thi văn) và cụ thương-thuyết việc hòa-ước cũng được thỏa mãn. Đến năm Tự-Đức thứ 17 (1864), cụ và sứ bộ ở bên Pháp về triều phục-mạng. Cụ đem những công việc đi sứ bên hai nước tâu hết cho vua nghe và vua phán hỏi cụ bên nước Pháp phú cường thế nào? Cụ tâu: Sự giàu có mạnh mẽ và khéo khéo của nước Pháp nói không xiết được, tôi chỉ xin rút một câu thi của tôi và Phạm-phú-Thứ ra đây thì rõ:

A) Câu thi của cụ

« *Bách ban xảo kế tế thiên địa.*  
« *Duy hũa từ sanh tạo hóa quyền.* »  
Trăm ban chức khéo tay trời đất.  
Sống thác duy quyền tạo hóa

thời.  
B) Của ông Phạm-phú-Thứ  
« *Cơ quan dụng tận nơn gian xảo.*  
« *Sanh tử duy lưu tạo hóa quyền.* »  
Mấy then dùng hết khéo nơn gian.

Sống chết chỉ lưu quyền tạo hóa  
Và cụ xin vua phải thiết lòng hòa hảo với nước Pháp nên giao lân với các nước ngoài. Mở rộng các hải khẩu ra cho các nước đến buôn bán. Chọn lựa những con dân trong nước cho đi học sự khôn khéo của các nước. Phải canh cả công việc trong nước lại. Làm sao cho được như bên nước Pháp, thì mới có thể tự-cường được. Dân sự mình mà được khôn khéo, nước nhà mình mà được giàu mạnh thì mình muốn việc chi lại không nên. Lời cụ nói, vua không nghe và các quan cũng không ai tin.

Phải chi hỏi cụ và sứ bộ còn ở bên Pháp, mỗi lần đi viếng dinh viện nào, thương thuyết việc chi, cũng là đi quan sát những công xưởng nào, chế tạo vật chi, thì đều

Tuồng Luc-vân-Tiên

Nguyệt-Nga viết.— Những tưởng hồn về qui động, phách gọi long cung, hay đầu minh ở viên trung, người còn đương thế. *con rùa tôi mới nghe Phật Quan âm người dạy tôi rằng: lòng cổ quốc hời còn ly-biệt chốn vô-lãng tua khá im-lưu, chỉ nữa kiếm chỗ hồng nương nào mình cư, rồi ta sẽ hỏi ban tin nhận.*

Hát-Nam: Ta sẽ hỏi ban tin nhận, ngô qua ngày hoạn nạn cho xong, nhớ cha rồi lại thương chồng, chữ tình chữ hiếu nặng đống hòa hai, kỷ huê thoải thảo doanh xây, dào nguyên từng cũng xưa nay ty lâu.

Bùi ông viết.— Người đầu la mặt, vốn chửa quen lòng, vậy chớ, việc chi tới vườa hồng, ngô tỏ phân minh bạch, đi mà nghe.

Nguyệt-Nga viết.— Thưa ông vãng nhứt phong đào xuy aghịch, sử nhâu thoau nhứt đảo khuynh, *bởi rùa cho nên, dạ gian bất cập dâng trính, viên nội tậm lưu đài đán, đây.*

Bùi ông viết.— Đoái thấy trăm ngư lạc nhận, nhìn tương bề nguyệt tu hoa, *nư người này, nưọc phi tử thất long cơ, tất thị hồng lâu phủ nữ, ó năng ỏi, lão ướm phân cùng một sự, e đó chẳng khưng tình, muốn nuôi năng gá aghĩa minh linh, cũng như lão ừng điếm xà hũy, nĩa ước nên chãng*

Nguyệt Nga viết.— Dạ, đó có lòng sách kỹ, đây cũng dạ duy cư, nưong ấm tông từng biết ngậm châu, gói cảnh bỏ đầu an phận bạc.

Bùi-Kiệm viết.— Vô trái lục thao tam lược, văn nhuần luy độc liêng thiên, trùng cử khoa lòng đã phi nguyệt, Dương-xuân-Phủ tôi nay Bùi-Kiệm. *Nư tôi, tam tãi hàng song, công danh đất lộ, mần ri nay là: Thịnh danh đã rền tai tợ sấm, tổ tông đều sướng mặt nư rông, vãn chương của tôi thì còn nói làm chi, đêm hằng mớ phụng dương hùng, miệng tuổn phun châu Lý-bạch. Chi nữa mặt gắm ngổ lui làng hạnh, trông sao về viếng nhà thung, trai nư vậy toại chí tang hồng, người dòm ngó nư đẽ Tư-mã.*

Hát nam.— Dòm ngó nư đẽ Tư-mã, lại thành-đó xe ngựa vãng rần, mừng thấng tao tế quãn bầu, nhứt đườn, nư người thủy long vãn huỳnh hoàng. bốn mùa huê thảo khai nhan cơ son tử hoãn chiếu vàng né phong.

Bùi-ông viết.— Từ ấu nhi chiết quế kinh trung, khaiến lão-phụ ý môn nhi vọng, nghe chụp hình cả sứ bộ vào trong ấy, và biến chữ cất nghĩa cho rõ ràng, chừng cụ về nước đem dâng cho vua và triều thần xem thì họa may các điều cụ xin ở trên kia đã sẽ kết quả đặng. Tiếc thay!

(Còn tiếp)

người dõa óng óng, con ta đồ cử-nhơn, ý mần rãng mà nhà thung sao vẫn lại tinh thần, áo gấm chẳng trở về bãi tổ? *Ủy con, con trẻ sự tình thổ lộ, cho cha già chung thủy hần tương, từ con ra ừng cử khoa-trường vậy chớ công danh hội lợi đồn bao nã, mà hay?*

Bùi-Kiệm viết.— May đặng thiên hoan sơ phá, cũng nhờ tổ đức tài bồi, *thư cha, nam nhi đã phi chi tang hồ, ấu tử đức đến ơn cức dục.*

Bùi-ông viết.— Trẻ chưa tương khúc đọc, già phải tỏ huyền trung, *số là: nhà thung đá sãn buộc dây hồng, con thảo lại cướp biểu thể bạc, mần ri nay là: kim bản dẽ danh đã hãn, vậy thì, động phòng huê chúc phải toan, việc chi, việc chi cũng đẽ cho cha tinh cho, thì xong thôi má, con trở lại hậu đường, cha lui vào thảo thất.*

Nguyệt-nga than rằng: — Trường dạ khiêu dãng mộng bất thành, đối ta suat chức thổ sũu tinh, nguyệt đạm gian hàng sơn sắt viên, hương lảm hà xử hiều kẻ minh.

Hựu-viết.— Bèn đường nghe tất suất trở canh, trước mặt thấy tri-thù kết lưới. Phụ-thân ỏi, miễn cổ-quắc chừng nào trở lại, kẻo má bóng tha hương còn hời lạc lải, cuộc oan sũu chớng chấp núi thiên thai, tình ly biệt dãm dẽ sống cổ độ, nay người ta nuôi tôi, sợ uem thói trông dưa lĩa đậu, đó chúc, nhưng mà, dẽ ép ta thả lý đeo dao, cho đặng hay mần rãng, sách có chữ rằng: *Ngã tậm phi thạch, bất khả chuyễn dã, ngã tậm phi lịch, bất khả quyền dã, nư ta, non dẫu mòn, biển dẫu cạn, tình chi lạc nghĩa chi phai.*

Bùi-Kiệm viết.— Tôi dũ a, mặt nở hải đường thu sắc, hình xuê đương liễu đồng phong, *mần ri nay là: gái thuyên quyền gắp đứng anh hùng, trang thục nữ sãn người quãn tử, đi mà thôi, năng khá bày chung thủy, cho ta rõ sự tình, vậy chớ tương chi cấp cùm trong minh, lời khá phân qua hàn dạ.*

Nguyệt-Nga viết.— Người chưa đặng rõ, tôi phải bày cùng, dẽ mô tân-khoa lại chú thấy hay mần rãng, thì sách có chữ rằng: *Phàm vi nhân dã, bất dĩ phú quĩ nhi diệt kỳ tậm, bất dĩ tòn vong nhi cát kỳ tiết.* Bởi vậy cho nên, dẽ hời vãn tôi bị kẻ trông chõng, còn bút tượng này, tôi lấy họa ảnh cho thõa lòng lảm vợ, đó ma.

Bùi-Kiệm viết.— Ó tượng ra sao, cũng mớ ra treo lên cho ta xem thử nào, ai đi, xem tương họa ảnh, mần rãng mà lại giống Luc-vân-Tiên, đã mấy lâu thờ có linh-thiên, hay là cũng trơ nư mặt địa, vậy a năng.

(Còn nữa.)

**T**IẾT-CÔ dậm chon nói: «Ta chẳng hỏi về chuyện mất bạc, ta chỉ muốn biết trong nhà cô người khách nào họ La không?» Tiểu nhị tiếp nói: «Có! Có! Ấy là người ở cách phòng này.» Tiết-Cô gật đầu nói: «Người đi coi người khách ấy còn đó chăng?» Tiểu-Nhị đi xem xét, thấy cửa phòng khép s, đèn lửa chưa tắt, trong buồng vắng hoe, đồ đạc vẫn để y-nguyên. Tiểu-nhị lật đật trở lại báo cho Tiết-Cô hay. Người giữ tù gật đầu nói: «Chẳng cần nói cũng chắc là thằng nhõ ấy.» Tiết-Cô giận nói: «Một ngàn lượng bạc để có việc cần dùng, ngày nay mà hết thiệt là hai giết người ta». Người giữ tù và Tiểu-Nhị ngó nhau mà cười. Tiết-Cô lấy tay khoát ra dấu biểu bọn kia lui ra rồi đóng chặt cửa phòng lấy miếng giấy ra coi lại. Một mình ngó ngần mình hồi lấy mình rằng: «Tra chữ «hồ-diệp song-phi» (hai con bướm bay) ắt là lời nói kín, ắt nội nhà mình giải-nghĩa được.» Rồi nhớ lại Võ-Huân nếu chẳng có va, có đầu mất hết một ngàn lượng bạc. Càng nhớ, càng giận liền lấy hủu kiếm, mở cửa phòng vừa ra thì thấy có Tiểu-Nhị ngồi ngoài cười nói: «Cô-nương hãy nghỉ tay, nếu làm ra nhon mạng thì tiệm nhỏ này không đủ thường.



### Võ-Hiệp Kỳ-Tinh

(THƯỢNG-NGUYÊN dịch) 10

Nguyên người giữ tù sợ Tiết-cô với họ Võ trở lại đánh nhau lâu nữa, nếu xảy ra việc thì khó, nên mới sai hai đứa tiểu-nhị, mỗi đứa gột một phòng khép cửa lại. Lúc bấy giờ đã gần canh tư, Tiết-Cô không sao ngủ được, ngồi trong phòng chờ tới trời sáng. Tiết-Cô kêu Tiểu-Nhị đem nước rửa mặt, lấy bạc còn sót trong mình trả tiền phòng và tiền cơm nước. Đi ra khỏi tiệm, Tiểu-Nhị giắt ngựa ra. Tiết-Cô bèn thót lên lưng ngựa, hỏi gặt Tiểu-Nhị xem họ Võ còn hay đã đi. Tiểu-Nhị lật đầu. Tiết-Cô nhường chon mày, cười một tiếng, thúc ngựa chạy ra khỏi chợ Bàng-Tập-Mã. Khi tới một bên đường lớn, nàng gò cương ngựa đứng lại, chờ Võ-Huân đi tới. Chưa đầy nửa giờ, đã thấy dạng Võ-Huân chạy bay gần đến. Tiết-cô nhảy xuống ngựa, cầm bừa-kim cản trước không cho

Wõ-Huân đi tới. Võ-Huân thấy thế, hăm hăm nói: «Con nỏ kia muốn chết hả?» Tiết-cô đáp: «Mày gần chết nên đến đây; muốn sống mau mau trả tiền cho ta.» Võ-Huân hét lớn: «Đồ không biết xấu.» Vừa nói vừa cầm «dũa bếp» quất ngang. Tiết-Cô day mình tránh qua đưa kim đâm lại; hai người vừa đánh vừa đá hơn 8, 9 mươi hiệp, bất phân thắng phụ. Tiết-Cô vội nhảy ra vòng, thót lên ngựa có ý đi chậm mà chọc tức Võ-Huân phải chạy theo. Võ-Huân muốn giết Tiết-Cô nên chạy bộ theo nàng. Tiết-Cô thúc ngựa chạy sải tét chín dặm rồi xuống ngựa lại đánh một cặp nữa. Đánh luôn năm sáu mươi hiệp, Tiết-Cô lại lên ngựa mà đi, và đi và mắng nhiếc khêu khích Võ-Huân. Hắn muốn bỏ mà không làm sao bỏ được, phải cố mạng đuổi theo. Ai dè

trúng kẻ Tiết-Cô. Bởi Tiết-Cô ngồi trên ngựa nghễ khoè, còn Võ-Huân chạy bộ, hai chon dường như dần, đuổi một hồi đánh một trận làm cho mỗi mệt hết sức. Tiết-Cô thấy vậy rắng hết lực đánh riết tới, Võ-Huân chống đỡ không nổi mới biết mình trúng kẻ, nhưng đã muộn rồi. Mũi kim của Tiết-Cô gắp bức mũi; chưa sò nổi com, Võ-Huân mở hơi ra như tắm. Coi môi khô thoát thân, Võ-Huân ngliền chặt rắng lại, cầm dũa bếp mà đỡ kim và rấn sức tấn tới. Tiết-Cô giơ ra thâu kim lại. Dũa bếp Võ-Huân chụp tụt té lui tới. Va lum khum, giọng đứng chưa vững, Tiết-Cô thét lên một tiếng, đưa mũi kim nhọn đâm trúng rống trên va một vit. Võ-Huân té nhào. Tiết-cô cười hắc hắc thót lên ngựa chạy đi. Võ-Huân bị mũi nhọn đâm, lăm thương nặng. Lúc bấy giờ hơi thở như sợi tơ. Từ ngã ba đi lại một lão thầy chùa Võ-Huân rắng kêu: «Đại-Sư-lại đây». Lắc tay của chạy lại vừa muốn đỡ giấy, Võ-Huân khoát tay nà nói: «Tôi bị trọng thương phải chết. Thầy tôi ở Thung sơn, chùa Vân-dương là chỉ-lão Hoà-thuợng. Nguyên tôi lo Võ tên Huân bị người cứu là cha con Đại-Tàng với một đứa con gái họ Tiết, y đóng hành hung hại tôi, Vọng... đại-sư nghĩ... Võ-Huân nói được

có bấy nhiêu tiếng thì nín luôn. Thôi rồi một mạng. Sau người thầy chùa đem mấy lời trời của Võ-Huân mà tỏ cho thầy va là Chí-Minh hoà-thuợng nghe. Chí-Minh xuống núi, tìm nhà họ Tàng mà báo thù. Cha con họ Tàng, tình mạng hiểm nghèo. Các việc khúc trắc để sau sẽ thuật tường lặn. Đây, xin nói lai liệt Tiết-Nguyệt-Dung. Nguyên nàng là đồ đệ yêu dấu của Lạc-dà-Tử. Nguyệt-Dung nhà ở Phú Khai-Phong, tỉnh Hà-Nam tại đường lớn, phía cửa Đông. Nhà có tường cao rất kín. Người ta thường gọi nhà ấy là «Tiết-bá-vang» của ông nội để lại cho cha Nguyệt-Dung. Ấy là một nhà đại từ, hai đời đều ra làm lãnh. Đến bấy giờ Tiết-gia tuy có tiếng xưng là Tiết-bá-vang nhưng tiếng ấy là hư danh (nói Tiết-nhứt-vang cũng chưa đáng). Cha Nguyệt-Dung tên Nhon-Đạt xưa có làm quan, chỉ vì làm mich lòng một ông quan trên, nên phải từ chức. Đến hơn 50 tuổi mới sanh đing một trai đặt tên chữ là Tông, bấy giờ đã 13 tuổi; con gái là Nguyệt-Dung, tuổi lên 17. Nguyệt-Dung từ năm tuổi sắp lên, theo Lạc-dà-Tử về dạy học tại nhà họ Tiết. Bốn năm đã qua rồi ở thâu dụng Ngân-binh. (Còn nữa).

ATELIER DE PUBLICITE ARTISTIQUE

THUỐC RIÊNG TRỊ CÁC CHỨNG BỊNH CỦA TRẺ EM

DUYONG HOA THIENZ

208 RUE DES MARINS CHOLON

THUỐC RIÊNG TRỊ CÁC CHỨNG BỊNH CỦA TRẺ EM

HỒI THƯ NĂM VI

Lão làm đứt buồn lời vô phép :  
Quan huyện liền ra khách hỏi tra.

Bẩm quan lớn (Đào-dại-Hỷ nói) tôi là thợ làm đất hễ có ai đem xác lại chôn, thì mướn tôi hai trăm đồng tiền, tôi đắp giùm năm mã tử tế. Hồi năm ngoái sau tết mừng năm ba ngày, tôi chợt thấy có người khiêng một cái quan tài lại đây theo sau có hai người đàn bà khóc kể không ngớt, nghe nói người chết đó họ Tắc ở trong làng. Hai người đàn bà: một người là vợ, một người là mẹ đẻ, tôi tưởng đem lại chôn ở đám mã loạn này, tôi đi gần lại xem thì nghe ở trong hòm có tiếng kêu treo treo (như tiếng nghien răng hay là tiếng ho vậy) hai lần. Tôi tức giận lại nói với bà mẹ y: Con bà chết như chưa tặc hơi nghe khua động ở trong hòm, sao bà lại để cho họ lần sớm vậy? Con bà đau bệnh gì mà chết?

Bà mẹ y chưa kịp mở miệng thì nàng dâu bà khóc mưng tôi một hồi và nói tôi ngần cũng đất công không cho số chôn. Bà mẹ y thấy dâu nói như thế trở lại là rầy tôi một cặp nữa. Tôi nghĩ họ là đàn bà tôi không tranh luận với họ làm chi và tôi lại sợ vụ chết này bất minh, sau có xảy ra điều gì chắc phải đào lên mà khám nghiệm. Nếu tôi theo lời họ cho chôn ở đám mã loạn này, thì chẳng khỏi liên lụy đến người khác, nên tôi chỉ cho họ chôn riêng ra ở miếng đất kia, không để chôn xuống rồi mỗi ngày đêm nghe có tiếng quỉ kêu chằng ngớt, làm cho ai nghe đến cũng phải rụng mình rớt óc và không yên lặng được. Hôm trước quan lớn lại đó, chẳng phải tôi lòn mặt, thiệt tình tôi sợ lắm không dám ở đó cho lâu. Tôi mắt thấy tai nghe như đó, còn như việc kể chết đó

minh hay không thì tôi thật không biết, cúi nhờ quan lớn thăm xét cho.

Ông Địch-nhơn-Kiệt nghe Đào-dại-Hỷ nói rõ đầu đuôi thì nói: «Thôi ta tha cho chú về, mà sáng ngày chú phải đến hầu». Nói rồi, Đào-dại-Hỷ xá lui ra. Ông dạy lại biểu Hồng-Lượng hiệp đồng với lính lệ chiều này đến làng Hoàng-hoa-trấn đòi vợ con Tắc Thuận wai phó xong trở vào nhà sau nghỉ.

Bọn nha lệ lắc đầu le lưỡi nói với nhau rằng: «Chúng ta tới làng Hoàng-hoa-trấn mỗi tháng ít nữa là năm sáu lần, không nghe nói có chuyện này mà. Quan lớn thật là đại tài, án mạng ở Lạc-lý-đôn chưa bắt được hung thủ, thì bầy giờ lại tới cái án này ra nữa. Như thế là mình tự tìm lấy sự phiền muộn cho mình. Mấy anh xem việc thỉnh không ở đâu đưa lại, chúng ta biết cậy ai mà kiếm tìm». Người nói vậy kể nói khác một hồi rồi cùng với Hồng-Lượng đều đi.

HỒI THƯ VII

Bà già cũ kêu oan cho khỏi  
Quan huyện thì thử nhứt hỏi khai.

Đây nói về Hồng-Lượng và mấy người nha lệ ngày đó đến tại làng Hoàng-hoa-trấn, qua tầng sáng bữa sau lại thặng nhà Tắc-Thuận gõ cửa kêu mở, thì nghe ở trong có tiếng người đàn bà sồn sồn xỏ miệng nói ra: «Ai gõ cửa đó? Mới sáng sớm chưa chi đã lại làm om sòm, mấy người ở đâu lại vậy?» Vừa nói vừa mở hé cánh cửa ra dòm, thấy ba bốn người lực lượng ở trước ngõ, thì lật đặt khép lại mà nói: «Mấy người không hiểu chi hết! Nhà tôi không có đàn ông, chỉ có hai người đàn bà già, mấy người tình làm việc gì? Từng bưng đũa lại vô cửa kêu réo».

Hồng-Lượng toan mở miệng đáp, thì mấy người nha lệ đón nói



(Thượng-Tân-Thị dịch)

Nº 9 (Tiếp theo)

trước: «Bối lĩnh quan sai chúng tôi mới đến đây. Chúng tôi muốn ở nhà ngủ khoẻ hơn. Vô cố lại đây làm chi? Rồi nữa ai trả tiền câu tra cho chúng tôi. Có trát quan Huyện sai Hồng-đô-đầu và chúng tôi lại đây đòi bà và dâu của bà lập tức đến đình hầu. Bà không được ngăn cản, chỗ cửa ngõ này không phải là chỗ nói chuyện». Nói rồi xô cửa đẩy bà già một cái, mọi người đều kéo nhau về nhà ngồi xuống, thấy cửa phòng chưa mở.

Hồng-Lượng lúc bấy giờ lấy trát giờ ra mà nói: Việc quan trẻ nãi không được. Nàng dâu bà ở đâu thì bà biểu nàng ra, theo chúng tôi đến hầu quan lớn dạy việc năm ba câu, rồi nó về, chờ không ăn thua gì đến công việc của chúng tôi.

Bà già thấy mấy người đưa trát ra, thì biết là bọn nha lệ của quan sai đi, sợ run bầy bầy nói: Mẹ con tôi sợ làm điều gì quấy đâu? Chắc là ai thưa kiện mẹ con tôi thiếu nợ không trả. Tôi nghiệp con trai tôi chết rồi, trong nhà không biết lấy chi độ nhật, Có tiền đâu mà trả nợ. Và lại mẹ con tôi quê mùa làm ăn, thuở nay chưa từng đến cửa quan, chúng

tôi sợ lắm. Xin mấy cậu nghĩ tình làm ơn về bẩm lại với quan lớn cho tôi một tiếng đề tôi bán chái đồ đạc rồi tôi đem trả cho cậu nợ. Mấy cậu rộng dung cho mẹ con tôi khỏi phải tới quan hầu.

Bà già dứt lời, thì hai hàng nước mắt chảy ròng ròng.

Hồng-Lượng thấy bà già trung hậu thì nói: Bà đừng lo sợ, chẳng có chủ nợ nào thưa kiện bà. Chỉ như quan huyện chúng tôi muốn đòi nàng dâu bà đến hỏi việc. Bà biểu nàng ra đi với chúng tôi. Hoặc giả chúng tôi nghĩ tình bà không bắt bà đi theo. Hồng-Lượng nói chưa hết lời, thì bà già vội vàng kêu là lên, vừa khóc vừa nói: Tôi biết mấy cậu thiệt là người của quan Huyện sai phái lại đây. Nhưng nguyên lai là chồn mượn oai cọng lại dọa nạt chúng tôi. Đã nói là quan, không ai kiện thưa chi, mà sao lại đòi nàng dâu tôi, như thế rõ ràng không phải là người tốt, thấy dâu tôi là đàn-bà già, mẹ con tôi không người nương dựa, nên muốn kiếm chuyện phá hoại cái lòng tiết của dâu tôi. Mấy cậu tình gạt nó đi, chẳng phải cường gian thì cũng đem nó bán cho điếm. Mấy cậu mộng tưởng như thế, thật mấy cậu là tổ của Tú-bà. Tôi xin liều cái mạng già với mấy cậu, rồi sau sẽ lời mấy cậu đến huyện, coi quan Huyện liệu định lẽ nào».

Bà già nói rồi, thì khóc, và niu Hồng-Lượng.

Mấy người nha lệ thấy vậy nhin không được, bèn xô bà già ngồi xuống quát hỏi: Con mẹ già này không biết gì hết. Hồng-đô-đầu muốn tử tế cho bà đến hầu thôi, bà không tin lại làm tưởng cho ta giả mạo làm chuyện quấy. Trát này là chữ của quan Huyện viết ra, làm sao mà chúng ta giả mạo

được, ta xem bà thật là hồ đồ, hèn chi bị nàng dâu bà nó che lấp. Nếu chẳng gặp được trời xanh như quan Huyện ta, thì bà chết uay mai cũng không biết chừng». Mấy người đương nói thì cánh cửa phòng liền mở, nàng dâu bà ở trong bước ra, đứng dạy mặt phía ngoài mà nói lớn lên rằng: Má hãy đứng dậy, để cho tôi hỏi mấy người này một vài điều. Nè mấy người! Một là mấy người đến đây om sòm làm dữ. Hai là có ai kiện thưa chi chúng tôi. Mẹ con tôi ở trong nhà này, cửa hề làm việc gì phạm phép. Lời tục có nói: «Gươm dao vọt búa, không giết người vô tội». Quan Huyện tuy là quan địa-phương chứ chẳng rõ tình lý. Nhà vua thấy ở dân gian có người đàn bà nào thủ tiết, thì ban thưởng và lập đền thờ mà nêu gương, lại dạy quan sở tại xuân thu cúng tế, chứ chưa thấy có một nhà hai người đàn bà thủ tiết, mà quan địa-phương đòi bọng om sòm bao giờ. Quan huyện muốn đòi tôi chẳng khờ khất gì nhưng phải nói cho rõ cái án chúng tôi phạm phép điều chi? Rồi chừng đó tôi không sợ hãi gì mà không đến trước mặt quan biện phân phải quấy. Còn đòi người ta mà không nhằm phép chẳng luận là ai, mẹ con tôi không thể tuân theo được và nói cùng má nghe, nếu làm ngán bắt chúng tôi đi, nữa khó mời chúng tôi tử về lắm, rồi bấy giờ mấy người đừng trách chúng tôi có lỗi với quan Huyện.

(Còn tiếp)

Muốn xem những bài  
điều tra ngộ hãy đọc TÂN-  
VĂN cho thường.

TÂN-VĂN mở mang trí  
thức.

Thuốc bỏ lao, thương, và cứu cấp những bệnh ngặt nghèo

# DIÊN-LINH ÍCH-THỌ HOÀN N° 45

Vì sự lịch trị của tôi dùng Cao-ly-sâm, Lộc-nhung vi-quân, tinh chế hoàn thuốc này đã thí nghiệm nhiều năm, trị bệnh giúp người đều đặn thành công mỹ mãn.

Tánh chất đại bổ khí huyết, chuyên trị các bệnh hư, các bệnh tổn, năm bệnh lao, bảy bệnh thương, bổ thận khí, dưỡng tâm huyết, nhuận phế kim kiện vị, thêm tinh chí, mạnh gân cốt, tuy không đá n sánh với tiên đơn, linh-dược, song có giúp người trong lúc bệnh hiểm nguy cho đứng mạnh mẽ tráng kiện tinh thần, sống lâu thêm tuổi nên mới dám gọi là DIÊN-LINH ÍCH-THỌ.

1° Thuốc này chủ trị người già yếu tuổi cao tác lớn, khí huyết suy kém, tỷ vị hư nhược, ăn ngủ ít trong mình mệt nhọc, tay chơn nhưc môi, uống thuốc này các bệnh đều hết, tổ tai sáng mắt, sống lâu thêm tuổi.

2° Người bối khí huyết suy nhược, lao tâm lao lực thái quá, lo lắng bằng trí não nhiều năm, lao lực về lao động nhiều ngày sanh ra các bệnh hư tổn, các bệnh lso thường, làm cho ngũ tạng lục phủ đều suy kém, trong mình bần thần mệt mỏi, ăn ngủ ít, xây xẩm mày mặt, mờ mắt, ù tai, trường phục thuốc này rất nên đại bổ.

3° Hoặc ho tổn, ho phong, ho đàm lâu năm chầy tháng trong mình mệt nhọc, ăn ngủ không đặng, đàm kéo nơi cổ, bệnh rất ngặt nghèo, trường phục thuốc này các bệnh đó đều hết. Còn bệnh tuy không hết song có thể thuyên giảm đáng nhiều.

4° Người bối khí huyết suy kém sanh ra trúng đàm, trúng phong, trúng ác xây xẩm mày mặt ngũ tạng, bất tỉnh nhưc sự, đàm kéo nơi cổ, tay chơn run giựt, bệnh lại nguy, uống 1 hoàn tinh lại liền; trường phục luôn luôn bệnh hết dứt.

5° Người đàn-bà có thai, khí dương chuyên bụng dữ dội, chuyên bụng đau lâu mà chậm sanh, uống 1 hoàn trong mình khoẻ khoắn, tử cung mau nở, và sanh liền.

6° Người bối đau dây dưa lâu ngày, nguơn khí hư nhược, tỷ vị yếu, ăn uống không tiêu, no hơi sinh ruột, hay đổ mồ hôi đêm, trong mình bần thần mệt nhọc, hai bàn chơn lạnh hình vóc ốm gầy, trường phục thuốc này các bệnh đều hết đặn, bồi bổ sức lực.

Sự linh nghiệm của phương thuốc này không sao kể hết đặn, dùng qua một lần mới rõ quảng cáo không sai.

Hộp lớn (5 hoàn) 1\$50, hộp nhỏ 2 hoàn 0\$60.

## Nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN

Thudaumot

Chi nhánh phát hành: 229 rue d'Espagne -:- SAIGON.

# HAI TÌNH

của THƯỢNG-CHÍ

Anh Dung,

**M**ẤY tuần nay anh đi đâu? Trời ơi! vầng mặt anh một bữa chưa nhợt, vì cái bữa ấy, lòng tôi xao xiêng lạ, ra trông vô trí, nằm không được, làm cái gì cũng không được, cứ ngó chừng mãi ra đường. Không có gì đau đớn bằng, khi người ta trông ngóng một người mà không gặp, cái thất vọng ấy có thể làm cho rơi nước mắt đắng.

Anh, tôi thấy cái tình của chàng ta hôm nay, khác với cái tình năm xưa quá.

Khi xưa thì nó thông-thiết náo nùng, giọng văn ai oán, than mây nhớ gió, thời thì toàn là sâu với thẳm, đầy những thương với yêu. Em nhớ lại hồi dĩ vãng, em phải hồ thẹn — thẹn vì chúng ta yếu ớt quá, chúng ta khéo đóng hai vai tuồng trong tiểu thuyết tình của Pháp như « Werther » « Graziella » hay « Manon Lescaut », Tàu như « Tuyết hồng lệ sử » mà của ta thì « Tố Tâm ».

Xét ra vì chúng ta nặng cảm là một, có tình lãng mạn là hai. Hai cái đó dặt ta đến chỗ yếu thương mà phải yếu thương cho đau đớn kia. Rồi em nghĩ chúng ta sống ở trong thế kỷ 20 mà sao lại làm hẳn tri óc ở theo thế kỷ thứ 18, 19. Thì ra chúng ta vì quá yếu tiểu thuyết tình mà bị nó cảm hóa. Phải vậy không anh?

Nay thì cũng em và anh chớ phải, vậy mà những cái yếu ớt không còn có nữa, mà lại có

cái yêu vui vẻ, cái thương thú vị. Thì ra ái tình có phải là độc địa mà chúng ta đã trách khi xưa đâu, mà nó rõ là trường hạnh phúc vậy.

Cái hôm ở vườn Bách thú như ghi cái kỷ-niệm dật biệt ở lòng em khiến hễ khi nào nhớ lại cái cảnh chúng ta ngồi trên băng gần mé sông, mặt nước trong xanh mà phần lặng, gió thoãn đưa mát mặt; những tiếng chim kêu riu rít nghe như tiếng đờn du dương rồi những lời âu-yếm, những câu hữu tình cứ thốt ra khiến em có cái cảm tưởng như ở đâu trên Bồng Lai hay tiên-cảnh chi đây.

Rồi từ cái hôm ấy đến nay có gần bốn tuần anh không lên Saigon làm em thất vọng, em buồn quá.

Lúc này anh bận việc gì? Việc gì thì việc cũng như chửi đĩnh giờ mà đến thăm hoa, không nên để nó ứ rữ, héo xáo, tội nghiệp nó.

Vài bữa nữa có lẽ nghỉ được hai ngày, em sẽ xuống thăm anh và biết tình Mỹ-tho luôn thể.

Anh vui lòng không? chắc anh bằng lòng lắm?

HOÀNG-KIM-HUỖNH.

Tôi đọc thơ xong, xếp lại để trong xô buy-rô đó thôi, không cần biết đến. Tôi quyết tạo lại cảnh gia-đình vui vẻ hồi xưa.

Nhứt định về để nói chuyện với vợ một phen nữa, thử coi vợ tôi nói thế nào, nàng còn thương tôi không?

Chứa nhứt, tôi về, bước vô đã gặp má vợ tôi đang ngồi ăn trầu gần bàn, vợ tôi đang nựng con bên văng. Tôi đỡ nón cúi đầu chào má vợ, bà gật đầu trả lại, rồi tôi lại gần con, vợ tôi cứ bình tĩnh vui cười như lấy sự có con gần con là vui sướng nhưt của nàng. Đối với tôi, nàng xem như một người bạn trai vậy, nàng nói:

— Anh có về thăm má không? hay ở dưới về ghê luôn đây?

— Ở dưới về luôn đây, mình có về trên không?

Cái tiếng « Minh » là tiếng em dịu nhưt mà lại nồng nàng nhưt nhưng đối với nàng lúc bấy giờ chừng như cái tiếng em dịu ấy nàng không muốn nghe nữa. Nàng dụ dợt rồi nói:

— Có, em ở trên mấy bữa rày mới về đây.

Bỗng nhiên tôi thấy tôi cảm

động. Cảm động là vì, tuy nàng giận tôi, giận tôi nhưng riêng đối với má tôi nàng một mực thành kính, nhưt là tôi thấy má tôi có đơn hiều quạnh nơi đồng bãi lại phải buồn rầu vì tôi nữa, nhờ nàng mà má tôi vui sống. Còn nhớ có nhiều bức thơ má tôi gửi cho tôi vẫn có tỏ cái ý nhìn nhận nàng là một con gái thì biết rằng má tôi thương nàng vô tận. Tôi về phen này nhứt định một là chúng tôi hiệp mặt để nối lại cái tình thuở xưa; hai là chúng tôi phân rẽ. Định tâm nói cứng cỏi không vị cha mẹ vợ, nhưng rồi tôi lại phải nhỏ nhẹ, hết sức năn nỉ và chiều chuộng là vì cảm cái nghĩa của vợ tôi đã đối với má tôi.

Tôi day lại thưa với má vợ còn « ba ba » vợ tôi đã đi vắng:

— Thưa má! Vợ con nay mạnh, con xin ba má cho con rước về ở dưới.

— Chuyện đó tao không biết, muốn rước đi đâu thì rước, nó là vợ mày, tao có quyền gì mà cho phép cho tặc.

— Má nói vậy cũng tội nghiệp con.

— Mày làm Ông làm Bà mà, mày còn coi ai ra gì.

— Con đâu dám...  
— Mày khi người lắm, rất dỗi là cha con nhỏ này ngồi sờ sờ trước mặt kia, mà mày còn dám dặt « mèo » liệng qua liệng lại để làm bĩ chơi. Vậy còn không khi là gì.

— Thưa má! Con xin lấy má thứ dung cho con bởi vì con không thấy ba là một, hai là có gái đi với con chính là người dặt con đi mà lại là bạn chớ không phải « mèo ».

— Trời ơi! Đàn bà gì mà quái gở lại dặt đàn ông, đi với đàn ông mà lại cho là anh em bạn, mấy coi tao như con nít, không biết gì hết.

— Con đâu dám, chính sự thật là vậy đó.

— Sự thật, mèn ơi;...ừ hự; thấy đời mà ngán, đàn bà con gái như vậy cho voi vầy nó đi. Mày thử nói với đứa con nít coi nó chịu tin mày không?

— Con xin thề.

— Ối; thề thốt mà làm chi, ai còn điên dại gì mà không biết mày.

Bà nói rồi, ngoe-ngoáy bỏ đi. Vừa đi vừa nói lảng qua chuyện khác:

— Tám a; có cho bồ câu ăn chưa?

Tôi ngó vợ tôi, thấy cặp mắt nàng đỏ, mà trong khoé mắt đang còn ngấn lệ, tôi cũng rưng rưng nước mắt, tôi nói:

— Minh có nghe tôi nói chuyện với má không? Như thế mình nghĩ sao?

— Em có biết nghĩ sao đâu.

— Như thế mình nhứt định.

— Nhứt định là sao?

(Còn nữa).

## ĐỀU CẦN THIẾT

Nêu quý vị nào vườn phải bệnh phong-tình nên nhớ đến thuốc Cứu cấp hoa liêu hoàn moi hộp 0\$40 chính là một người bạn rất thật tâm và sốt sắng giúp cho quý vị dặng mau dứt bệnh và ít tốn tiền.

Khi đã dẹp yên mũi giặc ghê gớm ấy lại cần phải thân thiết với người sẽ là bạn quý hóa của quý vị nữa, ấy là thuốc Tam nhân thất khí hoàn hộp lớn 1\$20 nhỏ 0\$60 để bổ dưỡng cho sau này khỏi bệnh đau thận, trẻ khí di-tình hay là lở con mắt.

### NHÀ THUỐC NGUYỄN-VĂN-CUNG CAO-LÃNH

Chi nhánh NGUYỄN-VĂN-CUNG Cao-lãnh N° 7 Route Provinciale 15 à Giadinh Maison CŨU-CHÁU (chi nhánh Nguyễn-văn-Cung) au Marché de Camau.  
Có Đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

Chúng tôi xin thành tâm giới thiệu cùng độc-giả « Tân-Văn » ông vua thuốc bổ ở Viễn-Đông :

## CŨU = LONG = HOÀN

của nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DẪN, 323, rue des Marins, Cholon, mà đồng bào ta cả ba kỳ đều công nhận là hay nhưt và

### HUÊ-LIỀU GIẢI-DỘC-HOÀN HIỆU V. D. D.

Trừ tuyệt : Lậu — Dương-mai — Sang-độc, hay hơn hết.



## CỦA RẼ LÀ CỦA HÔI!

Thưa qui bà mẹ nuôi con,  
 qui bà thường có nhớ rằng phải  
 cho em nhỏ của qui bà dùng  
 một thứ sữa chế tạo theo cách khoa-học và sữa  
 làm ra mỗi lần phải có kiểm sát rất cẩn thận.



Vậy thứ sữa hiệu

# CON CHIM

của hãng NESTLÉ đảm hiên

qui bà sự bảo kiết đờ.



# NESTLÉ